

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN PHÚ THỌ**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

**NGHỀ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

*(Ban hành theo quyết định số 354/QĐ - CDPT ngày 02 tháng 7 năm 2021  
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ)*

**Năm 2021**



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo quyết định số 354/QĐ - CDPT ngày 02 tháng 7 năm 2021 của  
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ)*

**Tên ngành, nghề:** Kế toán doanh nghiệp

**Mã ngành, nghề:** 5340302

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT, THCS hoặc tương đương.

**Thời gian đào tạo:** 2 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo nhân lực nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ trung cấp có đủ kiến thức, kỹ năng hành nghề và khả năng tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp, bao gồm: tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán, hệ thống báo cáo kế toán tài chính, báo cáo thuế. Đồng thời, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lương tâm nghề nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp; có khả năng sáng tạo thích ứng với môi trường làm việc tại các doanh nghiệp, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả; có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên các trình độ cao hơn.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

- *Kiến thức:*

+ Trình bày được kiến thức về pháp luật, kinh tế, tài chính trong việc thực hiện nghề kế toán;

+ Trình bày được các quy định về kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ của nghề;

+ Mô tả được hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán.

- *Kỹ năng:*

+ Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;

+ Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết;

+ Vận dụng được tin học, ngoại ngữ vào thực hiện nghiệp vụ kế toán;

+ Vận dụng được hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán vào thực tiễn;

+ Sử dụng được phần mềm kế toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp;

+ Lập được báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp;

+ Cung cấp được một số thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;

- + Lập được kế hoạch tài chính doanh nghiệp;
- + Sử dụng được các kỹ năng mềm trong hoạt động quản trị doanh nghiệp cũng như các công việc khác;
- + Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; sử dụng thành thạo 1 đến 2 phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng;
- + Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- + Thích ứng được với sự thay đổi trong thời kỳ công nghệ 4.0.

*- Chính trị, pháp luật:*

- + Xác định được các kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- + Trình bày được đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;
- + Giáo dục cho người học lòng yêu nước, yêu Chủ nghĩa Xã hội và những hiểu biết cần thiết về quốc phòng toàn dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa;

*- Thể chất, quốc phòng:*

- + Có đủ sức khoẻ để học tập, công tác lâu dài, sẵn sàng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;
- + Xác định được một số phương pháp luyện tập và đạt kỹ năng cơ bản một số môn thể dục, thể thao như: thể dục, đèn kinh, bóng chuyền;
- + Có hiểu biết cơ bản về công tác quốc phòng toàn dân, dân quân tự vệ;
- + Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về quân sự phổ thông cần thiết của người chiến sĩ, vận dụng được trong công tác bảo vệ trật tự trị an;
- + Có ý thức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

*- Năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- + Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp;
- + Có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp để thực hiện tốt các nhiệm vụ của nghề kế toán doanh nghiệp
- + Tuân thủ các quy định của luật kế toán, tài chính, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao;
- + Khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm hiệu quả;
- + Khả năng tự tìm việc làm, tự tạo việc làm, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn sau khi tốt nghiệp.

+ Cập nhật được các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Kế toán vốn bằng tiền;
- Kế toán hàng tồn kho và phải trả người bán;
- Kế toán tài sản cố định;
- Kế toán bán hàng và phải thu khách hàng;
- Kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương;
- Kế toán chi phí tính giá thành;
- Kế toán tổng hợp.
- Thủ quỹ;
- Thu ngân;

### 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 29
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 109 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 225 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1730 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 702 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1028 giờ

### 3. Nội dung chương trình:

| TT          | Tên môn học, mô đun                   | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) |            |                                                     |           |
|-------------|---------------------------------------|------------|-------------------------|------------|-----------------------------------------------------|-----------|
|             |                                       |            | Tổng số                 | Trong đó   |                                                     |           |
|             |                                       |            |                         | Lý thuyết  | Thực hành /thực tập /thí nghiệm /bài tập /thảo luận | Kiểm tra  |
| <b>I</b>    | <b>Các môn học chung</b>              | <b>17</b>  | <b>255</b>              | <b>94</b>  | <b>148</b>                                          | <b>13</b> |
| MH 01       | Chính trị                             | 2          | 30                      | 15         | 13                                                  | 2         |
| MH 02       | Pháp luật                             | 1          | 15                      | 9          | 5                                                   | 1         |
| MH 03       | Giáo dục thể chất                     | 2          | 30                      | 4          | 24                                                  | 2         |
| MH 04       | Giáo dục quốc phòng - An ninh         | 3          | 45                      | 21         | 21                                                  | 3         |
| MH 05       | Tin học                               | 3          | 45                      | 15         | 29                                                  | 1         |
| MH 06       | Ngoại ngữ                             | 6          | 90                      | 30         | 56                                                  | 4         |
| <b>II</b>   | <b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b> | <b>78</b>  | <b>1730</b>             | <b>702</b> | <b>942</b>                                          | <b>88</b> |
| <b>II.1</b> | <b>Môn học, mô đun cơ sở</b>          | <b>37</b>  | <b>555</b>              | <b>312</b> | <b>214</b>                                          | <b>33</b> |
| MH 07       | Toán                                  | 6          | 90                      | 45         | 42                                                  | 3         |

| TT          | Tên môn học, mô đun               | Số<br>tín<br>chỉ | Thời gian học tập (giờ) |              |                                                                       |             |
|-------------|-----------------------------------|------------------|-------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------|
|             |                                   |                  | Tổng<br>số              | Trong đó     |                                                                       |             |
|             |                                   |                  |                         | Lý<br>thuyết | Thực<br>hành<br>/thực tập<br>/thí<br>nghiệm<br>/bài tập<br>/thảo luận | Kiểm<br>tra |
| MH 08       | Vật lý                            | 4                | 60                      | 46           | 11                                                                    | 3           |
| MH 07       | Kỹ năng mềm                       | 2                | 30                      | 28           | 2                                                                     | 2           |
| MH 08       | Khởi sự doanh nghiệp              | 2                | 30                      | 28           | 2                                                                     | 2           |
| MH 09       | Kinh tế chính trị                 | 4                | 60                      | 40           | 16                                                                    | 4           |
| MH 10       | Luật kinh doanh                   | 2                | 30                      | 20           | 8                                                                     | 2           |
| MH 11       | Kinh tế vi mô                     | 3                | 45                      | 15           | 27                                                                    | 3           |
| MH 12       | Nguyên lý thống kê                | 3                | 45                      | 15           | 27                                                                    | 3           |
| MH 13       | Lý thuyết tài chính tiền tệ       | 3                | 45                      | 15           | 27                                                                    | 3           |
| MH 14       | Marketing                         | 3                | 45                      | 15           | 27                                                                    | 3           |
| MH 15       | Nguyên lý kế toán                 | 5                | 75                      | 45           | 25                                                                    | 5           |
| <b>II.2</b> | <b>Môn học, mô đun chuyên môn</b> | <b>55</b>        | <b>1175</b>             | <b>390</b>   | <b>728</b>                                                            | <b>55</b>   |
| MH 20       | Quản trị doanh nghiệp             | 3                | 45                      | 15           | 27                                                                    | 3           |
| MH 21       | Thống kê doanh nghiệp             | 4                | 60                      | 30           | 26                                                                    | 4           |
| MH 22       | Thuế                              | 4                | 60                      | 30           | 26                                                                    | 4           |
| MH 23       | Tài chính doanh nghiệp            | 8                | 120                     | 60           | 52                                                                    | 8           |
| MĐ 24       | Kế toán doanh nghiệp 1            | 7                | 150                     | 60           | 83                                                                    | 7           |
| MĐ 25       | Kế toán doanh nghiệp 2            | 7                | 150                     | 60           | 83                                                                    | 7           |
| MĐ 26       | Kế toán doanh nghiệp 3            | 7                | 150                     | 60           | 83                                                                    | 7           |
| MH 27       | Kiểm toán                         | 3                | 60                      | 30           | 26                                                                    | 3           |
| MĐ 28       | Tin học kế toán                   | 3                | 60                      | 30           | 26                                                                    | 3           |
| MĐ 29       | Thực tập nghề nghiệp              | 9                | 320                     | 15           | 296                                                                   | 9           |
|             | <b>Tổng cộng</b>                  | <b>109</b>       | <b>1985</b>             | <b>796</b>   | <b>1090</b>                                                           | <b>101</b>  |

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo chương trình đào tạo do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho HSSV, có thể tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tổ chức cho sinh viên tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương;

- Thời gian tổ chức hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào các thời điểm phù hợp.

| Số TT | Nội dung                                                                                         | Thời gian                                                                    |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 1     | Thể dục, thể thao                                                                                | - Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm<br>- Ngoài giờ học hàng ngày            |
| 2     | Văn hoá, văn nghệ:<br>Qua các phương tiện thông tin đại chúng<br>Sinh hoạt tập thể               | - Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm<br>- Ngoài giờ học hàng ngày            |
| 3     | Hoạt động thư viện<br>Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu | Tất cả các ngày làm việc trong tuần                                          |
| 4     | Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể                                                     | Đoàn thanh niên, Hội HSSV tổ chức các hoạt động giao lưu, các buổi sinh hoạt |
| 5     | Đi thực tế                                                                                       | Mỗi năm học 1 lần                                                            |

#### 4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun:

- Cuối mỗi học kỳ phòng đào tạo và khoa chuyên môn lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun.

- Hình thức thi kết thúc môn học, mô-đun có thể là thi viết, vấn đáp, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa một hoặc nhiều các hình thức trên.

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô-đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học, mô-đun có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do Hiệu trưởng quyết định.

#### 4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Sinh viên phải đạt yêu cầu tất cả các môn học, mô-đun đào tạo trong chương trình sẽ được dự thi tốt nghiệp để được cấp bằng Trung cấp;

- Thời gian làm bài thi, cách thức tiến hành, điều kiện công nhận tốt nghiệp theo quy định hiện hành.

| Số TT | Môn thi                        | Hình thức thi | Thời gian thi                            |
|-------|--------------------------------|---------------|------------------------------------------|
| 1     | Chính trị                      | Viết          | 120 phút                                 |
| 2     | Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp | Viết          | không quá 180 phút                       |
|       |                                | Vấn đáp       | không quá 60 phút một học sinh/sinh viên |

| <b>Số TT</b> | <b>Môn thi</b>        | <b>Hình thức thi</b> | <b>Thời gian thi</b> |
|--------------|-----------------------|----------------------|----------------------|
|              |                       | Trắc nghiệm          | không quá 90 phút    |
| 3            | Thực hành nghề nghiệp | Bài tập/sản phẩm     | không quá 04 giờ     |

**4.5. Các chú ý khác:**

- Thực hành nghề có thể sử dụng mô hình kế toán ảo để đào tạo nhằm mục tiêu hoàn thiện kiến thức, áp dụng các hiểu biết và kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên;
- Có thể sử dụng một số môn học, mô đun đào tạo trong chương trình để xây dựng các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề (tùy theo nhu cầu của người học) nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ trung cấp và cao đẳng.
- Học sinh tốt nghiệp THPT không phải học môn học Toán, Vật lý (MH07, MH08)

**HIỆU TRƯỞNG**

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Kinh tế chính trị

**Mã môn học:** MH 09

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ; (Lý thuyết: 40 giờ; Thực hành: 16 giờ; Kiểm tra: 04 giờ)

### **I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:**

- Vị trí: Là môn khoa học cơ sở trong nội dung chương trình đào tạo trình độ kế toán doanh nghiệp, được bố trí giảng dạy ngay từ đầu học kỳ 1 của năm học thứ nhất.

- Tính chất: Là môn khoa học xã hội, học sinh sẽ được tiếp cận với nội dung kiến thức về kinh tế chính trị, là cơ sở để học các môn chuyên môn của nghề.

### **II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:**

- *Về kiến thức:*

+ Trình bày được các nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin đề cập về vấn đề kinh tế.

+ Chỉ ra được sự vận dụng của Đảng và Nhà nước ta trong việc đề ra các quan điểm, đường lối và chính sách kinh tế trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội hiện nay.

- *Về kỹ năng:*

+ Giải thích được các hiện tượng và quá trình kinh tế một cách khoa học gắn với điều kiện thực tiễn của nền kinh tế

+ Vận dụng cơ sở lý luận để nhận thức và học tập tốt các môn khoa học khác như: kế toán doanh nghiệp, thống kê doanh nghiệp, lao động tiền lương, tài chính... và vận dụng vào công tác cụ thể sau này.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Ủng hộ và bảo vệ lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết những vấn đề kinh tế của thực tiễn đất nước hiện nay.

### **III. NỘI DUNG MÔN HỌC**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                             | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                             | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| I     | <b>Chương 1:Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển Kinh tế chính trị</b>                                  | 9               | 6         | 3         |          |
|       | 1. Những tư tưởng kinh tế chủ yếu trong thời cổ đại và trung cổ - cơ sở cho sự ra đời kinh tế chính trị học | 1               | 1         |           |          |
|       | 2. Sự phát sinh phát triển kinh tế chính trị học tư sản cổ điển                                             | 3               | 2         | 1         |          |
|       | 3. Những khuynh hướng và học thuyết kinh tế phê phán có kế thừa kinh tế chính trị học tư sản cổ điển        | 2.5             | 1.5       | 1         |          |
|       | 4. Một số trường phái kinh tế chính trị học tư sản hiện đại                                                 | 2.5             | 1.5       | 1         |          |
| II    | <b>Chương 2: Sản xuất hàng hoá và các quy luật sản xuất hàng hoá</b>                                        | 9               | 6         | 2         | 1        |
|       | 1. Sản xuất hàng hoá và điều kiện ra đời của nó:                                                            | 2               | 1         | 1         |          |
|       | 2. Hàng hoá                                                                                                 | 1.5             | 1.5       |           |          |
|       | 3. Tiền tệ                                                                                                  | 1               | 1         |           |          |
|       | 4. Thị trường và các quy luật kinh tế                                                                       | 3.5             | 2.5       | 1         |          |
|       | * Kiểm tra                                                                                                  | 1               |           |           | 1        |
| III   | <b>Chương 3: Tái sản xuất xã hội</b>                                                                        | 9               | 6         | 3         |          |
|       | 1. Các phạm trù của tái sản xuất                                                                            | 1               | 1         |           |          |
|       | 2. Các quy luật kinh tế của tái sản xuất xã                                                                 | 6               | 4         | 2         |          |
|       | 3. Tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội,                                               | 2               | 1         | 1         |          |
| IV    | <b>Chương 4: Tái sản xuất vốn, giá thành, tiền lương và lợi nhuận trong doanh nghiệp</b>                    | 5               | 4         |           | 1        |
|       | 1. Tuần hoàn và chu chuyển vốn                                                                              | 1.5             | 1.5       |           |          |
|       | 2. Giá thành sản phẩm                                                                                       | 1.25            | 1.25      |           |          |
|       | 3. Tiền lương                                                                                               | 1.25            | 1.25      |           |          |
|       | 4. Lợi nhuận, các hình thái vốn và các thu nhập                                                             |                 |           |           |          |
|       | * Kiểm tra                                                                                                  | 1               |           |           | 1        |

|      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                       |                                  |                         |                            |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------|-------------------------|----------------------------|
| V    | <b>Chương 5: Nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</b><br>1. Thực trạng và vai trò của nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay<br>2. Nội dung và xu hướng vận động của kinh tế thị trường ở nước ta<br>3. Điều kiện, khả năng và giải pháp phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta                                | 6<br><br>2<br><br>1.5<br><br>2.5      | 4<br><br>1<br><br>1.5<br><br>1.5 | 2<br><br>1<br><br>1     |                            |
| VI   | <b>Chương 6: Cơ cấu thành phần kinh tế và xu hướng vận động cơ bản của nền kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</b><br>1. Cơ cấu thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam<br>2. Xã hội hoá sản xuất- xu hướng vận động cơ bản của nền kinh tế trong thời kỳ quá độ                                                          | 7<br><br>5<br><br>2                   | 4<br><br>3<br><br>1              | 3<br><br>2<br><br>1     |                            |
| VII  | <b>Chương 7: Xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</b><br>1. Con đường xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội<br>2. Nội dung của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta trong thời kỳ quá độ<br>3. Những tiền đề cần thiết để xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật ở nước ta<br>* Kiểm tra               | 5<br><br>1<br><br>2<br><br>1<br><br>1 | 4<br><br>1<br><br>2<br><br>1     |                         | 1<br><br><br><br><br><br>1 |
| VIII | <b>Chương 8: Cơ chế kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</b><br>1. Khái niệm cơ chế kinh tế<br>2. Sự cần thiết khách quan phải chuyển sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước ở nước ta<br>3. Cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước<br>4. Vai trò kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta | 10<br><br>1<br><br>5<br><br>3         | 6<br><br>1<br><br>3<br><br>2     | 3<br><br><br>2<br><br>1 | 1                          |

|  |             |           |           |           |          |
|--|-------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|  | * Kiểm tra  | 1         |           |           | 1        |
|  | <b>Cộng</b> | <b>60</b> | <b>40</b> | <b>16</b> | <b>4</b> |

2. Nội dung chi tiết:

### **Chương 1: Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển Kinh tế chính trị**

*Thời gian: 09 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được những tư tưởng cơ bản, những lý luận tiêu biểu của mỗi học thuyết kinh tế (đặc biệt là học thuyết kinh tế tư sản cổ điển, học thuyết Mác- Lênin và các học thuyết kinh tế hiện đại).
- Vẽ được sơ đồ về lịch sử hình thành và phát triển Kinh tế chính trị.
- Xác định nghiên cứu của từng trường phái kinh tế.
- Nhận thức đúng đắn về kinh tế chính trị học
- Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu

*Nội dung:*

1. Những tư tưởng kinh tế chủ yếu trong thời cổ đại và trung cổ - cơ sở cho sự ra đời kinh tế chính trị học
  - 1.1. Tư tưởng kinh tế thời cổ đại
  - 1.2. Tư tưởng kinh tế thời trung cổ
2. Sự phát sinh phát triển kinh tế chính trị học tư sản cổ điển
  - 2.1. Chủ nghĩa trọng thương
  - 2.2. Kinh tế chính trị tư sản cổ điển Pháp
  - 2.3. Kinh tế chính trị cổ điển Anh
3. Những khuynh hướng và học thuyết kinh tế phê phán có kế thừa kinh tế chính trị học tư sản cổ điển
  - 3.1. Những khuynh hướng và học thuyết phê phán và kế thừa thiếu triệt để
  - 3.2. Kinh tế chính trị học Mác- Lênin- học thuyết kinh tế kế thừa, phát triển có phê phán kinh tế chính trị tư sản cổ điển
4. Một số trường phái kinh tế chính trị học tư sản hiện đại
  - 4.1. Trường phái “Tân cổ điển”
  - 4.2. Học thuyết kinh tế của J.Kênxơ
  - 4.3. Trường phái chủ nghĩa tự do mới
  - 4.4. Lý thuyết kinh tế của trường phái chính hiện đại
  - 4.5. Các lý thuyết về phát triển kinh tế đối với các nước chậm phát triển

### **Chương 2: Sản xuất hàng hoá và các quy luật sản xuất hàng hoá**

*Thời gian: 09 giờ*

*Mục tiêu:*

- Phân tích hai điều kiện ra đời của kinh tế hàng hoá.
- Trình bày được khái niệm hàng hoá và 2 thuộc tính của hàng hoá..
- Xác định được lượng giá trị hàng hoá và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá.
- Trình bày nguồn gốc ra đời, bản chất và các chức năng của tiền tệ.
- Phân biệt các loại thị trường.
- Trình bày yêu cầu và tác dụng của quy luật cung cầu và quy luật giá trị.
- Phân biệt được kinh tế tự nhiên và kinh tế hành hoá.
- Vận dụng quy luật cung cầu, quy luật giá trị trong nền kinh tế hàng hoá ở Việt Nam.
- Nhận thức đúng đắn về các quy luật kinh tế trong nền kinh tế hàng hoá.
- Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu

*Nội dung:*

1. Sản xuất hàng hoá và điều kiện ra đời của nó:
    - 1.1. Sản xuất tự cấp, tự túc và sản xuất hàng hoá
    - 1.2. Hai điều kiện ra đời của nền kinh tế hàng hoá
    - 1.3. Ưu thế của kinh tế hàng hoá so với kinh tế tự nhiên
  2. Hàng hoá
    - 2.1. Hàng hoá và 2 thuộc tính của nó
    - 2.2. Tính chất 2 mặt của lao động sản xuất hàng hoá
    - 2.3. Lượng giá trị của hàng hoá
  3. Tiền tệ
    - 3.1. Nguồn gốc (lịch sử ra đời và bản chất của tiền tệ)
    - 3.2. Chức năng của tiền tệ
    - 3.3. Quy luật lưu thông tiền tệ và lạm phát
  4. Thị trường và các quy luật kinh tế
    - 4.1. Thị trường
    - 4.2. Quy luật cung- cầu
    - 4.3 Quy luật cạnh tranh
    - 4.4 Quy luật giá trị
- \* Kiểm tra

### **Chương 3:Tái sản xuất xã hội**

*Thời gian: 09 giờ*

*Mục tiêu:*

- Nêu được khái niệm tái sản xuất.
- Trình bày được các khâu, nội dung chủ yếu của quá trình tái sản xuất.

- Phân tích được các quy luật kinh tế của tái sản xuất xã hội (quy luật thực hiện tổng sản phẩm xã hội, quy luật tiến bộ KHKT, quy luật phân phối, quy luật tích lũy).
- Nêu được khái niệm tăng trưởng và phát triển kinh tế.
- Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng và phát triển kinh tế.
- Phân biệt được tái sản xuất giản đơn và tái sản xuất mở rộng.
- Phân biệt giữa tăng trưởng và phát triển kinh tế.
- Làm được các bài tập liên quan đến tăng trưởng kinh tế.
- Có nhận thức đúng đắn về tái sản xuất xã hội.
- Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu

*Nội dung:*

1. Các phạm trù của tái sản xuất
  - 1.1. Khái niệm tái sản xuất
  - 1.2. Các khâu của quá trình tái sản xuất
  - 1.3. Những nội dung chủ yếu của tái sản xuất
2. Các quy luật kinh tế của tái sản xuất xã hội
  - 2.1. Quy luật thực hiện tổng sản phẩm xã hội trong tái sản xuất xã hội
  - 2.2. Quy luật về tiến bộ khoa học kỹ thuật
  - 2.3. Quy luật về phân phối trong tái sản xuất xã hội
  - 2.4. Quy luật tích lũy
3. Tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội,
  - 3.1 Tăng trưởng kinh tế
  - 3.2. Phát triển kinh tế
  - 3.3. Tiến bộ xã hội

#### **Chương 4: Tái sản xuất vốn, giá thành, tiền lương và lợi nhuận trong doanh nghiệp**

*Thời gian: 05 giờ*

*Mục tiêu:*

- Nêu được khái niệm và nguyên tắc vốn trong doanh nghiệp.
- Trình bày được tuần hoàn và chu chuyển vốn
- Phân tích được cơ cấu giá thành sản phẩm.
- Trình bày được bản chất, các hình thức của tiền lương và các nhân tố ảnh hưởng đến tiền lương.
- Trình bày khái niệm, nguồn gốc, vai trò của lợi nhuận.
- Trình bày các hình thái vốn và thu nhập của nó
- Viết được các công thức tính giá thành sản phẩm, công thức tính tỷ suất lợi nhuận
- Làm được các bài tập về lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận.

- Áp dụng các kiến thức này vào trong ngành nghề được đào tạo

*Nội dung:*

1. Tuần hoàn và chu chuyển vốn
    - 1.1. Vốn trong doanh nghiệp
    - 1.2. Tuần hoàn vốn
    - 1.3. Chu chuyển vốn
  2. Giá thành sản phẩm
  3. Tiền lương
    - 3.1. Bản chất của tiền lương
    - 3.2. Các hình thức cơ bản của tiền lương
    - 3.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến tiền lương
  4. Lợi nhuận, các hình thái vốn và các thu nhập
    - 4.1. Lợi nhuận
    - 4.2. Các hình thái vốn và thu nhập của nó
- \* Kiểm tra

## **Chương 5: Nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa**

*Thời gian: 06 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được thực trạng và vai trò của nền kinh tế thị trường của nước ta hiện nay.
- Trình bày được khái quát những đặc trưng, xu hướng vận động của kinh tế thị trường ở nước ta
- Trình bày được những điều kiện, khả năng và giải pháp phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay
- Phân biệt được kinh tế tự nhiên, kinh tế hàng hoá và kinh tế thị trường.
- Giải thích được tại sao ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lại phát triển nền kinh tế thị trường.
- Có nhận thức đúng đắn về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.
- Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu

*Nội dung:*

1. Thực trạng và vai trò của nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay
  - 1.1. Thực trạng nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay
  - 1.2. Vai trò của kinh tế thị trường và sự cần thiết hình thành, phát triển kinh tế thị trường ở nước ta
2. Nội dung và xu hướng vận động của kinh tế thị trường ở nước ta

- 2.1. Nền kinh tế thị trường dựa trên cơ sở nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo.
- 2.2. Nền kinh tế thị trường nước ta thực hiện nhiều hình thức phân phối thu nhập, trong đó phân phối theo lao động là chủ yếu
- 2.3. Nền kinh tế thị trường phát triển theo cơ cấu kinh tế “mở cửa” với bên ngoài
- 2.4. Nền kinh tế thị trường nước ta phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa được bảo đảm bằng vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước và vai trò quản lý vĩ mô của Nhà nước
3. Điều kiện, khả năng và giải pháp phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta
- 3.1. Điều kiện và khả năng phát triển kinh tế thị trường ở nước ta
- 3.2. Những giải pháp phát triển kinh tế thị trường ở nước ta

## **Chương 6: Cơ cấu thành phần kinh tế và xu hướng vận động cơ bản của nền kinh tế trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội**

*Thời gian: 07 giờ*

*Mục tiêu:*

- Phân biệt được cơ cấu sở hữu về tư liệu sản xuất và mối quan hệ với các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ của nước ta.
- Trình bày cơ sở khách quan và lợi ích của sự tồn tại nhiều thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ ở nước ta
- Trình bày được khái quát các thành phần kinh tế của nước ta hiện nay.
- Trình bày tính thống nhất và mâu thuẫn giữa các thành phần kinh tế
- Trình bày xã hội hoá sản xuất- xu hướng vận động cơ bản trong thời kỳ quá độ.
- Phân biệt kinh tế Nhà nước và kinh tế Tư bản nhà nước và vai trò của 2 thành phần kinh tế này.
- Có nhận thức đúng đắn về cơ cấu các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
- Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu

*Nội dung:*

1. Cơ cấu thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
  - 1.1. Chế độ sở hữu về tư liệu sản xuất và thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ
  - 1.2. Cơ sở khách quan và lợi ích kinh tế của sự tồn tại nhiều thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ ở nước ta
  - 1.3. Các thành phần kinh tế và việc sử dụng chúng ở nước ta
  - 1.4. Tính thống nhất và mâu thuẫn giữa các thành phần kinh tế
2. Xã hội hoá sản xuất- xu hướng vận động cơ bản của nền kinh tế trong thời kỳ quá độ
  - 2.1. Khái niệm và nội dung xã hội hoá sản xuất trên thực tế

2.2. Xã hội hoá sản xuất và xu hướng vận động cơ bản của sự phát triển kinh tế trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta

2.3. Tiêu chuẩn đánh giá sự đúng đắn của quá trình xã hội hoá sản xuất

## **Chương 7: Xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

*Thời gian: 05 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm cơ sở vật chất- kỹ thuật
- Trình bày được con đường xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật của Chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
- Trình bày được nội dung của CNH, HĐH ở nước ta trong thời kỳ quá độ.
- Trình bày được những điều kiện và tiền đề cần thiết để xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật ở nước ta.
- Phân biệt được cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội với cơ sở vật chất kỹ thuật của các phương thức sản xuất trước đó.
- Có nhận thức đúng đắn về con đường thực hiện sự nghiệp CNH, HĐH ở nước ta.
- Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu

*Nội dung:*

1. Con đường xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội
    - 1.1. Cơ sở vật chất- kỹ thuật của một phương thức sản xuất
    - 1.2. Con đường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội
  2. Nội dung của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta trong thời kỳ quá độ
    - 2.1. Đẩy mạnh cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật để trang bị kỹ thuật hiện đại cho nền kinh tế quốc dân
    - 2.2. Xây dựng cơ cấu kinh tế và phân công lại lao động xã hội
    - 2.3. Nội dung công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta từ nay đến năm 2020
  3. Những tiền đề cần thiết để xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật ở nước ta
    - 3.1. Tạo nguồn tích lũy vốn cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá
    - 3.2. Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ
    - 3.3. Thực hiện tốt công tác điều tra cơ bản thăm dò địa chất
    - 3.4. Đào tạo cán bộ khoa học- kỹ thuật, khoa học quản lý và công nhân lành nghề cho công nghiệp hoá
    - 3.5. Có chính sách kinh tế đối ngoại đúng đắn
- \* Kiểm tra

## **Chương 8: Cơ chế kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

Thời gian: 10 giờ

*Mục tiêu:*

- Trình bày khái niệm cơ chế thị trường.
- Trình bày sự cần thiết khách quan phải chuyển sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước ở nước ta.
- Trình bày được các chức năng của Nhà nước Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Trình bày các công cụ chủ yếu của Nhà nước ta trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Phân biệt được cơ chế kinh tế với cơ chế quản lý kinh tế.
- Phân biệt được vai trò kinh tế của Nhà nước Việt nam với vai trò kinh tế của Nhà nước tư sản trong quản lý nền kinh tế thị trường.
- Có nhận thức đúng đắn về cơ chế kinh tế của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

*Nội dung:*

1. Khái niệm cơ chế kinh tế
2. Sự cần thiết khách quan phải chuyển sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước ở nước ta
3. Cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước
  - 3.1. Cơ chế thị trường
  - 3.2. Sự quản lý của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường
4. Vai trò kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta
  - 4.1. Những điểm chung và khác biệt cơ bản giữa vai trò kinh tế của Nhà nước Việt Nam và vai trò kinh tế của Nhà nước tư sản trong quản lý nền kinh tế thị trường
  - 4.2. Chức năng của Nhà nước Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
  - 4.3. Các công cụ quản lý kinh tế của Nhà nước ta trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

\* Kiểm tra

#### **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Lớp học/phòng thực hành: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc
  - Máy tính, máy chiếu projector
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu.
  - Giáo trình kinh tế chính trị, đề cương, bài giảng
  - Máy tính, máy chiếu

- Câu hỏi thảo luận
- Bộ ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn học kinh tế chính trị

## **V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:**

### **1. Nội dung:**

#### *- Về kiến thức:*

+ Trình bày được các nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin đề cập về vấn đề kinh tế.

+ Xác định được sự vận dụng của Đảng và Nhà nước ta trong việc đề ra các quan điểm, đường lối và chính sách kinh tế trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội hiện nay.

*- Về kỹ năng:* Vận dụng cơ sở lý luận để nhận thức và học tập tốt các môn khoa học khác như: kế toán doanh nghiệp, thống kê doanh nghiệp, lao động tiền lương, tài chính... và vận dụng vào công tác cụ thể sau này.

*- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Ủng hộ và bảo vệ lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết những vấn đề kinh tế của thực tiễn đất nước hiện nay.

### **2. Phương pháp**

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức: Viết (tự luận hoặc trắc nghiệm)

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Viết (tự luận hoặc trắc nghiệm).

## **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

#### *- Đối với giáo viên:*

+ Trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

+ Để giúp người học nắm vững những kiến thức cơ bản cần thiết sau mỗi bài cần giao bài tập, câu hỏi cho cả lớp. Các bài tập, câu hỏi chỉ cần ở mức độ đơn giản, trung bình phù hợp với phần nội dung đã học, kiểm tra đánh giá và công bố kết quả công khai.

+ Tăng cường sử dụng trang thiết bị, hình ảnh minh họa trực quan, trình chiếu để tăng hiệu quả dạy học.

*- Đối với người học:* Chấp hành nghiêm túc các quy định về giờ học, làm bài tập đầy đủ.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Từ chương 2 đến chương 8

4. Tài liệu cần tham khảo:

[1] *Giáo trình kinh tế chính trị* (Dùng trong các trường trung học kinh tế) - NXB giáo dục, năm 2005

[2] Bộ GD&ĐT, *Giáo trình kinh tế chính trị* (Dùng trong các trường đại học và cao đẳng)- NXB chính trị quốc gia, năm 2006

- [3] ĐHKQTĐ, *Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế* - NXB thống kê, năm 1995
- [4] *Văn kiện Đại hội VIII, IX, X của Đảng cộng sản Việt Nam*
- [5] GS.TS Vũ Đình Bách, *Một số vấn đề kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam*- NXB Chính trị quốc gia, năm 2000
- [6] TS Trần Đình Thiện (chủ biên), *Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam. Phác thảo lộ trình*, năm 2005
- [7] PGS. TS. Nguyễn Đình Kháng (chủ biên), *Một số vấn đề cơ bản phát triển nhận thức KTCT Mac-Lênin trong quá trình đổi mới của nước ta*, năm 2000.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Luật kinh doanh

**Mã môn học:** MH 10

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ; (Lý thuyết: 20 giờ; Thực hành: 09 giờ; Kiểm tra: 01 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học được phân bố từ đầu khóa học
- Tính chất: Là môn học chung bắt buộc của chương trình đào tạo kế toán doanh nghiệp, Quản trị doanh nghiệp...

### II. Mục tiêu môn học:

- *Về kiến thức:*
  - + Trình bày được những nội dung cơ bản trong các bài học;
  - + Giải thích được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam.
- *Về kỹ năng:*
  - + Phát hiện các tranh chấp kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh.
  - + Viết được hợp đồng kinh tế đúng quy định pháp luật.
  - + Phân biệt được các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*
  - + Thể hiện ý thức công dân, tôn trọng pháp luật,
  - + Tuân thủ pháp luật kinh tế trong thực hiện hành vi kinh doanh.
  - + Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong quan hệ kinh tế.

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục                             | Thời gian(giờ) |           |           |          |
|-------|---------------------------------------------|----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                             | Tổng số        | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | <b>Bài 1: Những vấn đề lý luận chung về</b> | 3              | 2         | 1         |          |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |    |   |   |   |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---|---|---|
|   | <b>Luật kinh doanh</b><br>1.Khái niệm luật kinh doanh<br>2.Chủ thể của Luật kinh doanh<br>3.Vai trò của Luật kinh doanh đối với nền kinh tế quốc dân                                                                                                                                                                             |    |   |   |   |
| 2 | <b>Bài 2: Chế định pháp lý của các loại hình doanh nghiệp</b><br>1.Chế định pháp lý của Công ty TNHH<br>2.Chế định pháp lý của Công ty Cổ phần<br>3.Chế định pháp lý của Công ty hợp danh và DNTN.<br>4.Chế định pháp lý của Hộ kinh doanh cá thể và Hợp tác xã.<br>5.Chế định pháp lý của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | 14 | 9 | 4 | 1 |
| 3 | <b>Bài 3: Chế định pháp lý về phá sản doanh nghiệp</b><br>1.Khái quát về phá sản và quy định về phá sản<br>2.Trình tự thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp                                                                                                                                                                    | 3  | 2 | 1 |   |
| 4 | <b>Bài 4: Chế định pháp lý về Hợp đồng trong kinh doanh</b><br>1.Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hợp đồng trong kinh doanh<br>2. Ký kết hợp đồng kinh doanh<br>3.Thực hiện hợp đồng kinh doanh<br>4.Hợp đồng vô hiệu và xử lý hợp đồng kinh doanh vô hiệu<br>5.Trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng kinh doanh             | 5  | 4 | 1 |   |
| 5 | <b>Bài 5: Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh</b><br>1.Khái quát chung về tranh chấp trong kinh doanh<br>2.Các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh ở Việt Nam hiện nay                                                                                                                            | 5  | 3 | 2 |   |

|  |                |           |           |          |          |
|--|----------------|-----------|-----------|----------|----------|
|  | <b>Tổng số</b> | <b>30</b> | <b>20</b> | <b>9</b> | <b>1</b> |
|--|----------------|-----------|-----------|----------|----------|

## 2. Nội dung chi tiết:

### **Bài 1: Những vấn đề lý luận chung về luật kinh doanh**

*Thời gian: 03 giờ*

#### *Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm Luật kinh doanh
- Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của Luật kinh doanh đối với hoạt động kinh doanh của xã hội
- Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu

#### *Nội dung:*

1. Khái niệm luật kinh doanh
  - 1.1. Đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật kinh doanh
  - 1.2. Khái niệm Luật kinh doanh
2. Chủ thể của Luật kinh tế
  - 2.1. Khái niệm về chủ thể kinh doanh
  - 2.2. Phân loại chủ thể kinh doanh
3. Vai trò của Luật kinh doanh đối với nền kinh tế quốc dân
  - 3.1. Nguồn của Luật kinh tế
  - 3.2. Vai trò của Luật kinh doanh

### **Bài 2: Chế định pháp lý của các loại hình doanh nghiệp**

*Thời gian: 14 giờ*

#### *Mục tiêu:*

- Mô tả được mô hình kinh doanh tập trung phổ biến hiện nay là các doanh nghiệp.
- Trình bày được quy định pháp lý về các loại hình doanh nghiệp.
- Phân biệt được sự khác nhau giữa các loại hình doanh nghiệp
- Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu

#### *Nội dung:*

1. Chế định pháp lý của Công ty TNHH
  - 1.1. Khái niệm và đặc điểm
  - 1.2. Tổ chức và quản lý

2. Chế định pháp lý về Công ty Cổ phần
    - 2.1. Khái niệm và đặc điểm của Công ty Cổ phần
    - 2.2. Cổ phần, Cổ phiếu và Cổ đông
    - 2.3. Cơ cấu tổ chức và quản lý trong Công ty Cổ phần
  3. Chế định pháp lý về Công ty Hợp danh và Doanh nghiệp tư nhân.
    - 3.1. Địa vị pháp lý của Công ty hợp danh
    - 3.2. Địa vị pháp lý của Doanh nghiệp tư nhân
  4. Chế định pháp lý về Hộ kinh doanh cá thể và Hợp tác xã.
    - 4.1. Địa vị pháp lý của Hộ kinh doanh cá thể.
    - 4.2. Địa vị pháp lý của Hợp tác xã.
  5. Chế định pháp lý về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
    - 5.1. Khái quát các hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam
    - 5.2. Địa vị pháp lý của doanh nghiệp liên doanh
    - 5.3. Địa vị pháp lý của doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài
- \* Kiểm tra

### **Bài 3: Chế định pháp lý về phá sản doanh nghiệp**

*Thời gian: 03 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được các hình thức phá sản trong kinh doanh. Phá sản như một hậu quả phổ biến xảy ra trong hoạt động kinh doanh.
- Phân biệt được các hình thức phá sản.
- Vận dụng được các trình tự và thủ tục pháp lý để giải quyết phá sản trong kinh doanh
- Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu

*Nội dung:*

1. Khái quát về phá sản và quy định về phá sản
  - 1.1. Khái niệm phá sản
  - 1.2. Phân loại phá sản
  - 1.3. Phân biệt phá sản và giải thể
2. Trình tự thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp
  - 2.1. Nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản
  - 2.2. Tổ chức hội nghị chủ nợ và tổ chức lại hoạt động kinh doanh
  - 2.3. Thủ tục thanh lý tài sản và thanh toán nợ
  - 2.4. Tuyên bố phá sản

### **Bài 4: Chế định pháp lý về hợp đồng trong kinh doanh**

*Thời gian: 05 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm, nội dung của hợp đồng trong kinh doanh.
- Lập được hợp đồng trong kinh doanh theo nội dung đã học.
- Phân loại được các hình thức trách nhiệm pháp lý khi vi phạm hợp đồng trong kinh doanh.
- Tuân thủ và thực hiện đúng các quy định về hợp đồng trong kinh doanh

*Nội dung:*

1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hợp đồng kinh doanh
  - 1.1. Khái niệm
  - 1.2. Đặc điểm
  - 1.3. Vai trò
2. Ký kết hợp đồng kinh doanh
  - 2.1. Nguyên tắc ký hợp đồng kinh doanh
  - 2.2. Nội dung của hợp đồng kinh doanh
3. Thực hiện hợp đồng kinh doanh
  - 3.1. Nguyên tắc thực hiện hợp đồng kinh doanh
  - 3.2. Các biện pháp đảm bảo về tài sản cho việc thực hiện hợp đồng kinh doanh
  - 3.3. Thực hiện hợp đồng kinh doanh
4. Hợp đồng vô hiệu và xử lý hợp đồng kinh doanh vô hiệu
  - 4.1. Hợp đồng kinh doanh vô hiệu toàn bộ
  - 4.2. Hợp đồng kinh doanh vô hiệu từng phần
5. Trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng trong kinh doanh
  - 5.1. Căn cứ phát sinh trách nhiệm tài sản
  - 5.2. Các hình thức trách nhiệm tài sản

## **Bài 5: Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh**

*Thời gian: 05 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được bản chất của các tranh chấp phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Áp dụng được các hình thức giải quyết tranh chấp kinh tế theo quy định của pháp luật
- Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu

*Nội dung bài:*

1. Khái quát chung về tranh chấp trong kinh doanh
  - 1.1. Khái niệm
  - 1.2. Đặc điểm
2. Các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh ở Việt Nam hiện nay

- 2.1. Thương lượng
- 2.2. Hòa giải
- 2.3. Tòa án
- 2.4. Trọng tài thương mại

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, máy tính
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
  - Giáo trình, đề cương, giáo án
  - Tạp chí, sách, báo, văn bản pháp luật
  - Câu hỏi, bài tập thảo luận
  - Bộ ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn luật kinh doanh

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung
  - *Về kiến thức:* Giải thích được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam.
  - *Về kỹ năng:*
    - + Viết được hợp đồng kinh tế đúng quy định pháp luật.
    - + Phân biệt được các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân
  - *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Tuân thủ pháp luật kinh tế trong thực hiện hành vi kinh doanh.
2. Phương pháp
  - Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức: Viết (Tự luận và trắc nghiệm)
  - Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Viết (Tự luận và trắc nghiệm)

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng chương trình: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ cao đẳng.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
  - Đối với giáo viên:
    - + Trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
    - + Để giúp người học nắm vững những kiến thức cơ bản cần thiết sau mỗi bài cần giao bài tập, câu hỏi cho cả lớp. Các bài tập, câu hỏi chỉ cần ở mức độ đơn giản, trung bình phù hợp với phần nội dung đã học, kiểm tra đánh giá và công bố kết quả công khai.
    - + Tăng cường sử dụng trang thiết bị, hình ảnh minh họa trực quan, trình chiếu để tăng hiệu quả dạy học.
  - Đối với người học: Chấp hành nghiêm túc các quy định về giờ học, làm bài tập đầy đủ.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.
- Thủ tục thành lập doanh nghiệp, nội dung hợp đồng kinh tế
- Tranh chấp kinh tế và phá sản doanh nghiệp

4. Tài liệu cần tham khảo:

[1] ĐH Luật Hà nội, Giáo trình Luật thương mại

[2] TS. GS. Nguyễn Hợp Toàn, Giáo trình Luật kinh tế, NXB Thống kê, 2015.

[3] Luật doanh nghiệp, 2014

[4] Luật hợp tác xã, 2015

[5] Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (Sửa đổi bổ sung năm 2014)

[6] Luật phá sản, 2014

[7] Bộ luật dân sự, 2015

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Kinh tế vi mô

**Mã số môn học:** MH 11

**Thời gian môn học:** 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 27 giờ, Kiểm tra: 03 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔN HỌC:

- Vị trí: Kinh tế học vi mô được bố trí giảng dạy sau môn kinh tế chính trị và trước các môn cơ sở khác của nghề.

- Tính chất: Kinh tế học vi mô là môn học nghiên cứu cách thức ra quyết định của các chủ thể kinh tế cũng như sự tương tác của họ trên các thị trường cụ thể, là cơ sở để học các môn chuyên môn của nghề.

### II. MỤC TIÊU CỦA MÔN HỌC:

#### - Về kiến thức

Trình bày được các vấn đề kinh tế cơ bản của các chủ thể trong nền kinh tế; cung - cầu và sự hình thành giá cả hàng hóa trên thị trường; các yếu tố sản xuất; cạnh tranh và độc quyền.

#### - Về kỹ năng

- + Phân tích được các vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp;
- + Xác định được cung - cầu, giá cả hàng hóa;
- + Giải thích được hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp;
- + So sánh được thị trường cạnh tranh và độc quyền;
- + Xác định được thị trường các yếu tố sản xuất;

#### - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- + Xác định được đúng mục tiêu của môn học
- + Có thái độ nghiêm túc, cẩn thận và chính xác trong luyện tập

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục                           | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|-------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                           | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | <b>Chương 1: Tổng quan về kinh tế học</b> | 6               | 3         | 3         |          |
|       | 1.Nền kinh tế                             | 1               | 1         |           |          |
|       | 2.Kinh tế học                             | 1               | 1         |           |          |

|   |                                                     |           |           |           |          |
|---|-----------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|   | 3.Lựa chọn kinh tế tối ưu                           | 4         | 1         | 3         |          |
| 2 | <b>Chương 2: Cung - cầu</b>                         | 12        | 3         | 8         | 1        |
|   | 1. Cầu                                              | 3         | 1         | 2         |          |
|   | 2. Cung                                             | 3         | 1         | 2         |          |
|   | 3. Mối quan hệ cung - cầu                           | 5         | 1         | 4         |          |
|   | * Kiểm tra                                          | 1         |           |           | 1        |
| 3 | <b>Chương 3: Lý thuyết hành vi người tiêu dùng</b>  | 4         | 1         | 3         |          |
|   | 1. Lý thuyết về lợi ích                             | 1.5       | 0.5       | 1         |          |
|   | 2. Lựa chọn tiêu dùng tối ưu                        | 2.5       | 0.5       | 2         |          |
| 4 | <b>Chương 4: Lý thuyết hành vi của doanh nghiệp</b> | 9         | 3         | 5         | 1        |
|   | 1. Lý thuyết về sản xuất                            | 3         | 1         | 2         |          |
|   | 2. Lý thuyết về chi phí                             | 3         | 1         | 2         |          |
|   | 3. Lý thuyết về doanh thu và lợi nhuận              | 2         | 1         | 1         |          |
|   | * Kiểm tra                                          | 1         |           |           | 1        |
| 5 | <b>Chương 5: Cấu trúc thị trường</b>                | 8         | 3         | 4         | 1        |
|   | 1. Cạnh tranh hoàn hảo                              | 2         | 1         | 1         |          |
|   | 2. Độc quyền                                        | 2         | 1         | 1         |          |
|   | 3. Cạnh tranh độc quyền                             | 1.5       | 0.5       | 1         |          |
|   | 4. Độc quyền tập đoàn                               | 1.5       | 0.5       | 1         |          |
|   | * Kiểm tra                                          | 1         |           |           | 1        |
| 6 | <b>Chương 6: Thị trường yếu tố sản xuất</b>         | 6         | 2         | 4         |          |
|   | 1. Thị trường lao động                              | 3         | 1         | 2         |          |
|   | 2. Thị trường vốn                                   | 1.5       | 0.5       | 1         |          |
|   | 3. Thị trường đất đai                               | 1.5       | 0.5       | 1         |          |
|   | <b>Cộng</b>                                         | <b>45</b> | <b>15</b> | <b>27</b> | <b>3</b> |

2. Nội dung chi tiết:

### Chương 1: Tổng quan về kinh tế học

*Thời gian: 06 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm, phân loại, phương pháp nghiên cứu kinh tế học và lý thuyết lựa chọn kinh tế tối ưu.
- Thực hiện được các bài tập tình huống, phân biệt chính xác kinh tế vi mô và vĩ mô.
- Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình nghiên cứu, học tập

*Nội dung:*

1. Nền kinh tế

- 1.1. Các chủ thể nền kinh tế
- 1.2. Các yếu tố sản xuất
- 1.3. Ba vấn đề kinh tế cơ bản
- 1.4. Các mô hình kinh tế
- 1.5. Sơ đồ hoạt động của nền kinh tế
2. Kinh tế học
  - 2.1. Khái niệm
  - 2.2. Kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô
  - 2.3. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học
3. Lựa chọn kinh tế tối ưu
  - 3.1. Lý thuyết lựa chọn
  - 3.2. Đường giới hạn khả năng sản xuất
4. Thực hành
  - Các vấn đề về kinh tế học
  - So sánh giữa kinh tế học vĩ mô và kinh tế học vi mô
  - Lý thuyết lựa chọn

## **Chương 2: Cung - cầu**

*Thời gian: 12 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm cung, cầu và các vấn đề liên quan đến cung, cầu.
- Xác định ảnh hưởng của các yếu tố đến cung, cầu, co giãn cung, cầu.
- Thực hiện được các bài tập tình huống cung, cầu và cân bằng cung - cầu;
- Tích cực, chủ động trong quá trình học tập, nghiên cứu

*Nội dung:*

1. Cầu
  - 1.1. Khái niệm
  - 1.2. Cầu cá nhân và cầu thị trường
  - 1.3. Luật cầu
  - 1.4. Các yếu tố hình thành cầu
  - 1.5. Sự thay đổi của lượng cầu và của cầu
2. Cung
  - 2.1. Khái niệm
  - 2.2. Cung cá nhân và cung thị trường
  - 2.3. Luật cung
  - 2.4. Các yếu tố hình thành cung
  - 2.5. Sự thay đổi của lượng cung và của cung

### 3. Mối quan hệ cung - cầu

#### 3.1. Trạng thái cân bằng

#### 3.2. Dư thừa và thiếu hụt

#### 3.3. Sự thay đổi trạng thái cân bằng và kiểm soát giá

### 4. Thực hành

- Tiến hành thảo luận các nội dung đã học trong chương (cung cầu, cân bằng cung cầu, co giãn cung cầu)

- Bài tập tính toán lượng cung, lượng cầu; Xác định cung - cầu, điểm cân bằng mới.

\* Kiểm tra

## **Chương 3: Lý thuyết hành vi người tiêu dùng**

*Thời gian: 04 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được lý thuyết về lợi ích tiêu dùng;
- Phân tích được sự lựa chọn tối ưu trong hành vi của người tiêu dùng.
- Thực hiện được các bài tập tình huống và tính toán liên quan đến lựa chọn tối ưu trong tiêu dùng.
- Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình học tập, nghiên cứu

*Nội dung:*

### 1. Lý thuyết về lợi ích

#### 1.1. Một số khái niệm

#### 1.2. Quy luật của lợi ích cận biên giảm dần

#### 1.3. Lợi ích cận biên và đường cầu

### 2. Lựa chọn tiêu dùng tối ưu

#### 2.1. Sở thích của người tiêu dùng

#### 2.2. Đường bàng quan

#### 2.3. Đường ngân sách

#### 2.4. Sự lựa chọn của người tiêu dùng

#### 2.5. Ảnh hưởng của các nhân tố đến sự lựa chọn tối ưu

### 3. Thực hành

- Dùng các câu hỏi trắc nghiệm, đúng sai để củng cố kiến thức

- Đưa ra chủ đề liên quan để chia nhóm thảo luận

- Bài tập xác định lợi ích, tổng lợi ích, lợi ích cận biên; Xác định điểm tiêu dùng tối ưu trên đồ thị.

## **Chương 4: Lý thuyết hành vi của doanh nghiệp**

*Thời gian: 09 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được lý thuyết về sản xuất, chi phí, doanh thu và lợi nhuận.
- Thực hiện được các bài tập tình huống về xác định doanh thu, doanh thu cận biên, lợi nhuận và tối đa hóa lợi nhuận.
- Chủ động, tích cực trong quá trình học tập và nghiên cứu môn học

*Nội dung:*

1. Lý thuyết về sản xuất

1.1. Hàm sản xuất

1.2. Sản xuất trong ngắn hạn

1.3. Sản xuất trong dài hạn

2. Lý thuyết về chi phí

2.1. Chi phí sản xuất

2.2. Chi phí ngắn hạn

2.3. Chi phí dài hạn

3. Lý thuyết về doanh thu và lợi nhuận

3.1. Doanh thu

3.2. Lợi nhuận

4. Thực hành

- Các kiến thức về sản xuất, chi phí, doanh thu và lợi nhuận; Xác định điểm tối đa hoá doanh thu

- Bài tập xác định chi phí, tổng chi phí, chi phí cận biên; Xác định tổng doanh thu và doanh thu cận biên.

\* Kiểm tra

## **Chương 5: Cấu trúc thị trường**

*Thời gian: 08 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được các loại thị trường: cạnh tranh hoàn hảo, độc quyền, cạnh tranh độc quyền và độc quyền tập đoàn.
- Phân biệt, so sánh được ưu, nhược điểm của từng loại thị trường.
- Thực hiện được các bài tập tình huống, bài tập tính toán liên quan đến các thị trường.
- Nghiêm túc, tích cực, chủ động trong việc học tập, nghiên cứu

*Nội dung:*

1. Cạnh tranh hoàn hảo

1.1. Khái niệm, đặc điểm

1.2. Lựa chọn sản lượng trong ngắn hạn

1.3. Lựa chọn sản lượng trong dài hạn

## 2. Độc quyền

### 2.1. Độc quyền bán

### 2.2. Độc quyền mua

## 3. Cạnh tranh độc quyền

### 3.1. Khái niệm

### 3.2. Đặc điểm

## 4. Độc quyền tập đoàn

### 4.1. Khái niệm

### 4.2. Đặc điểm

## 5. Thực hành

- Cấu trúc thị trường (cạnh tranh, độc quyền, cạnh tranh độc quyền, độc quyền tập đoàn)

- Xác định điểm cân bằng cung cầu trong từng loại thị trường

- So sánh ưu nhược điểm của từng loại thị trường; Lấy một thị trường cụ thể trong thực tiễn để phân tích, thảo luận.

\* Kiểm tra

## **Chương 6: Thị trường yếu tố sản xuất**

*Thời gian: 06 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được cung cầu các yếu tố phục vụ cho quá trình sản xuất (lao động, vốn, đất đai);

- Xác định được lượng lao động, vốn, đất đai cần thiết để tổ chức sản xuất có hiệu quả.

- Thực hiện được các bài tập tình huống, bài tập tính toán xác định lượng lao động, vốn hiệu quả nhất, xác định mức giá thuê đất.

- Nghiêm túc, tích cực, chủ động trong hoạt động học tập, nghiên cứu

*Nội dung:*

### 1. Thị trường lao động

#### 1.1 Cung - cầu về lao động

#### 1.2. Cân bằng về cung cầu lao động

### 2. Thị trường vốn

#### 2.1 Cung - cầu về vốn

#### 2.2. Cân bằng về cung vốn

### 3. Thị trường đất đai

#### 3.1. Cung - cầu về đất đai

#### 3.2. Cân bằng trên thị trường đất đai

### 4. Thực hành

- Cầu về lao động, vốn, đất đai; Cân bằng trên thị trường lao động, thị trường vốn, thị trường đất đai.

- Bài tập xác định lượng lao động, vốn cần thiết để hiệu quả sản xuất là tối đa.

- Bài tập tính giá thuê đất

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn: rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo việc tổ chức dạy và học đạt hiệu quả;

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu học tập; Giấy A3, A0, bút dạ

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- *Về kiến thức*: Trình bày được các vấn đề kinh tế cơ bản của các chủ thể trong nền kinh tế; cung cầu và sự hình thành giá cả hàng hóa trên thị trường; các yếu tố sản xuất; cạnh tranh và độc quyền.

- *Về kỹ năng*: Phân tích được các vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp; Xác định được cung cầu, giá cả hàng hóa; Giải thích được hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp; Xác định được thị trường các yếu tố sản xuất;

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: thái độ tích cực trong học tập, chủ động và hợp tác trong giờ học

2. Phương pháp:

Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm);

Thảo luận nhóm

Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: viết (Tự luận và trắc nghiệm)

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên sử dụng kết hợp các phương pháp: thuyết trình, thảo luận nhóm, vấn đáp..., chuẩn bị tài liệu cho người học

- Đối với người học: đọc và nghiên cứu tài liệu, làm bài tập được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Lý thuyết hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp; Cấu trúc thị trường; Thị trường các yếu tố sản xuất

4. Tài liệu tham khảo:

[1] N. Gregory Mankiw, *Nguyên lý kinh tế học tập 1,2*, NXB Thống kê, 2003;

[2] TS. Nguyễn Kim Dũng, *Nguyên lý kinh tế học vi mô*, NXB Thống kê, 2005;

[3] Ths Trần Thúy Lan, *Giáo trình Kinh tế vi mô*, NXB Hà Nội, 2005;

- [4] TS. Hoàng Thị Tuyết, TS. Đỗ Phi Hoài, *Kinh tế học vi mô Lý thuyết và thực hành*, NXB Tài chính, 2004;
- [5] TS. Nguyễn Văn Dân, *Những vấn đề cơ bản về Kinh tế học vi mô*, NXB Lao động - Xã hội, 2006.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Nguyên lý thống kê

**Mã số môn học:** MH 12

**Thời gian môn học:** 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 27 giờ; Kiểm tra: 03 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔN HỌC:

- Vị trí: Môn học nguyên lý thống kê được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học Chính trị, Pháp luật, pháp luật kinh doanh...

- Tính chất: Môn học Nguyên lý thống kê là môn khoa học xã hội, nghiên cứu các hiện tượng về kinh tế xã hội.

### II. MỤC TIÊU CỦA MÔN HỌC:

- Về kiến thức

+ Trình bày được các vấn đề cơ bản của lý thuyết thống kê

+ Trình bày được trình tự nghiên cứu thống kê, các phương pháp tính sử dụng trong thống kê học

- Về kỹ năng

+ Thu thập được tài liệu về hiện tượng KTXH cần nghiên cứu

+ Tổng hợp, phân tích, so sánh và dự báo được các mức độ của các hiện tượng KTXH có thể xảy ra

+ Ứng dụng được kiến thức lý thuyết thống kê vào môn học Thống kê doanh nghiệp

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Xác định được đúng mục tiêu của môn học

+ Có thái độ nghiêm túc, cẩn thận và chính xác trong luyện tập

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục                                      | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                      | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | <b>Chương 1. Một số vấn đề chung về thống kê học</b> | 3               | 3         |           |          |
|       | 1.Sự ra đời và phát triển của thống kê học           | 0.5             | 0.5       |           |          |
|       | 2.Đối tượng nghiên cứu của thống kê học              | 0.5             | 0.5       |           |          |
|       | 3.Cơ sở lý luận và phương pháp luận của              |                 |           |           |          |

|   |                                                                   |           |           |           |          |
|---|-------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|   | thống kê học                                                      | 0.5       | 0.5       |           |          |
|   | 4.Nhiệm vụ của thống kê học                                       | 0.5       | 0.5       |           |          |
|   | 5.Một số khái niệm thường dùng trong thống kê học                 | 1         | 1         |           |          |
| 2 | <b>Chương 2. Quá trình nghiên cứu thống kê</b>                    | 6         | 3         | 3         |          |
|   | 1. Điều tra thống kê                                              | 2         | 1         | 1         |          |
|   | 2. Tổng hợp thống kê                                              | 2         | 1         | 1         |          |
|   | 3. Phân tích và dự báo thống kê                                   | 2         | 1         | 1         |          |
| 3 | <b>Chương 3. Phân tổ thống kê</b>                                 | 9         | 2         | 6         | 1        |
|   | 1. Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tổ thống kê              | 0.5       | 0.5       |           |          |
|   | 2. Tiêu thức phân tổ                                              | 2.5       | 0.5       | 2         |          |
|   | 3. Xác định số tổ cần thiết                                       | 3         | 0.5       | 2.5       |          |
|   | 4. Chỉ tiêu giải thích                                            | 2         | 0.5       | 1.5       |          |
|   | 5. Phân tổ liên hệ                                                |           |           |           |          |
|   | * Kiểm tra                                                        | 1         |           |           | 1        |
| 4 | <b>Chương 4. Các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội</b>       | 11        | 3         | 7         | 1        |
|   | 1. Số tuyệt đối trong thống kê                                    | 2         | 1         | 1         |          |
|   | 2. Số tương đối trong thống kê                                    | 3         | 1         | 2         |          |
|   | 3. Số bình quân trong thống kê                                    | 5         | 1         | 4         |          |
|   | * Kiểm tra                                                        | 1         |           |           | 1        |
| 5 | <b>Chương 5. Sự biến động của các hiện tượng kinh tế - xã hội</b> | 16        | 4         | 11        | 1        |
|   | 1. Dãy số thời gian                                               | 6         | 2         | 4         |          |
|   | 2. Chỉ số                                                         | 9         | 2         | 7         |          |
|   | * Kiểm tra                                                        | 1         |           |           | 1        |
|   | <b>Tổng</b>                                                       | <b>45</b> | <b>15</b> | <b>27</b> | <b>3</b> |

2. Nội dung chi tiết:

### **Chương 1: Một số vấn đề chung về thống kê học**

*Thời gian: 03 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được sự ra đời, phát triển và nhiệm vụ của thống kê học.
- Xác định được đối tượng nghiên cứu của thống kê học
- Giải thích được cơ sở lý luận và cơ sở phương pháp luận của thống kê học

- Định nghĩa được một số khái niệm thường dùng trong thống kê học.
- Hệ thống hoá được một số vấn đề chung về thống kê học
- Có ý thức học tập nghiêm túc, tính cẩn thận, chính xác
- Có phương pháp tự học tập, nghiên cứu
- Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu

*Nội dung:*

1. Sự ra đời và phát triển của thống kê học
2. Đối tượng nghiên cứu của thống kê học
3. Cơ sở lý luận và phương pháp luận của thống kê học
4. Nhiệm vụ của thống kê học
5. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê học
  - 5.1. Tổng thể thống kê và đơn vị tổng thể
  - 5.2. Tiêu thức thống kê
  - 5.3. Chỉ tiêu thống kê

## **Chương 2: Quá trình nghiên cứu thống kê**

*Thời gian: 06 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được nội dung của điều tra thống kê
- Trình bày được nội dung của tổng hợp thống kê
- Trình bày được nội dung của phân tích và dự báo thống kê
- Lập được phiếu điều tra về hiện tượng cần nghiên cứu
- Thu thập được tài liệu ban đầu về hiện tượng cần nghiên cứu
- Tổng hợp được các tài liệu đã thu thập được
- Phân tích được số liệu thu thập và tổng hợp được; Dự báo các hiện tượng kinh tế có thể xảy ra.
- Cẩn thận, tỉ mỉ, có phương pháp học tập

*Nội dung:*

1. Điều tra thống kê
  - 1.1. Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ của điều tra thống kê
  - 1.2. Những vấn đề chủ yếu của điều tra thống kê
2. Tổng hợp thống kê
  - 2.1. Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ của tổng hợp thống kê
  - 2.2. Những vấn đề chủ yếu của tổng hợp thống kê
3. Phân tích và dự báo thống kê
  - 3.1. Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tích và dự báo thống kê
  - 3.2. Những vấn đề chủ yếu của phân tích và dự báo thống kê

#### 4. Thực hành

- Lập phiếu điều tra
- Phân tích dự báo

### **Chương 3: Phân tổ thống kê**

*Thời gian: 09 giờ*

#### *Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tổ thống kê
- Trình bày được nội dung phân tổ liên hệ
- Phân tích được nội dung tiêu thức phân tổ
- Xác định được số tổ cần thiết trong phân tổ thống kê
- Xác định được chỉ tiêu giải thích trong phân tổ thống kê
- Ứng dụng đúng chỉ tiêu giải thích trong phân tổ thống kê
- Tính toán được nội dung các tổ cần thiết trong phân tổ thống kê
- Tổng hợp được số liệu đã thu thập được phục vụ công tác phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế xã hội.
- Xác định được phương pháp, mục tiêu học tập
- Có ý thức học tập nghiêm túc, tính cẩn thận, chính xác

#### *Nội dung:*

1. Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tổ thống kê
  2. Tiêu thức phân tổ
  3. Xác định số tổ cần thiết
    - 3.1. Phân tổ theo tiêu thức thuộc tính
    - 3.2. Phân tổ theo tiêu thức số lượng
  4. Chỉ tiêu giải thích
  5. Phân tổ liên hệ
    - 5.1. Phân tổ để nghiên cứu mối liên hệ giữa một tiêu thức nguyên nhân và một tiêu thức kết quả
    - 5.2. Phân tổ để nghiên cứu mối liên hệ giữa nhiều tiêu thức nguyên nhân và tiêu thức kết quả
  6. Thực hành
    - Xác định số tổ thống kê
    - Phân tổ thống kê
- \* Kiểm tra

### **Chương 4: Các mức độ của hiện tượng kinh tế xã hội**

*Thời gian: 11 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được nội dung của số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân
- Tính đúng được số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân trong thống kê
- Xác định được quy mô, mức độ của hiện tượng kinh tế xã hội thông qua tính toán số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân của hiện tượng
- So sánh được mức độ của các hiện tượng kinh tế xã hội từ đó phân tích và dự đoán được hiện tượng kinh tế xã hội trong tương lai.
- Xác định được phương pháp, mục tiêu học tập
- Có ý thức học tập nghiêm túc, tính cẩn thận, chính xác

*Nội dung:*

1. Số tuyệt đối trong thống kê
    - 1.1. Khái niệm số tuyệt đối
    - 1.2. Ý nghĩa số tuyệt đối
    - 1.3. Đặc điểm của số tuyệt đối
    - 1.4. Các loại số tuyệt đối
  2. Số tương đối trong thống kê
    - 2.1. Khái niệm số tương đối
    - 2.2. Ý nghĩa số tương đối
    - 2.3. Đặc điểm số tương đối
    - 2.4. Các loại số tương đối
  3. Số bình quân trong thống kê
    - 3.1. Khái niệm số bình quân
    - 3.2. Ý nghĩa số bình quân
    - 3.3. Đặc điểm số bình quân
    - 3.4. Các loại số bình quân
  4. Thực hành
    - Xác định số tương đối
    - Xác định số tuyệt đối
- \* Kiểm tra

## **Chương 5: Sự biến động của hiện tượng kinh tế - xã hội học**

*Thời gian: 16 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được nội dung dãy số thời gian
- Trình bày được nội dung chỉ số dùng trong thống kê
- Xác định được sự biến động của các hiện tượng kinh tế xã hội
- So sánh được mức độ của các hiện tượng kinh tế xã hội

- Phân tích được sự biến động của các hiện tượng kinh tế xã hội và dự đoán được các hiện tượng có thể xảy ra.
- Xác định được phương pháp, mục tiêu học tập
- Có ý thức học tập nghiêm túc, tính cẩn thận, chính xác

*Nội dung:*

1. Dãy số thời gian
  - 1.1. Khái niệm, ý nghĩa
  - 1.2. Các loại dãy số thời gian
  - 1.3. Các chỉ tiêu phân tích dãy số thời gian
2. Chỉ số
  - 2.1. Khái niệm, ý nghĩa
  - 2.2. Phân loại chỉ số
  - 2.3. Ký hiệu thường dùng khi tính chỉ số
  - 2.4. Phương pháp tính chỉ số
  - 2.5. Hệ thống chỉ số
3. Thực hành
  - Tính các chỉ tiêu dãy thời gian
  - Tính các chỉ số
  - Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố

\* Kiểm tra

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo việc tổ chức dạy và học đạt hiệu quả;
2. Trang thiết bị máy móc:
  - Máy tính, máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
  - Tài liệu học tập
  - Giấy A3, A0, bút dạ

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

1. Nội dung:
  - *Về kiến thức:* Trình bày được trình tự nghiên cứu thống kê, các phương pháp tính sử dụng trong thống kê học
  - *Về kỹ năng:* Tổng hợp và dự báo được các hiện tượng kinh tế xã hội có thể xảy ra
  - *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* thái độ tích cực trong học tập, chủ động và hợp tác trong giờ học
2. Phương pháp:
 

Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm);

Thảo luận nhóm

Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: viết (Tự luận và trắc nghiệm)

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên sử dụng kết hợp các phương pháp: thuyết trình, thảo luận nhóm, vấn đáp..., chuẩn bị tài liệu cho người học
- Đối với người học: đọc và nghiên cứu tài liệu, làm bài tập được giao, có thái độ tích cực học tập.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Điều tra thống kê
- Các phương pháp điều tra thống kê
- Phân tổ thống kê
- Các mức độ của hiện tượng kinh tế xã hội

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyên lý thống kê- PGS, TS Nguyễn Thị Kim Thúy – NXB Thống kê- 2008

[2] Nguyên lý thống kê- TS Phạm Thị Kim Vân – NXB Tài chính- 2009

[3] Nguyên lý thống kê- PGS, TS Nguyễn Thị Kim Thu – NXB Đại học kinh tế quốc dân - 2012

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Lý thuyết tài chính tiền tệ

**Mã số môn học:** MH 13

**Thời gian thực hiện môn học:** 45giờ; (Lý thuyết: 15giờ; Thực hành: 27 giờ; Kiểm tra: 03giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Môn học lý thuyết tài chính tiền tệ được bố trí sau các môn kinh tế chính trị và kinh tế vi mô.

- Tính chất: Môn học lý thuyết tài chính tiền tệ là môn học cơ sở cung cấp những kiến thức cơ bản, nền tảng về tài chính, tiền tệ, tín dụng làm cơ sở cho học sinh nhận thức các môn chuyên môn của nghề.

### **II. Mục tiêu môn học:**

- Về kiến thức:

- + Trình bày được những kiến thức cơ bản của lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước
- + Trình bày được những nội dung cơ bản về tiền tệ; tín dụng về hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác tồn tại trong nền kinh tế thị trường.
- + Trình bày được các yếu tố, hình thức thanh toán không dùng tiền mặt

- Về kỹ năng:

- + Phân tích được các vấn đề về hoạt động tài chính
- + Phân biệt được các hình thức tiền tệ và các hình thức về tín dụng ngân hàng.
- + Xây dựng được quy trình thanh toán của các hình thức thanh toán trong nền kinh tế thị trường và thanh toán quốc tế.
- + Vận dụng kiến thức đã được nghiên cứu làm cơ sở cho việc nhận thức, học tập các môn chuyên môn của nghề và ứng dụng có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn sau này.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn
- + Có thái độ nghiêm túc, cách tiếp cận khoa học khi xem xét một vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính.

### **III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

| Số TT | Tên chương mục                                                                                                                                                                                                                                   | Thời gian (giờ)        |                               |                                           |                    |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|--------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                  | Tổng số                | Lý thuyết                     | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra           |
| 1     | <b>Chương 1: Tiền tệ trong nền kinh tế thị trường</b><br>1.Nguồn gốc ra đời, Bản chất, Chức năng và vai trò của tiền tệ<br>2.Các chế độ lưu thông tiền tệ<br>3.Quy luật lưu thông tiền tệ<br>4.Lạm phát, Thiểu phát và biện pháp ổn định tiền tệ | 9<br>3<br>2<br>2<br>2  | 5<br>2<br>1<br>1<br>1         | 4<br>1<br>1<br>1<br>1                     |                    |
| 2     | <b>Chương 2: Tín dụng – Bảo hiểm - Ngân hàng</b><br>1.Tín dụng<br>2.Bảo hiểm<br>3.Ngân hàng<br>* Kiểm tra                                                                                                                                        | 12<br>5<br>3<br>3<br>1 | 4<br>2<br>1<br>1              | 7<br>3<br>2<br>2                          | 1<br><br><br><br>1 |
| 3     | <b>Chương 3: Thanh toán trong nền kinh tế thị trường</b><br>1.Thanh toán tiền mặt trong nền kinh tế thị trường<br>2.Thanh toán không dùng tiền mặt<br>3. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt<br>* Kiểm tra                              | 9<br>2<br>2<br>4<br>1  | 3<br>1<br>1<br>1              | 5<br>1<br>1<br>3                          | 1<br><br><br><br>1 |
| 4     | <b>Chương 4: Những vấn đề cơ bản về tài chính</b><br>1. Tiền đề ra đời, tồn tại và phát triển của tài chính<br>2. Bản chất của tài chính<br>3. Chức năng của tài chính<br>4. Hệ thống tài chính của Việt Nam                                     | 6<br>1<br>1<br>2<br>2  | 2<br>0,5<br>0,5<br>0,5<br>0,5 | 4<br>0,5<br>0,5<br>1,5<br>1,5             |                    |
| 5     | <b>Chương 5: Ngân sách Nhà nước</b><br>1. Những vấn đề chung về ngân sách nhà                                                                                                                                                                    | 9<br>0,5               | 3<br>0,5                      | 5                                         | 1                  |

|                                                                                          |           |           |           |  |          |
|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|--|----------|
| nước                                                                                     |           |           |           |  |          |
| 2. Nội dung hoạt động chủ yếu của ngân sách nhà nước                                     | 1,5       | 0,5       | 1         |  |          |
| 3. Tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam | 3         | 1         | 2         |  |          |
| 4. Chu trình quản lý ngân sách nhà nước                                                  | 3         | 1         | 2         |  |          |
| * Kiểm tra                                                                               | 1         |           |           |  | 1        |
| <b>Cộng</b>                                                                              | <b>45</b> | <b>17</b> | <b>25</b> |  | <b>3</b> |

2. Nội dung chi tiết:

### Chương 1: Tiền tệ trong nền kinh tế thị trường

*Thời gian: 09giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được vai trò và chức năng của tiền tệ đối với nền kinh tế, từ đó thấy được tầm quan trọng của nó đối với mọi hoạt động của nền kinh tế.
- Trình bày được nguồn gốc ra đời và phát triển của tiền tệ qua các hình thái của nó.
- Trình bày được lịch sử tiến hoá của các chế độ tiền tệ, hệ thống tiền tệ quốc tế và sự tiến hoá của nó từ xưa đến nay.
- Vận dụng được quy luật lưu thông tiền tệ vào thực tiễn, thấy được những luận điểm khác nhau về lạm phát, nguyên nhân, tác động và các giải pháp hạn chế và phòng chống lạm phát

*Nội dung:*

1. Nguồn gốc ra đời, Bản chất, Chức năng và vai trò của tiền tệ
  - 1.1. Nguồn gốc ra đời và quá trình phát triển của tiền tệ
  - 1.2. Bản chất của tiền tệ
  - 1.3. Chức năng của tiền tệ
  - 1.4. Vai trò của tiền tệ
2. Các chế độ lưu thông tiền tệ
  - 2.1. Chế độ lưu thông tiền kim loại
  - 2.2. Chế độ lưu thông tiền dấu hiệu
  - 2.3. Chế độ lưu thông tiền tệ quốc tế
  - 2.4. Chế độ lưu thông tiền tệ Việt Nam
3. Quy luật lưu thông tiền tệ
  - 3.1. Nội dung quy luật lưu thông tiền tệ
  - 3.2. Cung và cầu tiền tệ
  - 3.3. Vận dụng quy luật lưu thông tiền tệ
  - 3.4. Các khối tiền trong lưu thông

#### 4. Lạm phát, Thiểu phát và biện pháp ổn định tiền tệ

##### 4.1. Lạm phát

##### 4.2. Giảm phát và thiểu phát

##### 4.3. Vận dụng các biện pháp ổn định tiền tệ trong điều kiện của Việt Nam hiện nay

#### 5. Thực hành

- Tiền tệ trong nền kinh tế thị trường
- Tín dụng trong nền kinh tế thị trường
- Việc dẫn vốn từ nơi thừa đến nơi thiếu qua các hình thức nào? Tại sao việc dẫn vốn từ nơi thừa đến nơi thiếu lại quan trọng đến như vậy trong nền kinh tế.

##### Cách thức thực hành

- Chia lớp thành các nhóm mỗi nhóm tối đa là 10 sinh viên
- Các tổ cử ra một nhóm trưởng có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến của các thành viên, thay mặt nhóm để thuyết trình bài thảo luận của nhóm mình, đồng thời cùng với các thành viên trả lời các thắc mắc của nhóm khác.
- Trình bày kết quả thảo luận theo nhóm (Các nhóm trưởng trình bày) và trả lời các thắc mắc của các nhóm khác. Kết thúc cuộc thảo luận giáo viên nhận xét đánh giá kết quả của các nhóm đồng thời đưa ra một số vấn đề cơ bản của nội dung thực hành.

### **Chương 2: Tín dụng – Bảo hiểm - Ngân hàng**

*Thời gian: 12 giờ*

##### *Mục tiêu:*

- Trình bày được nguồn gốc ra đời và phát triển của tín dụng qua các hình thái của nó.
- Trình bày được khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc chung của bảo hiểm.
- Trình bày được lý luận và cơ chế phát hành tiền của ngân hàng trung ương cũng như việc tạo tiền bút tệ của ngân hàng thương mại.
- Trình bày được vai trò và chức năng của ngân hàng đối với nền kinh tế.
- Phân tích được vai trò và chức năng của tín dụng đối với nền kinh tế.
- Phân biệt được các hình thức bảo hiểm hiện hành
- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất tín dụng và xác định được cách tính lãi suất tín dụng.

##### *Nội dung:*

#### 1. Tín dụng

##### 1.1. Khái niệm, chức năng và vai trò của tín dụng

##### 1.2. Các hình thức tín dụng

##### 1.3. Lãi suất tín dụng

#### 2. Bảo hiểm

##### 2.1. Những vấn đề chung về bảo hiểm

## 2.2. Các hình thức bảo hiểm

## 3. Ngân hàng trung ương

### 3.1. Sự ra đời và phát triển của ngân hàng trung ương

### 3.2. Hệ thống tổ chức của ngân hàng trung ương

### 3.3. Chức năng của ngân hàng trung ương

### 3.4. Vai trò của ngân hàng trung ương

## 4. Ngân hàng thương mại

### 4.1. Khái niệm

### 4.2. Phân loại

### 4.3. Chức năng

### 4.4. Hoạt động của ngân hàng thương mại

## 5. Thực hành

- Tín dụng trong nền kinh tế thị trường
- Đa dạng hoá là một chiến lược để tránh rủi ro một ngân hàng không nên chuyên môn hoá những món cho vay đặc thù. ý kiến này đúng, sai hay không chắc chắn? Tại sao.
- Bảo hiểm – Các hình thức bảo hiểm
- Ngân hàng trung ương – Hệ thống tổ chức của ngân hàng trung ương
- Ngân hàng thương mại – Hệ thống tổ chức của ngân hàng thương mại

### Cách thức thực hành

- Chia lớp thành các nhóm mỗi nhóm tối đa là 10 sinh viên
- Các tổ cử ra một nhóm trưởng có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến của các thành viên, thay mặt nhóm để thuyết trình bài thảo luận của nhóm mình, đồng thời cùng với các thành viên trả lời các thắc mắc của nhóm khác.
- + Thảo luận theo nhóm.
- + Trình bày kết quả thảo luận theo nhóm (Các nhóm trưởng trình bày) và trả lời các thắc mắc của các nhóm khác. Kết thúc cuộc thảo luận giáo viên nhận xét đánh giá kết quả của các nhóm đồng thời đưa ra một số vấn đề cơ bản của nội dung thực hành.

\*Kiểm tra

## **Chương 3: Thanh toán trong nền kinh tế thị trường**

*Thời gian: 09 giờ*

### *Mục tiêu:*

- Phân biệt được thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt.
- Phân tích được bản chất và nguyên tắc thanh toán không dùng tiền mặt.
- Phân tích và thực hiện được các nghiệp vụ liên quan đến các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

### *Nội dung:*

1. Thanh toán tiền mặt trong nền kinh tế thị trường
  - 1.1. Khái niệm và nội dung thanh toán dùng tiền mặt
  - 1.2. Ưu nhược điểm của thanh toán dùng tiền mặt
2. Thanh toán không dùng tiền mặt
  - 2.1. Khái niệm
  - 2.2. Bản chất của thanh toán không dùng tiền mặt
  - 2.3. Các nguyên tắc thanh toán không dùng tiền mặt
  - 2.4. Ý nghĩa của việc thanh toán không dùng tiền mặt
3. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt
  - 3.1. Thanh toán bằng séc
  - 3.2. Thanh toán bằng uỷ nhiệm chi
  - 3.3. Thanh toán bằng uỷ nhiệm thu
  - 3.4. Thanh toán bằng thư tín dụng
  - 3.5. Thẻ thanh toán
4. Thực hành

Viết quy trình thanh toán bằng Tín dụng chứng từ, Thanh toán uỷ thác thu và phương thức chuyển tiền. Trình bày các quy trình đó.

\* Kiểm tra

#### **Chương 4: Những vấn đề cơ bản về tài chính**

*Thời gian: 06 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được những vấn đề cơ bản của tài chính
- Mô tả được hệ thống tài chính của Việt Nam
- Phân tích được chức năng và bản chất của tài chính
- Phân tích được mối quan hệ giữa các khâu trong hệ thống tài chính
- Vận dụng kiến thức vào học các môn chuyên môn nghề
- Nghiêm túc khi nghiên cứu

*Nội dung chương:*

1. Tiền đề ra đời, tồn tại và phát triển của tài chính
  - 1.1. Tiền đề sản xuất hàng hoá và tiền tệ
  - 1.2. Tiền đề nhà nước
2. Bản chất của tài chính
  - 2.1. Biểu hiện bên ngoài của tài chính
  - 2.2. Nội dung kinh tế xã hội của tài chính
3. Chức năng của tài chính
  - 3.1. Chức năng phân phối

### 3.2. Chức năng giám đốc

## 4. Hệ thống tài chính của Việt Nam

### 4.1. Căn cứ để xác định các khâu tài chính của hệ thống tài chính

### 4.2. Khái quát nhiệm vụ của các khâu tài chính

## 5. Thực hành

- Phân tích bản chất, chức năng của tài chính
- Phân biệt tài chính và các phạm trù giá trị khác như: tiền tệ, giá cả, thương mại, tiền lương
- Cấu trúc hệ thống tài chính và mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành hệ thống tài chính
- Vai trò của hệ thống tài chính trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của các quốc gia. Liên hệ thực tiễn ở Việt Nam.

## **Chương 5: Ngân sách Nhà nước**

*Thời gian: 09 giờ*

### *Mục tiêu:*

- Trình bày chính xác các vấn đề chung về ngân sách nhà nước
- Trình bày được nội dung công tác tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước
- Chứng minh được vai trò của ngân sách nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của các quốc gia.
- Phân tích được nội dung hoạt động chủ yếu của thu và chi ngân sách nhà nước
- Vận dụng kiến thức về ngân sách nhà nước vào học các môn chuyên môn nghề.
- Nghiêm túc khi nghiên cứu

### *Nội dung:*

1. Những vấn đề chung về ngân sách nhà nước
  - 1.1. Khái niệm ngân sách nhà nước
  - 1.2. Đặc điểm của ngân sách nhà nước
  - 1.3. Vai trò của ngân sách nhà nước
2. Nội dung hoạt động chủ yếu của ngân sách nhà nước
  - 2.1. Thu ngân sách nhà nước
  - 2.2. Chi ngân sách nhà nước
3. Tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam
  - 3.1. Tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước
  - 3.2. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước
4. Chu trình quản lý ngân sách nhà nước

4.1. Hình thành ngân sách nhà nước

4.2. Chấp hành ngân sách nhà nước

4.3. Quyết toán ngân sách nhà nước

5. Thực hành

- Chứng minh vai trò của ngân sách nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của các quốc gia. Liên hệ ở Việt Nam.

- Các nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước

- Các tiêu thức phân loại các khoản chi ngân sách nhà nước

- Tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến thu và chi ngân sách nhà nước

- Mô tả chu trình quản lý ngân sách nhà nước

- Liên hệ đối với cá nhân và doanh nghiệp đến thu chi ngân sách nhà nước

\* Kiểm tra

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo việc tổ chức dạy và học đạt hiệu quả;

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu học tập

- Giấy A3, A0, bút dạ

- Đề cương, giáo án, bài giảng môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo

- Giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác

- Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn lý thuyết tài chính – tiền tệ

- Câu hỏi, bài tập thực hành

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

1. Nội dung

- Kiến thức: Xác định được nội dung cơ bản về tiền tệ, tín dụng về hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác tồn tại trong nền kinh tế thị trường.

- Kỹ năng:

+ Xử lý được các vấn đề về hoạt động tài chính trên góc độ phương pháp luận thông qua các câu hỏi thảo luận, câu hỏi ôn tập trong quá trình học tập môn học

+ Sử dụng kiến thức đã được nghiên cứu làm cơ sở cho việc nhận thức, học tập các môn chuyên môn của nghề và ứng dụng có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn sau này.

- Thái độ:

+ Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn

+ Có thái độ nghiêm túc, cách tiếp cận khoa học khi xem xét một vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính.

## 2. Phương pháp

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp hoặc viết (Tự luận và trắc nghiệm)

## **VI. Hướng dẫn chương trình:**

1. Phạm vi áp dụng chương trình: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng. Tổng thời gian thực hiện môn học là 45 giờ, giáo viên giảng các tiết lý thuyết kết hợp với các bài tập thực hành đan xen.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên sử dụng kết hợp các phương pháp: thuyết trình, thảo luận nhóm, vấn đáp..., chuẩn bị tài liệu cho người học
- Đối với người học: Học tập tích cực, đọc và nghiên cứu tài liệu, làm bài tập.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Bản chất của tài chính
- Tín dụng – Bảo hiểm - Ngân hàng
- Bản chất của tiền tệ
- Thanh toán không dùng tiền mặt

4. Tài liệu cần tham khảo:

[1] Giáo trình Lý thuyết tài chính - tiền tệ của Đại học kinh tế quốc dân – Nhà xuất bản Thống kê, 2002

[2] Giáo trình Lý thuyết tài chính của Sở giáo dục đào tạo Hà Nội – Nhà xuất bản Hà Nội, 2005

[3] Giáo trình Lý thuyết tài chính của Học viện tài chính – Nhà xuất bản Tài chính, 2005

[4] Giáo trình lý thuyết tiền tệ tín dụng của Bộ tài chính - NXB TC 2004

[5] Giáo trình lý thuyết tài chính tiền tệ của Đại Học Công nghiệp Thành Phố Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản Thống kê, 2007

[6] Giáo trình Thị trường chứng khoán của Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh – Nhà xuất bản lao động xã hội, 2007

[7] Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện

[8] Luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thực hiện

[9] Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thực hiện

[10] Thông tin trên các tạp chí chuyên ngành như: Tạp chí nghiên cứu tài chính, Thời báo kinh tế, Thời báo tài chính...

[11] Thông tin trên mạng internet: Các trang web: [www.vietnam.gov.vn](http://www.vietnam.gov.vn) : Chính Phủ Việt Nam; [www.mof.gov.vn](http://www.mof.gov.vn): Bộ Tài Chính.

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Marketing

**Mã môn học:** MH 14

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 27 giờ; Kiểm tra: 03 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Môn học này được bố trí sau khi học xong các môn học chung
- Tính chất: Là môn học thuộc khối ngành kinh tế được xây dựng trên cơ sở lý luận của sản xuất hàng hoá. Kiến thức của môn học gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vừa mang tính lý thuyết, vừa mang tính thực hành bổ trợ cho việc tiếp thu kiến thức, kỹ năng trong các môn chuyên môn.

### **II. Mục tiêu môn học:**

#### **- Về kiến thức:**

- + Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng của khách hàng theo các tiêu thức khác nhau
- + Trình bày được những nguyên tắc đo lường, dự báo thị trường và phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu

#### **- Về kỹ năng:**

- + Vận dụng được 4 công cụ của marketing vào từng tình huống kinh doanh cụ thể
- + Vận dụng được các cung cách tổ chức, điều hành và tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp về phương pháp, hình thức, biện pháp quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp
- + Vận dụng kiến thức đã được nghiên cứu làm cơ sở cho việc nhận thức và ứng dụng vào hoạt động thực tiễn khi là nhân viên quản lý kinh tế tài chính của doanh nghiệp.
- + Đánh giá được nhu cầu, yêu cầu và sự ưa thích của người tiêu dùng trong khuôn khổ thị trường mục tiêu
- + Thiết kế được nhãn hiệu sản phẩm
- + Tính được giá cả, từ đó truyền đạt cho người tiêu dùng ý tưởng về giá trị của hàng hoá
- + Lập được kênh phân phối sản phẩm

+ Xây dựng được chương trình quảng cáo, chương trình khuyến mại, chương trình tuyên truyền

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Có tinh thần trách nhiệm trong học tập
- + Có ý thức xây dựng bài
- + Có thái độ học tập nghiêm túc

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                                       | Thời gian (giờ)        |                  |                                           |                    |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------|-------------------------------------------|--------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                       | Tổng số                | Lý thuyết        | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra           |
| 1     | <b>Bài mở đầu</b><br>1. Sự ra đời và phát triển của marketing<br>2. Các khái niệm và định nghĩa                                                                                                                                       | 4<br>2<br>2            | 4<br>2<br>2      |                                           |                    |
| 2     | <b>Chương 1: Hệ thống nghiên cứu thông tin và môi trường marketing</b><br>1. Hệ thống thông tin trong doanh nghiệp<br>2. Nghiên cứu Marketing<br>3. Môi trường marketing<br>* Kiểm tra                                                | 13<br>2<br>5<br>5<br>1 | 3<br>1<br>1<br>1 | 9<br>1<br>4<br>4                          | 1<br><br><br><br>1 |
| 3     | <b>Chương 2: Nghiên cứu hành vi khách hàng và phân đoạn thị trường</b><br>1. Nghiên cứu hành vi khách hàng và định hướng hoạt động marketing<br>2. Phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị hàng hoá<br>* Kiểm tra | 11<br>5<br>5<br>1      | 2<br>1<br>1      | 8<br>4<br>4                               | 1<br><br><br>1     |
| 4     | <b>Chương 3: Chiến lược sản phẩm mới</b><br>1. Sản phẩm hàng hoá theo quan điểm marketing                                                                                                                                             | 8<br>1                 | 2<br>0,5         | 6<br>0,5                                  |                    |

|   |                                                                     |           |           |           |          |
|---|---------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|   | 2. Các quyết định về nhãn hiệu hàng hoá                             | 2         | 0,5       | 1,5       |          |
|   | 3. Quyết định về bao gói hàng hoá và dịch vụ khách hàng             | 3         | 0,5       | 2,5       |          |
|   | 4. Sản phẩm mới và chu kỳ sống của sản phẩm                         | 2         | 0,5       | 1,5       |          |
| 5 | <b>Chương 4: Thiết kế giá cả cho hàng hóa và phân phối sản phẩm</b> | 9         | 4         | 4         | 1        |
|   | 1. Thiết kế giá cả cho hàng hoá                                     | 4         | 2         | 2         |          |
|   | 2. Chiến lược về kênh phân phối hàng hoá                            | 4         | 2         | 2         |          |
|   | * Kiểm tra                                                          | 1         |           |           | 1        |
| 6 | <b>Cộng</b>                                                         | <b>45</b> | <b>15</b> | <b>27</b> | <b>3</b> |

2. Nội dung chi tiết:

### **Bài mở đầu**

*Thời gian: 04 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được lịch sử phát triển của Marketing
- Phân biệt được những quan niệm về marketing, những thủ thuật Marketing mà các doanh nghiệp hiện nay đang ứng dụng.
- Trình bày được vai trò và chức năng của marketing

*Nội dung:*

1. Sự ra đời và phát triển của marketing
  - 1.1. Sự ra đời và lịch sử phát triển
  - 1.2. Các quan điểm Marketing
2. Các khái niệm và định nghĩa
  - 2.1. Các khái niệm
  - 2.2. Định nghĩa
3. Vai trò và chức năng của marketing
  - 3.1. Vai trò
  - 3.2. Chức năng

### **Chương 1: Hệ thống nghiên cứu thông tin và môi trường marketing**

*Thời gian : 13 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được sự cần thiết phải có thông tin Marketing
- Trình bày được các bước tiến hành nghiên cứu marketing;

- Xác định được nhu cầu của khách hàng
- Phân tích được các yếu tố của môi trường Marketing ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

*Nội dung:*

1. Hệ thống thông tin trong doanh nghiệp
    - 1.1. Sự cần thiết phải hình thành hệ thống thông tin Marketing
    - 1.2. Hệ thống MIS và các bộ phận hợp thành
  2. Nghiên cứu Marketing
    - 2.1. Phát hiện vấn đề và hình thành mục tiêu nghiên cứu
    - 2.2. Lựa chọn nguồn thông tin
    - 2.3. Thu thập thông tin
    - 2.4. Phân tích các thông tin thu thập được trình bày kết quả nghiên cứu
  3. Môi trường marketing
    - 3.1. Khái niệm môi trường marketing
    - 3.2. Môi trường marketing vi mô
    - 3.3. Môi trường marketing vĩ mô
- \* Kiểm tra

## **Chương 2: Nghiên cứu hành vi khách hàng và phân đoạn thị trường**

*Thời gian: 11 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến hành vi mua hàng của khách hàng;
- Xác định được các giai đoạn của quá trình thông qua quyết định mua hàng của khách hàng
- Định nghĩa được các khái niệm “phân đoạn thị trường”, “lựa chọn thị trường mục tiêu” và “định vị hàng hoá” trên thị trường
- Xác định được những nguyên tắc cơ bản trong phân đoạn thị trường;

*Nội dung:*

1. Nghiên cứu hành vi khách hàng và định hướng hoạt động marketing
    - 1.1. Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua hàng của người tiêu dùng
    - 1.2. Thị trường các doanh nghiệp và hành vi mua của các doanh nghiệp
  2. Phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị hàng hoá
    - 2.1. Phân đoạn thị trường
    - 2.2. Lựa chọn thị trường mục tiêu
    - 2.3. Định vị hàng hoá trên thị trường
- \* Kiểm tra

## **Chương 3: Chiến lược sản phẩm**

Thời gian : 08 giờ

*Mục tiêu:*

- Trình bày được cách phân loại hàng hoá chủ yếu
- Giải thích được vì sao công ty cần nhãn hiệu hàng hoá
- Trình bày được bao bì của hàng hoá và gắn nhãn hiệu cho hàng hoá
- Xác định được đặc điểm của các giai đoạn thiết kế sản phẩm mới
- Trình bày được chu kỳ sống sản phẩm
- Xác định được sự thay đổi chiến lược marketing theo chu kỳ sống của sản phẩm

*Nội dung:*

1. Sản phẩm hàng hoá theo quan điểm marketing
  - 1.1. Khái niệm sản phẩm hàng hoá
  - 1.2. Các yếu tố hợp thành sản phẩm hàng hoá
2. Các quyết định về nhãn hiệu hàng hoá
  - 2.1. Khái niệm và các yếu tố hợp thành nhãn hiệu
  - 2.2. Các quyết định liên quan đến nhãn hiệu sản phẩm
3. Quyết định về bao gói hàng hoá và dịch vụ khách hàng
  - 3.1. Xây dựng quan niệm về bao gói
  - 3.2. Quyết định về cách gắn nhãn hiệu
  - 3.3. Quyết định về hệ thống dịch vụ tổng hợp đối với khách hàng
4. Sản phẩm mới và chu kỳ sống của sản phẩm
  - 4.1. Sản phẩm mới
  - 4.2. Chu kỳ sống của sản phẩm

#### **Chương 4: Thiết kế giá cả cho hàng hóa và phân phối sản phẩm**

Thời gian : 09 giờ

*Mục tiêu:*

- Trình bày được các phương pháp hình thành giá cả
- Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến việc xác định giá cuối cùng
- Trình bày được vai trò của kênh phân phối
- Trình bày được những quyết định marketing mà những người bán buôn, bán lẻ phải thông qua

*Nội dung:*

1. Thiết kế giá cả cho hàng hoá
  - 1.1. Vai trò của chiến lược giá cả
  - 1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định về giá cả
  - 1.3. Định giá cho sản phẩm hàng hoá
  - 1.4. Phân hoá giá và thay đổi giá

## 2. Chiến lược về kênh phân phối hàng hoá

### 2.1. Khái niệm, vai trò, chức năng của kênh phân phối

### 2.2. Các dạng kênh phân phối

### 2.3. Lựa chọn kênh phân phối cho hàng hoá

\* Kiểm tra

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

### 1. Lớp học/phòng thực hành: Phòng học lý thuyết

### 2. Trang thiết bị máy móc

- Đề cương, giáo án, bài giảng, giá trình, tài liệu tham khảo.

- Máy tính, máy chiếu projector

### 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu.

- Tài liệu học tập

- Giấy A3, A0, bút dạ

- Đề cương, giáo án, bài giảng môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo

- Giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác

### 4. Các điều kiện khác: Phòng thực hành, phòng chiếu, giấy bóng kính, giấy A4

## **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

### 1. Nội dung

- *Kiến thức:*

+ Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng của khách hàng theo các tiêu thức khác nhau

+ Trình bày được những nguyên tắc đo lường, dự báo thị trường và phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu

- *Kỹ năng:*

+ Vận dụng được 4 công cụ của marketing vào từng tình huống kinh doanh cụ thể

+ Lập được bản câu hỏi nghiên cứu marketing

+ Thiết kế được nhãn hiệu sản phẩm

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Có tinh thần trách nhiệm trong học tập; Có thái độ học tập nghiêm túc.

### 2. Phương pháp

- Kiểm tra định kỳ:

Kiểm tra viết (tự luận và trắc nghiệm).

Thảo luận nhóm.

- Kiểm tra hết môn: Kiểm tra vấn đáp hoặc viết (Tự luận và trắc nghiệm).

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

### 1. Phạm vi áp dụng môn học: Sử dụng để giảng dạy cho trình độ cao đẳng .

### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học: Học tập tích cực, tham gia hoạt động nhóm, đọc và nghiên cứu tài liệu, làm bài tập được giao

3. Những trọng tâm chương trình môn học cần chú ý:

- Những vấn đề cơ bản về Marketing
- Hệ thống nghiên cứu thông tin và môi trường marketing
- Nghiên cứu hành vi khách hàng và phân đoạn thị trường
- Chiến lược sản phẩm
- Thiết kế giá cả cho hàng hóa và phân phối sản phẩm
- Chiến lược yểm trợ đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa

4. Tài liệu cần tham khảo:

[1] Giáo trình Marketing, NXB Lao động xã hội Hà Nội, 2006

[2] Giáo trình Marketing, NXB Nông nghiệp Hà Nội, 2002.

[3] Các tài liệu trên Internet

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Nguyên lý kế toán

**Mã môn học:** MH 15

**Thời gian thực hiện môn học:** 75 giờ; (Lý thuyết: 45 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 26 giờ; Kiểm tra: 04 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Môn học Nguyên lý kế toán là môn học cơ sở được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học Kinh tế chính trị; nguyên lý thống kê; Lý thuyết tài chính tiền tệ.

- Tính chất: Là môn học lý thuyết, khái quát những lý thuyết cơ bản về kế toán trong doanh nghiệp.

### **II. Mục tiêu môn học:**

- *Về kiến thức:*

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản của lĩnh vực kế toán: Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu, đối tượng của kế toán.

+ Phân loại được tài sản của đơn vị kế toán

+ Phân biệt được các loại chứng từ kế toán.

+ Phân loại được các tài khoản phản ánh trong hệ thống tài khoản kế toán

+ Mô tả được kết cấu chung của các nhóm tài khoản kế toán.

+ Xác định được nội dung chi phí cấu thành giá của từng loại tài sản.

+ Phân biệt được các hình thức kế toán

- *Về kỹ năng:*

+ Lập được chứng từ kế toán theo đúng mẫu quy định của chế độ kế toán hiện hành.

+ Lập được định khoản kế toán

+Hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến quá trình mua hàng, sản xuất, bán hàng.

+ Thực hiện được việc kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán chi tiết và tài khoản kế toán tổng hợp.

+ Vận dụng được những kiến thức đã được học vào nghiên cứu môn học chuyên môn của nghề và ứng dụng có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + Tự giác, tích cực, chủ động trong quá trình học tập, công việc.
- + Tuân thủ những yêu cầu về phẩm chất của nghề kế toán là trung thực, chính xác, khoa học.
- + Cập nhật và tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp.

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục                                                                 | Thời gian (giờ) |           |                                           |          |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-------------------------------------------|----------|
|       |                                                                                 | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1     | <b>Chương 1: Vai trò, chức năng, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán</b> | 6               | 4         | 2                                         |          |
|       | 1. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của hạch toán kế toán                           | 1,5             | 1,5       |                                           |          |
|       | 2. Một số khái niệm và nguyên tắc kế toán                                       | 0,5             | 0,5       |                                           |          |
|       | 3. Đối tượng của hạch toán kế toán                                              | 3,5             | 1,5       | 2                                         |          |
|       | 4. Phương pháp hạch toán kế toán                                                | 0,5             | 0,5       |                                           |          |
| 2     | <b>Chương 2: Phương pháp chứng từ kế toán</b>                                   | 5               | 3         | 2                                         |          |
|       | 1. Khái niệm, ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán                          | 0,5             | 0,5       |                                           |          |
|       | 2. Các loại chứng từ kế toán                                                    | 3,5             | 1,5       | 2                                         |          |
|       | 3. Trình tự luân chuyển chứng từ kế toán                                        | 0,5             | 0,5       |                                           |          |
|       | 4. Kiểm tra                                                                     | 0,5             | 0,5       |                                           |          |
| 3     | <b>Chương 3: Phương pháp tài khoản kế toán</b>                                  | 19              | 12        | 6                                         | 1        |
|       | 1. Khái niệm, ý nghĩa của phương pháp tài khoản kế toán                         | 0,5             | 0,5       |                                           |          |
|       | 2. Tài khoản kế toán                                                            | 1               | 1         |                                           |          |
|       | 3. Cách ghi chép vào tài khoản                                                  | 5               | 3         | 2                                         |          |
|       | 4. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán                             | 7               | 4         | 3                                         |          |
|       | 5. Phân loại tài khoản kế toán                                                  | 3               | 2         | 1                                         |          |
|       | 6. Hệ thống tài khoản kế toán                                                   | 1,5             | 1,5       |                                           |          |
|       | * Kiểm tra                                                                      | 1               |           |                                           | 1        |
| 4     | <b>Chương 4: Phương pháp tính giá và kế toán các quá trình kinh tế chủ yếu</b>  | 21              | 12        | 8                                         | 1        |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                     |                               |           |          |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------|-----------|----------|
|   | 1. Phương pháp tính giá<br>2. Kế toán các quá trình kinh tế chủ yếu<br>* Kiểm tra                                                                                                                                                                                                     | 3<br>17<br>1                        | 2<br>10                       | 1         | 1        |
| 5 | <b>Chương 5: Phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán</b><br>1. Khái niệm, ý nghĩa của phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán<br>2. Hệ thống bảng tổng hợp – cân đối kế toán<br>3. Những công việc chuẩn bị trước khi lập Bảng cân đối kế toán<br>4. Bảng cân đối kế toán<br>* Kiểm tra | 10<br>0,5<br>0,5<br>0,5<br>7,5<br>1 | 5<br>0,5<br>0,5<br>0,5<br>3,5 | 4<br>4    | 1<br>1   |
| 6 | <b>Chương 6: Sổ kế toán và hình thức kế toán</b><br>1. Sổ kế toán<br>2. Hình thức kế toán<br>* Kiểm tra                                                                                                                                                                               | 11<br>7<br>3<br>1                   | 6<br>3<br>3                   | 4<br>4    | 1<br>1   |
| 7 | <b>Chương 7: Tổ chức công tác hạch toán kế toán</b><br>1. Ý nghĩa và nhiệm vụ tổ chức công tác hạch toán kế toán<br>2. Nội dung tổ chức công tác hạch toán kế toán                                                                                                                    | 3<br>0,5<br>2,5                     | 3<br>0,5<br>2,5               |           |          |
|   | <b>Cộng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>75</b>                           | <b>45</b>                     | <b>26</b> | <b>4</b> |

## 2. Nội dung chi tiết:

### **Chương 1: Vai trò, chức năng, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán**

*Thời gian: 06 giờ*

#### *Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ và chức năng của kế toán.
- Xác định được đối tượng của hạch toán kế toán.
- Phân loại được toàn bộ tài sản của đơn vị kế toán.
- Vận dụng được các nguyên tắc kế toán trong quá trình hạch toán.
- Cập nhật và tuân thủ chế độ kế toán.

#### *Nội dung:*

1. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của hạch toán kế toán
  - 1.1. Hạch toán kế toán và tính tất yếu khách quan của hạch toán kế toán
  - 1.2. Vai trò của hạch toán kế toán trong nền kinh tế thị trường
2. Một số khái niệm và nguyên tắc kế toán
  - 2.1. Một số khái niệm
  - 2.2. Nguyên tắc kế toán

3. Đối tượng của hạch toán kế toán
- 3.1. Đối tượng chung của hạch toán kế toán
- 3.2. Biểu hiện cụ thể của đối tượng hạch toán kế toán trong các đơn vị
4. Phương pháp hạch toán kế toán

## **Chương 2: Phương pháp chứng từ kế toán**

*Thời gian: 05 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán; chứng từ kế toán.
- Xác định được chứng từ hợp pháp, hợp lệ.
- Phân loại được các loại chứng từ kế toán, các loại kiểm kê.
- Lập được chứng từ kế toán theo đúng mẫu quy định của chế độ kế toán hiện hành.
- Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

*Nội dung chương:*

1. Khái niệm, ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán
2. Các loại chứng từ kế toán
- 2.1. Khái niệm và ý nghĩa chứng từ kế toán
- 2.2. Các loại chứng từ kế toán
3. Trình tự luân chuyển chứng từ kế toán.
4. Kiểm kê
- 4.1. Khái niệm, các loại kiểm kê
- 4.2. Phương pháp kiểm kê
- \* Kiểm tra

## **Chương 3: Phương pháp tài khoản kế toán**

*Thời gian: 19 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm phương pháp tài khoản kế toán, tài khoản kế toán, định khoản kế toán.
- Mô tả được kết cấu chung của tài khoản kế toán.
- Mô tả được hệ thống tài khoản kế toán.
- Phân loại được kết cấu chung của một số loại tài khoản kế toán chủ yếu.
- Lập được định khoản kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- Thực hiện được việc kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán chi tiết và tài khoản kế toán tổng hợp.
- Phân loại được các tài khoản phản ánh trong hệ thống tài khoản kế toán

- Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

*Nội dung:*

1. Khái niệm, ý nghĩa của phương pháp tài khoản kế toán
2. Tài khoản kế toán
  - 2.1. Khái niệm tài khoản kế toán
  - 2.2. Kết cấu chung của tài khoản kế toán
3. Cách ghi chép vào tài khoản
  - 3.1. Định khoản kế toán
  - 3.2. Ghi chép vào tài khoản kế toán
4. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán
  - 4.1. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán tổng hợp
  - 4.2. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán chi tiết với tài khoản kế toán tương ứng
5. Phân loại tài khoản kế toán
  - 5.1. Phân loại tài khoản theo nội dung kinh tế
  - 5.2. Phân loại tài khoản theo công dụng và kết cấu
  - 5.3. Phân loại theo mối quan hệ tài khoản kế toán với các báo cáo tài chính
  - 5.4. Phân loại tài khoản theo mức độ khái quát của đối tượng kế toán phản ánh trong tài khoản
6. Hệ thống tài khoản kế toán.
  - \* Kiểm tra

#### **Chương 4: Phương pháp tính giá và các quá trình kinh tế chủ yếu**

*Thời gian: 21 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của phương pháp tính giá tài sản, nội dung của các bước tính giá tài sản.
- Trình bày được các phương pháp tính giá tài sản.
- Mô tả được nội dung, kết cấu của các tài khoản sử dụng trong quá trình mua hàng, quá trình sản xuất, quá trình bán hàng.
- Xác định được nội dung chi phí cấu thành giá của từng loại tài sản.
- Vẽ được sơ đồ khái quát và giải thích trình tự ghi chép các nghiệp vụ kinh tế quá trình mua hàng, quá trình sản xuất, quá trình bán hàng vào tài khoản kế toán.
- Tính được trị giá xuất kho theo các phương pháp
- Hạch toán được nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình mua hàng, sản xuất, bán hàng.
- Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

- Cập nhật và tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp

*Nội dung:*

1. Phương pháp tính giá
    - 1.1. Khái niệm và ý nghĩa phương pháp tính giá
    - 1.2. Yêu cầu tính giá tài sản
    - 1.3. Nguyên tắc tính giá tài sản
    - 1.4. Trình tự tính giá tài sản.
  2. Kế toán các quá trình kinh tế chủ yếu
    - 2.1. Kế toán quá trình mua hàng
    - 2.2. Kế toán quá trình sản xuất
    - 2.3. Kế toán quá trình bán hàng và kết quả bán hàng.
- \* Kiểm tra

## **Chương 5: Phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán**

*Thời gian: 10 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán; Bảng cân đối kế toán.
- Mô tả được nội dung, kết cấu của Bảng cân đối kế toán.
- Trình bày được nguyên tắc và phương pháp chung lập Bảng cân đối kế toán.
- Phân tích được tính chất “cân đối” của Bảng cân đối kế toán.
- Xác định được số liệu để ghi chép vào các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán
- Phân tích được mối quan hệ giữa Bảng cân đối kế toán với tài khoản kế toán.
- Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.
- Tuân thủ các quy định trong chế độ kế toán doanh nghiệp

*Nội dung:*

1. Khái niệm, ý nghĩa của phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán
  2. Hệ thống bảng tổng hợp – cân đối kế toán
  3. Những công việc chuẩn bị trước khi lập Bảng cân đối kế toán
  4. Bảng cân đối kế toán
    - 4.1. Khái niệm và ý nghĩa của Bảng cân đối kế toán.
    - 4.2. Nội dung và kết cấu của Bảng cân đối kế toán
    - 4.3. Tính chất “cân đối” của Bảng cân đối kế toán
    - 4.4. Nguyên tắc và phương pháp chung lập Bảng cân đối kế toán
    - 4.5. Mối quan hệ giữa Bảng cân đối kế toán với tài khoản kế toán
- \* Kiểm tra

## **Chương 6: Sổ kế toán và hình thức kế toán**

*Thời gian: 11 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của sổ kế toán.
- Phân biệt được các loại sổ kế toán
- Vận dụng được các quy tắc ghi sổ kế toán để ghi sổ kế toán.
- Trình bày được các phương pháp chữa sổ kế toán.
- Phân biệt được các hình thức kế toán
- Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.
- Tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp

*Nội dung:*

1. Sổ kế toán
  - 1.1. Khái niệm và ý nghĩa sổ kế toán
  - 1.2. Các loại sổ kế toán
  - 1.3. Quy tắc sổ kế toán
2. Hình thức kế toán
  - 2.1. Khái niệm hình thức kế toán
  - 2.2. Hình thức kế toán

## **Chương 7: Tổ chức công tác hạch toán kế toán**

*Thời gian: 03 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ tổ chức công tác hạch toán kế toán.
- Trình bày được các nội dung tổ chức công tác hạch toán kế toán
- Tổ chức vận dụng được công tác hạch toán kế toán.

*Nội dung:*

1. Ý nghĩa và nhiệm vụ tổ chức công tác hạch toán kế toán
2. Nội dung tổ chức công tác hạch toán kế toán
  - 2.1. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán
  - 2.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán
  - 2.3. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán
  - 2.4. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán
  - 2.5. Tổ chức bộ máy kế toán
  - 2.6. Tổ chức kiểm tra kế toán và kiểm toán nội bộ

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, máy tính
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
  - Đề cương, giáo án, bài giảng môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo
  - Giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác: Hệ thống tài khoản kế toán; Biểu mẫu chứng từ kế toán, sổ kế toán, Bảng đối chiếu số phát sinh, Bảng cân đối kế toán
  - Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn Nguyên lý kế toán
  - Câu hỏi, bài tập thực hành

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:
  - Về kiến thức:
    - + Trình bày được những kiến thức cơ bản của lĩnh vực kế toán: Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu, đối tượng của kế toán.
    - + Phân loại được tài sản của đơn vị kế toán
    - + Phân loại được các loại chứng từ kế toán.
    - + Phân loại được các tài khoản phản ánh trong hệ thống tài khoản kế toán
    - + Mô tả được kết cấu của các tài khoản kế toán.
    - + Xác định được nội dung chi phí cấu thành giá của từng loại tài sản.
    - + Phân biệt được các hình thức kế toán
  - Về kỹ năng:
    - + Lập được chứng từ kế toán theo đúng mẫu quy định của chế độ kế toán hiện hành.
    - + Lập được định khoản kế toán
    - + Sử dụng được các phương pháp kế toán để thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.
    - + Thực hiện được việc kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán chi tiết và tài khoản kế toán tổng hợp.
    - + Vận dụng được những kiến thức đã được học vào nghiên cứu môn học chuyên môn của nghề và ứng dụng có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn sau này.
  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
    - + Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.
    - + Tuân thủ những yêu cầu về phẩm chất của nghề kế toán là trung thực, chính xác, khoa học.
    - + Cập nhật và tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp.
2. Phương pháp:
  - Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.

- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp hoặc viết (Tự luận và trắc nghiệm)

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Dùng cho trình độ cao đẳng.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
  - Đối với giáo viên, giảng viên: chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
  - Đối với người học: chuẩn bị tài liệu, nghiên cứu tài liệu.
3. Những trọng tâm cần chú ý:
  - Chương 2, 3, 4, 5,
4. Tài liệu tham khảo:
  - [1] Chế độ kế toán doanh nghiệp
  - [2] Chuẩn mực kế toán
  - [3] Luật kế toán
  - [4] Học viện Tài chính, *Giáo trình lý thuyết hạch toán kế toán*, NXB Tài chính, 2008

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Quản trị doanh nghiệp

**Mã môn học:** MH 16

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 27 giờ; Kiểm tra: 03 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học Quản trị doanh nghiệp thuộc nhóm các môn chuyên môn của nghề kế toán doanh nghiệp được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học cơ sở.

- Tính chất: Môn học Quản trị doanh nghiệp cung cấp những kiến thức về cung cách tổ chức, điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp trong điều kiện cạnh tranh của nền kinh tế thị trường.

### II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

- + Trình bày được những kiến thức cơ bản của kinh doanh và quản trị doanh nghiệp
- + Mô tả được cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị trong doanh nghiệp
- + Phân tích được các phương pháp lập kế hoạch trong doanh nghiệp

- Về kỹ năng:

+ Vận dụng được các hình thức tổ chức, điều hành và tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp về phương pháp, biện pháp quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp

+ Vận dụng kiến thức đã được nghiên cứu làm cơ sở cho việc nhận thức và ứng dụng vào hoạt động thực tiễn khi là nhân viên quản lý kinh tế tài chính của doanh nghiệp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn
- + Có thái độ nghiêm túc, cách tiếp cận khoa học khi xem xét một vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị doanh nghiệp

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                           | Thời gian (giờ) |           |                                           |          |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-------------------------------------------|----------|
|       |                                                                                                           | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1     | <b>Chương 1: Doanh nghiệp và tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp</b><br>1. Bản chất hoạt động kinh doanh | 14              | 5         | 8                                         | 1        |

|   |                                                                                                                                                                                                        |                                 |                                  |                |                    |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|----------------|--------------------|
|   | 2. Doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp<br>3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp<br>4. Thực hành<br>* Kiểm tra                                                                               | 2<br>2<br>1<br>8<br>1           | 2<br>2<br>1<br><br><br>          | 8              | 1                  |
| 2 | <b>Chương 2: Lập chiến lược, kế hoạch trong quản trị doanh nghiệp</b><br>1. Chiến lược<br>2. Lập kế hoạch<br>3. Kỹ thuật dự thảo chiến lược trong quản trị kinh doanh<br>4. Thực hành<br>* Kiểm tra    | 11<br><br>1<br>1<br>1<br>7<br>1 | 3<br><br>1<br>1<br>1<br><br><br> | 7<br><br><br>7 | 1<br><br><br><br>1 |
| 3 | <b>Chương 3: Quản trị nhân sự, khoa học - công nghệ trong doanh nghiệp</b><br>1. Nội dung của quản trị nhân sự trong doanh nghiệp<br>2. Quản trị khoa học công nghệ trong doanh nghiệp<br>* Thực hành  | 8<br><br>2<br>2<br>4            | 4<br><br>2<br>2<br><br>          | 4<br><br><br>4 |                    |
| 4 | <b>Chương 4: Quản trị chi phí, kết quả và các chính sách tài chính doanh nghiệp</b><br>1. Quản trị chi phí, kết quả<br>2. Quản trị các chính sách tài chính doanh nghiệp<br>3. Thực hành<br>* Kiểm tra | 12<br><br>2<br>1<br>8<br>1      | 3<br><br>2<br>1<br><br><br>      | 8<br><br><br>8 | 1<br><br><br>1     |
|   | <b>Cộng</b>                                                                                                                                                                                            | <b>45</b>                       | <b>15</b>                        | <b>27</b>      | <b>3</b>           |

2. Nội dung chi tiết:

### **Chương 1: Doanh nghiệp và tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp**

*Thời gian: 14giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp
- Trình bày được nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn của bộ máy quản trị doanh nghiệp
- Trình bày được vai trò và bản chất của kinh doanh

- Mô tả được các hình thức hoạt động kinh doanh
- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức doanh nghiệp
- Phân tích được đặc điểm của một hệ thống kinh doanh
- Vận dụng nghiên cứu cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị trong doanh nghiệp để thực hiện công tác kế toán được chính xác
- Nghiêm túc khi nghiên cứu

*Nội dung:*

1. Bản chất hoạt động kinh doanh
    - 1.1. Vai trò của kinh doanh
    - 1.2. Bản chất của hệ thống kinh doanh
    - 1.3. Sự cần thiết của hoạt động kinh doanh
    - 1.4. Các hình thức hoạt động kinh doanh
    - 1.5. Các loại tổ chức kinh doanh
    - 1.6. Những đặc điểm của một hệ thống kinh doanh
  2. Doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp
    - 2.1. Khái niệm doanh nghiệp
    - 2.2. Khái niệm quản trị doanh nghiệp
    - 2.3. Các hình thức tổ chức doanh nghiệp theo qui định của luật pháp
  3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp
    - 3.1. Các yêu cầu chủ yếu
    - 3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức doanh nghiệp
    - 3.3. Các hệ thống tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp
    - 3.4. Xây dựng bộ máy quản trị doanh nghiệp
  4. Thực hành
    - Thảo luận vai trò của doanh nghiệp. Doanh nghiệp phải làm gì để đóng góp cho xã hội
    - Thảo luận về ba hình thức cơ bản của hoạt động kinh doanh. Mỗi hình thức có mối liên hệ gì khác với các hình thức khác
    - Thảo luận về những thay đổi chủ yếu của nền kinh tế Việt Nam trong những năm qua
    - Nhà doanh nghiệp phải làm thế nào để góp phần vào sự phát triển kinh tế của đất nước
    - Giải thích nội dung các hình thức tổ chức doanh nghiệp theo qui định của luật pháp
    - Mô tả các cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp
- \* Kiểm tra

## **Chương 2: Lập chiến lược, kế hoạch trong quản trị doanh nghiệp**

*Thời gian: 11 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được trình tự quá trình quản trị chiến lược
- Trình bày được các loại mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp
- Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến việc lập kế hoạch
- Phân tích, dự báo được môi trường kinh doanh của doanh nghiệp
- Vận dụng được các phương pháp lập kế hoạch vào việc lập kế hoạch cho doanh nghiệp
- Trung thực, nghiêm túc khi nghiên cứu

*Nội dung:*

1. Chiến lược
    - 1.1. Vai trò của lập chiến lược
    - 1.2. Các cấp chiến lược
    - 1.3. Quá trình quản trị chiến lược
  2. Lập kế hoạch
    - 2.1. Hoạch định mục tiêu kinh doanh
    - 2.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc lập kế hoạch
    - 2.3. Lập kế hoạch
  3. Kỹ thuật dự thảo chiến lược trong quản trị kinh doanh
    - 3.1. Phân tích, dự báo môi trường kinh doanh
    - 3.2. Dự thảo chiến lược kinh doanh
    - 3.3. Hoạch định chương trình quản trị kinh doanh
  4. Thực hành
    - Lập kế hoạch trong doanh nghiệp
    - Phân tích, dự báo môi trường kinh doanh
- \* Kiểm tra

### **Chương 3: Quản trị nhân sự, khoa học - công nghệ trong doanh nghiệp**

*Thời gian: 08 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm và vai trò của quản trị nhân sự
- Trình bày được nguyên tắc quản trị trong doanh nghiệp
- Trình bày được nội dung của công nghệ và quản trị khoa học công nghệ trong DN
- Phân tích được các nội dung của quá trình hoạt động quản trị nhân sự
- Vận dụng vào thực tế công tác quản trị nhân sự và quản trị khoa học công nghệ ở doanh nghiệp.
- Nghiêm túc khi nghiên cứu

*Nội dung:*

1. Nội dung của quản trị nhân sự trong doanh nghiệp
  - 1.1. Khái niệm quản trị nhân sự trong doanh nghiệp
  - 1.2. Vai trò của quản trị nhân sự trong doanh nghiệp
  - 1.3. Nguyên tắc quản trị nhân sự trong doanh nghiệp
  - 1.4. Hoạt động quản trị nhân sự
2. Quản trị khoa học công nghệ trong doanh nghiệp
  - 2.1. Khái quát về công nghệ và quản trị khoa học công nghệ
  - 2.2. Ứng dụng tiến bộ khoa học
3. Thực hành
  - Những hoạt động của quản trị nhân sự
  - Quản trị khoa học công nghệ trong doanh nghiệp
  - Làm các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu

#### **Chương 4: Quản trị chi phí, kết quả và các chính sách tài chính doanh nghiệp**

*Thời gian: 12 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm về doanh thu, thương vụ, chi phí và lợi nhuận
- Trình bày được các phương pháp quản trị chi phí kết quả theo hai chìa khoá: phân bổ truyền thống và mức lãi thô
- Trình bày được nội dung các chính sách tài chính quan trọng của doanh nghiệp
- Vận dụng phương pháp tính mức lãi thô để đưa ra mức giá đàm phán cho mỗi một hợp đồng kinh tế cụ thể trong doanh nghiệp
- Vận dụng vào thực tiễn công tác quản trị tài chính để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp.
- Nghiêm túc khi nghiên cứu

*Nội dung:*

1. Quản trị chi phí, kết quả
  - 1.1. Các khái niệm cơ bản
  - 1.2. Quản trị chi phí, kết quả theo phương thức sử dụng các chìa khoá phân bổ truyền thống
  - 1.3. Quản trị chi phí, kết quả theo phương thức sử dụng chìa khoá mức lãi thô
2. Quản trị các chính sách tài chính doanh nghiệp
  - 2.1. Khái niệm, vai trò và nội dung của quản trị tài chính
  - 2.2. Một số chính sách tài chính quan trọng của doanh nghiệp
3. Thực hành
  - Trình bày các phương pháp quản trị bằng 2 phương pháp truyền thống và mức lãi thô
  - Tìm hiểu các chính sách tài chính của doanh nghiệp
  - Làm các câu hỏi trắc nghiệm dạng đúng, sai và điền khuyết

- Làm các bài tập thực hành về tính mức lãi thô

\* Kiểm tra

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu projecto

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Đề cương, giáo án, bài giảng môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo

- Giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác:

- Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn quản trị doanh nghiệp; câu hỏi, bài tập thực hành

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản của kinh doanh và quản trị doanh nghiệp

+ Vận dụng nghiên cứu cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị trong doanh nghiệp để thực hiện công tác kế toán được chính xác

- Kỹ năng:

+ Lựa chọn được các cung cách tổ chức, điều hành và tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp về phương pháp, hình thức, biện pháp quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp

+ Sử dụng kiến thức đã được nghiên cứu làm cơ sở cho việc nhận thức và ứng dụng vào hoạt động thực tiễn khi là nhân viên quản lý kinh tế tài chính của doanh nghiệp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc, cách tiếp cận khoa học khi xem xét một vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị doanh nghiệp

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.

- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp hoặc viết (Tự luận và trắc nghiệm)

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ cao đẳng .

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học: đọc và nghiên cứu tài liệu, làm bài tập được giao, có thái độ học tập tích cực.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Các loại hình doanh nghiệp
- Lập kế hoạch trong doanh nghiệp
- Quản trị nhân sự, khoa học công nghệ trong doanh nghiệp
- Quản trị chi phí kết quả và tài chính trong doanh nghiệp

4. Tài liệu tham khảo:

- [1] Học viện Hành chính quốc gia, *Giáo trình quản trị kinh doanh*, NXB Lao động, 2003
- [2] Sở giáo dục đào tạo Hà Nội, *Giáo trình Quản trị doanh nghiệp dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp*, 2005
- [3] PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp, *Giáo trình quản trị học*, NXB thống kê, 2006
- [4] Nguyễn Hải Sản, *Giáo trình Quản trị doanh nghiệp*, NXB Tài chính, 2007
- [5] Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thực hiện
- [6] Thông tin trên các tạp chí, trên truyền hình, báo, đài; trên mạng internet.

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Thống kê doanh nghiệp

**Mã số môn học:** MH 17

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành: 26 giờ, Kiểm tra: 04 giờ)

**I. Vị trí, tính chất môn học:**

- Vị trí: Môn học Thống kê doanh nghiệp được bố trí giảng dạy sau các môn học cơ sở.

- Tính chất: Môn học Thống kê doanh nghiệp cung cấp những kiến thức cơ bản, nền tảng về thống kê làm cơ sở cho học sinh nhận thức các môn chuyên môn của nghề.

**II. Mục tiêu của môn học:**

- Về kiến thức

+ Trình bày và phân tích được đối tượng nghiên cứu của thống kê

+ Trình bày được nội dung thống kê kết quả sản xuất kinh doanh, thống kê nguyên liệu vật liệu, tài sản cố định, lao động tiền lương, giá thành và tình hình tài chính trong doanh nghiệp sản xuất.

- Về kỹ năng

+ Thống kê được kết quả sản xuất kinh doanh, tài sản, lao động tiền lương, giá thành, tình hình tài chính trong doanh nghiệp.

+ Ứng dụng được các kiến thức trong môn Thống kê doanh nghiệp vào thực tế sản xuất

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Xác định được đúng mục tiêu của môn học

+ Có thái độ nghiêm túc, cẩn thận và chính xác trong luyện tập

**III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục                                                | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|----------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | <b>Chương 1: Những vấn đề cơ bản của thống kê doanh nghiệp</b> | 2               | 2         |           |          |
|       | 1. Thông tin thống kê                                          | 0.5             | 0.5       |           |          |
|       | 2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của thống kê doanh nghiệp   | 0.5             | 0.5       |           |          |
|       | 3. Phương pháp luận của thống kê doanh nghiệp                  | 0.5             | 0.5       |           |          |
|       | 4. Nhiệm vụ công tác thống kê doanh nghiệp                     | 0.5             | 0.5       |           |          |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                |                                      |                                      |                                |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------|
| 2 | <b>Chương 2: Thống kê kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</b><br>1. Những khái niệm cơ bản<br>2. Hệ thống chỉ tiêu thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và phương pháp tính<br>3. Thống kê chất lượng sản phẩm                                                         | 10<br><br><br><br>3                            | 6<br><br><br><br>2                   | 4<br><br><br><br>1                   |                                |
| 3 | <b>Chương 3: Thống kê nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất</b><br>1. Ý nghĩa và nhiệm vụ của thống kê nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất<br>2. Thống kê tình hình cung cấp nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất<br>3. Thống kê tình hình sử dụng nguyên vật liệu<br>* Kiểm tra | 9<br><br><br><br>5<br><br>2<br><br>1           | 4<br><br><br><br>2<br><br>1          | 4<br><br><br><br>3<br><br>1          | 1<br><br><br><br><br><br><br>1 |
| 4 | <b>Chương 4: Thống kê tài sản cố định trong doanh nghiệp</b><br>1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của thống kê tài sản cố định trong doanh nghiệp<br>2. Thống kê khối lượng và kết cấu TSCĐ<br>3. Thống kê tình hình biến động và hiệu quả sử dụng TSCĐ<br>4. Thống kê thiết bị trong sản xuất<br>* Kiểm tra            | 9<br><br><br><br>2<br><br>2<br><br>3<br><br>1  | 5<br><br><br><br>1<br><br>1<br><br>2 | 3<br><br><br><br>1<br><br>1<br><br>1 | 1<br><br><br><br><br><br><br>1 |
| 5 | <b>Chương 5: Thống kê lao động, năng suất lao động và tiền lương trong doanh nghiệp</b><br>1. Thống kê lao động trong doanh nghiệp<br>2. Thống kê năng suất lao động trong doanh nghiệp<br>3. Thống kê tiền lương trong doanh nghiệp<br>* Kiểm tra                                                         | 12<br><br><br><br>2<br><br>4<br><br>5<br><br>1 | 5<br><br><br><br>1<br><br>2<br><br>2 | 6<br><br><br><br>1<br><br>2<br><br>3 | 1<br><br><br><br><br><br><br>1 |
| 6 | <b>Chương 6: Thống kê giá thành sản phẩm của doanh nghiệp</b><br>1. Khái niệm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm                                                                                                                                                                                       | 12<br><br><br>0.5                              | 5<br><br><br>0.5                     | 6                                    | 1                              |

|   |                                                                               |           |           |           |          |
|---|-------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|   | 2. Ý nghĩa, nhiệm vụ thống kê giá thành sản phẩm                              | 0.5       | 0.5       |           |          |
|   | 3. Thống kê giá thành sản phẩm so sánh được                                   | 5         | 2         | 3         |          |
|   | 4. Thống kê giá thành cho một đồng sản lượng hàng hoá                         | 5         | 2         | 3         |          |
|   | * Kiểm tra                                                                    | 1         |           |           | 1        |
| 7 | <b>Chương 7: Thống kê các hoạt động tài chính trong doanh nghiệp sản xuất</b> | 6         | 3         | 3         |          |
|   | 1. Thống kê vốn cố định                                                       | 2         | 1         | 1         |          |
|   | 2. Thống kê vốn lưu động                                                      | 2         | 1         | 1         |          |
|   | 3. Thống kê kết quả sản xuất kinh doanh                                       | 2         | 1         | 1         |          |
|   | <b>Cộng</b>                                                                   | <b>60</b> | <b>30</b> | <b>26</b> | <b>4</b> |

2. Nội dung chi tiết:

### **Chương 1: Những vấn đề cơ bản của thống kê doanh nghiệp**

*Thời gian: 02 giờ*

*Mục tiêu:*

- Phân tích được vai trò thông tin của thống kê đối với quản lý
- Xác định được đối tượng và phạm vi nghiên cứu của thống kê
- Trình bày được nhiệm vụ công tác thống kê doanh nghiệp
- Hệ thống hoá được những vấn đề cơ bản của thống kê doanh nghiệp
- Có ý thức tự học, tự nghiên cứu tài liệu

*Nội dung:*

1. Thông tin thống kê
2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của thống kê doanh nghiệp
3. Phương pháp luận của thống kê doanh nghiệp
4. Nhiệm vụ công tác thống kê doanh nghiệp

### **Chương 2: Thống kê kết quả hoạt động sản xuất doanh nghiệp**

*Thời gian: 10 giờ*

*Mục tiêu:*

- Mô tả được những khái niệm cơ bản liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp
- Phân tích được hệ thống chỉ tiêu thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và phương pháp tính
- Trình bày được nội dung thống kê chất lượng sản phẩm

- Giải thích được phương pháp phân tích thống kê nhân tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp
- Thống kê và tính được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp
- Thống kê và đánh giá được chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp
- Có ý thái độ nghiêm túc trong học tập
- Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong luyện tập

*Nội dung:*

1. Những khái niệm cơ bản
2. Hệ thống chỉ tiêu thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và phương pháp tính
  - 2.1. Chỉ tiêu sản phẩm hiện vật của doanh nghiệp
  - 2.2. Giá trị sản xuất
  - 2.3. Chi phí trung gian
  - 2.4. Chỉ tiêu giá trị gia tăng
  - 2.5. Giá trị gia tăng thuần của doanh nghiệp
  - 2.6. Doanh thu bán hàng
  - 2.7. Doanh thu thuần
  - 2.8. Lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp
3. Thống kê chất lượng sản phẩm
4. Thực hành
  - Tính các chỉ tiêu giá trị sản xuất, giá trị gia tăng, giá trị gia tăng thuần
  - Phân tích biến động giá trị sản xuất
  - Tính chỉ tiêu giá trị gia tăng, giá trị gia tăng thuần theo các phương pháp
  - Phân tích sự biến động của giá trị sản xuất
  - Kiểm tra tình hình hoàn thành kế hoạch chất lượng sản phẩm theo các phương pháp

### **Chương 3: Thống kê nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất**

*Thời gian: 09 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được ý nghĩa và nhiệm vụ của thống kê nguyên vật liệu trong doanh nghiệp
- Đánh giá được tình hình cung cấp nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất
- Phân tích được các chỉ tiêu thống kê dự trữ nguyên vật liệu dùng cho sản xuất
- Trình bày được nội dung thống kê tình hình sử dụng nguyên vật liệu
- Thống kê và phân tích được tình hình cung cấp, dự trữ và sử dụng nguyên vật liệu trong doanh nghiệp
- Đưa các giải pháp sử dụng hợp lý nguyên vật liệu trong doanh nghiệp

- Có thái độ nghiêm túc trong học tập

*Nội dung:*

1. Ý nghĩa và nhiệm vụ của thống kê nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất
  2. Thống kê tình hình cung cấp nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất
    - 2.1. Các chỉ tiêu thống kê tình hình cung cấp nguyên vật liệu
    - 2.2. Kiểm tra, phân tích tình hình thực hiện kế hoạch cung cấp nguyên vật liệu
  3. Thống kê tình hình sử dụng nguyên vật liệu
    - 3.1. Các chỉ tiêu thống kê tình hình sử dụng nguyên vật liệu
    - 3.2. Kiểm tra, phân tích tình hình sử dụng nguyên vật liệu
    - 3.3. Phân tích mức tiêu hao nguyên vật liệu cho một đơn vị sản phẩm
  4. Thực hành
    - Đánh giá tình hình cung ứng và dự trữ nguyên vật liệu của doanh nghiệp
    - Xác định khối lượng nguyên vật liệu mà doanh nghiệp phải dự trữ
    - Kiểm tra tình hình sử dụng nguyên vật liệu của doanh nghiệp
    - Phân tích mức tiêu hao nguyên vật liệu cho một đơn vị sản phẩm
- \* Kiểm tra

#### **Chương 4: Thống kê tài sản cố định trong doanh nghiệp**

*Thời gian: 09 giờ*

*Mục tiêu:*

- Nêu được ý nghĩa, nhiệm vụ của thống kê tài sản cố định trong doanh nghiệp
- Trình bày được nội dung thống kê khối lượng và kết cấu TSCĐ
- Giải thích được nội dung thống kê tình hình biến động và hiệu quả sử dụng TSCĐ
- Giải thích được nội dung thống kê thiết bị trong sản xuất
- Thống kê và phân tích được tình hình tài sản cố định trong doanh nghiệp
- Đề xuất các giải pháp sử dụng hiệu quả tài sản cố định trong doanh nghiệp
- Có ý thức học tập nghiêm túc
- Chăm thận, chính xác trong luyện tập

*Nội dung:*

1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của thống kê tài sản cố định trong doanh nghiệp
2. Thống kê khối lượng và kết cấu TSCĐ
  - 2.1. Thống kê khối lượng TSCĐ
  - 2.2. Thống kê kết cấu TSCĐ
3. Thống kê tình hình biến động và hiệu quả sử dụng TSCĐ
  - 3.1. Thống kê tình hình tăng, giảm TSCĐ
  - 3.2. Thống kê hiện trạng TSCĐ
  - 3.3. Thống kê hiệu quả sử dụng TSCĐ

#### 4. Thống kê thiết bị trong sản xuất

##### 4.1. Thống kê số lượng thiết bị trong sản xuất

##### 4.2. Thống kê thời gian thiết bị sản xuất

##### 4.3. Thống kê năng suất thiết bị sản xuất

##### 4.4. Thống kê sử dụng tổng hợp thiết bị sản xuất

#### 5. Thực hành

- Xác định kết cấu của từng loại TSCĐ trong doanh nghiệp
- Xác định hệ số tăng giảm, hệ số đổi mới, hệ số loại bỏ của TSCĐ
- Xác định chỉ tiêu hao mòn TSCĐ
- Xác định hệ số sử dụng thiết bị
- Phân tích tình hình sử dụng thời gian thiết bị sản xuất của doanh nghiệp
- Phân tích sự biến động của năng suất thiết bị bình quân trong doanh nghiệp
- Phân tích tình hình sử dụng khối lượng sản phẩm do thiết bị sản xuất

\* Kiểm tra

### **Chương 5: Thống kê lao động, năng suất lao động và tiền lương trong doanh nghiệp**

*Thời gian: 12 giờ*

#### *Mục tiêu:*

- Trình bày được nội dung thống kê lao động trong doanh nghiệp
- Trình bày được nội dung thống kê năng suất lao động trong doanh nghiệp
- Trình bày được nội dung thống kê tiền lương trong doanh nghiệp
- Thống kê và phân tích được tình hình lao động, năng suất lao động và tiền lương trong doanh nghiệp
- Đề xuất được giải pháp sử dụng hiệu quả lao động trong doanh nghiệp
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập

#### *Nội dung:*

##### 1. Thống kê lao động trong doanh nghiệp

###### 1.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của thống kê lao động trong doanh nghiệp

###### 1.2. Thống kê số lượng lao động trong doanh nghiệp

###### 1.3. Thống kê tình hình sử dụng thời gian lao động

##### 2. Thống kê năng suất lao động trong doanh nghiệp

###### 2.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của thống kê năng suất lao động trong doanh nghiệp

###### 2.2. Phương pháp xác định năng suất lao động

###### 2.3. Thống kê sự biến động của năng suất lao động

##### 3. Thống kê tiền lương trong doanh nghiệp

###### 3.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của thống kê tiền lương trong doanh nghiệp

3.2. Chỉ tiêu tiền lương bình quân

3.3. Phân tích sự biến động của tổng quỹ lương

4. Thực hành

- Phân tích năng suất lao động bình quân của doanh nghiệp
- Phân tích tình hình biến động tiền lương bình quân của doanh nghiệp
- Phân tích việc sử dụng tổng quỹ tiền lương của doanh nghiệp
- Phân tích mối quan hệ giữa tốc độ tăng tiền lương bình quân và tốc độ tăng năng suất lao động bình quân

## **Chương 6: Thống kê giá thành sản phẩm của doanh nghiệp**

*Thời gian: 12 giờ*

*Mục tiêu:*

- Phân tích được khái niệm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm
- Trình bày nội dung thống kê giá thành cho một đồng sản lượng hàng hoá
- Thống kê và phân tích được giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp
- Đưa ra được các giải pháp hạ giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập
- Chăm thận, chính xác trong luyện tập

*Nội dung:*

1. Khái niệm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm
  2. Ý nghĩa, nhiệm vụ thống kê giá thành sản phẩm
  3. Thống kê giá thành sản phẩm so sánh được
    - 3.1. Chỉ số giá thành thực tế
    - 3.2. Chỉ số giá thành kế hoạch
  4. Thống kê giá thành cho một đồng sản lượng hàng hoá
  5. Thực hành
    - Phân tích sự biến động giá thành cho một đồng sản lượng hàng hoá của DN
    - Phân tích sự biến động khoản mục chi phí nguyên vật liệu ảnh hưởng đến giá thành
    - Phân tích sự biến động của khoản mục chi phí tiền lương ảnh hưởng đến giá thành
- \* Kiểm tra

## **Chương 7: Thống kê các hoạt động tài chính trong doanh nghiệp sản xuất**

*Thời gian: 06 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được nội dung thống kê vốn cố định
- Trình bày được nội dung thống kê vốn lưu động
- Trình bày được nội dung thống kê kết quả sản xuất kinh doanh
- Thống kê và phân tích được tình hình tài chính của doanh nghiệp
- Đề xuất được các giải pháp nhằm sử dụng hiệu quả vốn trong doanh nghiệp, làm tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp
- Lập được kế hoạch tài chính của doanh nghiệp kì sau
- Có ý thức nghiêm túc trong học tập

*Nội dung:*

1. Thống kê vốn cố định
  - 1.1. Chỉ tiêu mức vốn cố định
  - 1.2. Chỉ tiêu hiệu suất vốn cố định
2. Thống kê vốn lưu động
  - 2.1. Chỉ tiêu mức vốn lưu động
  - 2.2. Chỉ tiêu hiệu quả sử dụng vốn lưu động
3. Thống kê kết quả sản xuất kinh doanh
  - 3.1. Thống kê tổng doanh thu của doanh nghiệp
  - 3.2. Thống kê lợi nhuận của doanh nghiệp
  - 3.3. Thống kê doanh lợi của doanh nghiệp
4. Thực hành
  - Phân tích doanh thu tiêu thụ của doanh nghiệp
  - Phân tích tình hình lợi nhuận của doanh nghiệp
  - Tính tỷ suất lợi nhuận
  - Tính doanh lợi vốn chung

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo việc tổ chức dạy và học đạt hiệu quả;
2. Trang thiết bị máy móc:
  - Máy tính, máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
  - Tài liệu học tập
  - Giấy A3, A0, bút dạ

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:
  - *Về kiến thức:* Trình bày được nội dung thống kê kết quả sản xuất kinh doanh, thống kê nguyên liệu vật liệu, tài sản cố định, lao động tiền lương, giá thành và tình hình tài chính trong doanh nghiệp sản xuất.

- *Về kỹ năng*: Thống kê được kết quả sản xuất kinh doanh, tài sản, lao động tiền lương, giá thành, tình hình tài chính trong doanh nghiệp.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: thái độ tích cực trong học tập, chủ động và hợp tác trong giờ học

2. Phương pháp:

Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm);

Thảo luận nhóm

Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: viết (Tự luận và trắc nghiệm)

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên sử dụng kết hợp các phương pháp: thuyết trình, thảo luận nhóm, vấn đáp..., chuẩn bị tài liệu cho người học

- Đối với người học: đọc và nghiên cứu tài liệu, làm bài tập được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Thống kê kết quả kinh doanh

- Thống kê nguyên liệu vật liệu

- Thống kê tài sản cố định

- Thống kê giá thành sản phẩm

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Học viện Tài chính, *Giáo trình Thống kê doanh nghiệp*, năm 2005

[2] Đại học kinh tế quốc dân, *Giáo trình Thống kê doanh nghiệp*, năm 2006

[3] Đại học mở bán công TP.HCM, *Giáo trình Thống kê doanh nghiệp*, năm 2007

[4] Đại học kinh tế TP.HCM, *Giáo trình Thống kê doanh nghiệp*, năm 2007

[5] Một số tài liệu liên quan khác.

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Thuế

**Mã môn học:** MH 18

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành: 26 giờ; Kiểm tra: 04 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Môn học Thuế được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học cơ sở. Môn học có vị trí quan trọng trong khoa học kinh tế quản lý nói chung và khoa học kế toán nói riêng.

- Tính chất: Môn học Thuế là mô có tính chất hỗ trợ cho các môn học nghiệp vụ của nghề và vận dụng vào công tác thực tiễn của doanh nghiệp.

**II. Mục tiêu môn học:**

- Về kiến thức:

+ Trình bày được nội dung cơ bản của từng sắc thuế đang áp dụng tại các doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện nay.

+ Phân biệt được từng sắc thuế đang áp dụng tại các doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện nay.

- Về kỹ năng:

+ Vận dụng được những nội dung chủ yếu của thuế và kết hợp với phương pháp tính thuế hợp lý cho từng trường hợp cụ thể và cho từng doanh nghiệp

+ Tính toán được số tiền phải nộp ngân sách nhà nước của từng sắc thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp theo chế độ hiện hành.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tuân thủ đúng luật thuế nhà nước ban hành.

**III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số<br>T<br>T | Tên chương, mục                                                                        | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|              |                                                                                        | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1            | <b>Bài mở đầu. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu</b>                       | 3               | 3         |           |          |
|              | 1. Thuế và vai trò của thuế trong nền kinh tế                                          | 0,5             | 0,5       |           |          |
|              | 2. Các yếu tố cấu thành nên một sắc thuế                                               | 1               | 1         |           |          |
|              | 3. Phân loại thuế                                                                      | 0,75            | 0,75      |           |          |
|              | 4. Các tiêu chí để xây dựng hệ thống thuế                                              | 0,5             | 0,5       |           |          |
|              | 5. Đối tượng nghiên cứu                                                                | 0,25            | 0,25      |           |          |
| 2            | <b>Chương 1. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu</b>                                             | 11              | 5         | 5         | 1        |
|              | 1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập và tác dụng của thuế xuất khẩu, nhập khẩu | 0,5             | 0,5       |           |          |
|              | 2. Nội dung cơ bản của thuế xuất khẩu, nhập khẩu                                       | 9,5             | 4,5       | 5         |          |
|              | * Kiểm tra                                                                             | 1               |           |           | 1        |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                     |                                              |                                        |                           |                        |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------|------------------------|
| 3 | <b>Chương 2. Thuế Tiêu thụ đặc biệt</b><br>1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập và tác dụng của thuế tiêu thụ đặc biệt<br>2. Nội dung cơ bản của thuế tiêu thụ đặc biệt                                                                     | 10<br>1<br>9                                 | 5<br>1<br>4                            | 5<br><br>5                |                        |
| 4 | <b>Chương 3. Thuế Giá trị gia tăng</b><br>1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập và tác dụng của thuế GTGT<br>2. Nội dung cơ bản của thuế giá trị gia tăng<br>* Kiểm tra                                                                      | 14<br>1,5<br>11,5<br>1                       | 7<br>1,5<br>5,5                        | 6<br><br>6                | 1<br><br>1             |
| 5 | <b>Chương 4. Thuế thu nhập doanh nghiệp</b><br>1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập và tác dụng của thuế thu nhập doanh nghiệp<br>2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập doanh nghiệp<br>* Kiểm tra                                           | 11<br><br>1<br>9<br>1                        | 5<br><br>1<br>4                        | 5<br><br>5                | 1<br><br>1             |
| 6 | <b>Chương 5. Các khoản thuế và lệ phí khác</b><br>1. Thuế thu nhập cá nhân<br>2. Thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền thuê đất.<br>3. Thuế nhà, đất<br>4. Thuế tài nguyên<br>5. Phí, lệ phí và thuế môn bài<br>* Kiểm tra | 11<br>5<br><br>1,5<br>1,5<br>1,5<br>0,5<br>1 | 5<br>3<br><br>0,5<br>0,5<br>0,5<br>0,5 | 5<br>2<br><br>1<br>1<br>1 | 1<br><br><br><br><br>1 |
|   | <b>Cộng</b>                                                                                                                                                                                                                                         | <b>60</b>                                    | <b>30</b>                              | <b>26</b>                 | <b>4</b>               |

2. Nội dung chi tiết:

### **Bài mở đầu: Đối tượng nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu**

*Thời gian: 03 giờ*

*Mục tiêu:*

- Nhận biết được tính tất yếu khách quan của sự ra đời và phát triển cũng như vai trò của thuế đối với nền kinh tế, từ đó thấy được tầm quan trọng của nó đối với mọi hoạt động của nền kinh tế.
- Trình bày được các yếu tố cấu thành nên một sắc thuế
- Phân biệt được các sắc thuế trong nền kinh tế hiện nay
- Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu

*Nội dung:*

1. Thuế và vai trò của thuế trong nền kinh tế
2. Các yếu tố cấu thành nên một sắc thuế

3. Phân loại thuế
4. Các tiêu chí để xây dựng hệ thống thuế
5. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu

## **Chương1: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu**

*Thời gian: 11 giờ*

### *Mục tiêu:*

- Giải thích được sự ra đời của thuế xuất khẩu, nhập khẩu cũng như tầm quan trọng của sắc thuế này đối với sự phát triển kinh tế- xã hội.
- Trình bày được khái niệm, đặc điểm và nguyên tắc khi thiết lập thuế xuất khẩu, nhập khẩu.
- Trình bày được những quy định khi tính và kê khai của thuế xuất nhập khẩu.
- Làm được bài tập và tính ra đúng số thuế xuất khẩu, nhập khẩu phải nộp cho NSNN
- Trung thực, tuân thủ đúng luật thuế Xuất khẩu, nhập khẩu

### *Nội dung:*

1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập và tác dụng của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
  2. Nội dung cơ bản của thuế xuất khẩu, nhập khẩu
    - 2.1. Phạm vi áp dụng thuế xuất khẩu, nhập khẩu
    - 2.2. Căn cứ tính thuế
    - 2.3. Phương pháp tính thuế xuất khẩu, nhập khẩu
    - 2.4. Miễn thuế, xét miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, truy thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu
    - 2.5. Đăng ký, kê khai thuế, nộp thuế xuất khẩu, nhập khẩu
- \* Kiểm tra

## **Chương2: Thuế tiêu thụ đặc biệt**

*Thời gian: 10 giờ*

### *Mục tiêu:*

- Giải thích được sự ra đời của thuế tiêu thụ đặc biệt cũng như tầm quan trọng của sắc thuế này đối với sự phát triển kinh tế- xã hội.
- Trình bày được khái niệm, đặc điểm và nguyên tắc khi thiết lập thuế tiêu thụ đặc biệt và so sánh sự giống và khác nhau với thuế xuất nhập khẩu.
- Trình bày được những quy định khi tính và kê khai của thuế tiêu thụ đặc biệt
- Làm được bài tập và tính ra đúng số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp cho NSNN
- Trung thực, tuân thủ đúng luật thuế tiêu thụ đặc biệt

### *Nội dung:*

1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập và tác dụng của thuế tiêu thụ đặc biệt
  - 1.1. Khái niệm
  - 1.2. Đặc điểm

- 1.3. Nguyên tắc thiết lập thuế tiêu thụ đặc biệt
- 1.4. Tác dụng của thuế tiêu thụ đặc biệt
- 2. Nội dung cơ bản của thuế tiêu thụ đặc biệt
  - 2.1. Phạm vi áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt
  - 2.2. Căn cứ tính thuế
  - 2.3. Phương pháp tính thuế tiêu thụ đặc biệt
  - 2.4. Chế độ miễn, giảm, hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt
  - 2.5. Đăng ký, kê khai thuế, nộp thuế và quyết toán thuế

### **Chương 3: Thuế giá trị gia tăng**

*Thời gian: 14 giờ*

*Mục tiêu:*

- Giải thích được sự ra đời của thuế giá trị gia tăng cũng như tầm quan trọng của sắc thuế này đối với sự phát triển kinh tế- xã hội.
- Trình bày được khái niệm, đặc điểm và nguyên tắc khi thiết lập thuế giá trị gia tăng.
- Trình bày được những quy định khi tính và kê khai của thuế giá trị gia tăng.
- Làm được bài tập và tính ra đúng số thuế giá trị gia tăng phải nộp cho NSNN
- Trung thực, tuân thủ đúng luật thuế giá trị gia tăng

*Nội dung:*

- 1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập và tác dụng của thuế giá trị gia tăng
    - 1.1. Khái niệm
    - 1.2. Đặc điểm
    - 1.3. Nguyên tắc thiết lập thuế giá trị gia tăng
    - 1.4. Tác dụng của thuế giá trị gia tăng
  - 2. Nội dung cơ bản của thuế giá trị gia tăng
    - 2.1. Phạm vi áp dụng thuế giá trị gia tăng
    - 2.2. Căn cứ tính thuế
    - 2.3. Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng
    - 2.4. Quy định về hoá đơn chứng từ mua, bán hàng hoá, dịch vụ
    - 2.5. Chế độ hoàn thuế
    - 2.6. Chế độ giảm thuế, miễn thuế
    - 2.7. Đăng ký, kê khai thuế, nộp thuế và quyết toán thuế
- \* Kiểm tra

### **Chương 4: Thuế thu nhập doanh nghiệp**

*Thời gian: 11 giờ*

*Mục tiêu:*

- Nhận biết được vị trí quan trọng của thuế thu nhập doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế, đồng thời giải thích được việc Nhà nước quản lý điều tiết hoạt động kinh doanh trong từng thời kỳ thông qua sắc thuế này.
- Trình bày được những vấn đề cơ bản của thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Xác định được doanh thu tính thuế, chi phí hợp lý để tính ra được thu nhập chịu thuế trong từng thời kỳ.
- Biết áp dụng thuế suất đúng quy định cho các loại hình doanh nghiệp.
- Làm được bài tập và tính ra đúng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho ngân sách nhà nước
- Trung thực, Tuân thủ đúng luật thuế thu nhập doanh nghiệp

*Nội dung:*

1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập và tác dụng của thuế thu nhập doanh nghiệp

1.1. Khái niệm

1.2. Đặc điểm

1.3. Nguyên tắc thiết lập thuế thu nhập doanh nghiệp

1.4. Tác dụng của thuế thu nhập doanh nghiệp

2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập doanh nghiệp

2.1. Đối tượng nộp thuế

2.2. Đối tượng chịu thuế

2.3. Căn cứ tính thuế

2.4. Phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp

2.5. Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

2.6. Đăng ký, kê khai thuế, nộp thuế và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp

\* Kiểm tra

## **Chương 5: Các khoản thuế và lệ phí khác**

*Thời gian: 11 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được nội dung khái quát của các khoản thuế và lệ phí khác.
- Phân biệt được giống và khác nhau giữa thuế nói chung và lệ phí.
- Viết được chính xác công thức tính thuế và các biểu thuế.
- Làm được bài tập và tính đúng số thuế và lệ phí phải nộp cho NSNN
- Trung thực, Tuân thủ đúng quy định của nhà nước

*Nội dung:*

1. Thuế thu nhập cá nhân

1.1. Giới thiệu chung về thuế thu nhập cá nhân

1.2 Đối tượng nộp thuế

- 1.3. Đối tượng chịu thuế và không chịu thuế
- 1.4. Căn cứ tính thuế
- 1.5. Phương pháp tính thuế
- 1.6. Kê khai thuế, nộp thuế và quyết toán thuế
2. Thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền thuê đất
  - 2.1. Đối tượng chịu thuế
  - 2.2. Đối tượng nộp thuế
  - 2.3. Thu nhập chịu thuế
  - 2.4. Thuế suất thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất
  - 2.5. Phương pháp tính thuế
3. Thuế nhà, đất
  - 3.1. Giới thiệu chung về thuế nhà, đất
  - 3.2. Đối tượng nộp thuế
  - 3.3. Đối tượng chịu thuế và không chịu thuế
  - 3.4. Phương pháp và căn cứ tính thuế
  - 3.5. Miễn, giảm thuế và thủ tục kê khai, thu nộp thuế đất
4. Thuế tài nguyên
  - 4.1. Giới thiệu chung về thuế tài nguyên
  - 4.2. Đối tượng nộp thuế
  - 4.3. Đối tượng chịu thuế
  - 4.4. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế
  - 4.5. Miễn, giảm, đăng ký, kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế
5. Phí, lệ phí và thuế môn bài
  - 5.1. Nội dung cơ bản của phí, lệ phí
  - 5.2. Thuế môn bài

\* Kiểm tra

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, máy tính, phong chiếu, bảng phấn
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác: Luật thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế tài nguyên và các loại thuế liên quan
4. Các điều kiện khác: Câu hỏi, bài tập thực hành

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nội dung cơ bản của từng sắc thuế đang áp dụng tại các doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện nay: Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu, Thuế Tiêu thụ đặc biệt, Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Thuế Thu nhập cá nhân.

- Kỹ năng:

+ Vận dụng được những nội dung chủ yếu của thuế và kết hợp với phương pháp tính thuế hợp lý cho từng trường hợp cụ thể và cho từng doanh nghiệp

+ Tính toán được số tiền phải nộp ngân sách nhà nước của từng sắc thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp theo chế độ hiện hành.

- Tuân thủ đúng luật thuế nhà nước ban hành.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn

- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá qua các bài tập thực hành.

- Đánh giá trong quá trình học:

+ Kiểm tra viết (Tự luận, trắc nghiệm, bài tập);

+ Thảo luận nhóm

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp hoặc viết (Tự luận, trắc nghiệm, bài tập)

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Hình thức giảng dạy chính của môn học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm, làm bài tập thực hành.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học: Nghiên cứu giáo trình, tài liệu liên quan, có thái độ học tập tích cực.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Thuế giá trị gia tăng

- Thuế tiêu thụ đặc biệt

- Thuế xuất khẩu nhập khẩu

- Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Thuế thu nhập cá nhân

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Giáo trình Thuế dùng cho trình độ cao đẳng nghề, NXB Lao động, 2009

[2] Giáo trình thuế, NXB Tài chính, 2016

- [3] Giáo trình nghiệp vụ thuế, NXB Tài chính, 2008
- [4] Chính sách thuế 2015, NXB Tài chính
- [5] Các tài liệu khác liên quan tới thuế được lấy từ Internet
- [6] Các văn bản quy phạm pháp luật về thuế

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Tài chính doanh nghiệp

**Mã số môn học:** MH 19

**Thời gian thực hiện môn học:** 120 giờ; (Lý thuyết: 60giờ; Thực hành: 53 giờ; Kiểm tra: 07 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Là môn học được bố trí sau khi học xong các môn cơ sở và song song với môn kế toán doanh nghiệp.
- Tính chất: Tài chính doanh nghiệp là môn học chuyên môn bắt buộc chính trong chương trình đào tạo nghề kế toán doanh nghiệp

**II. Mục tiêu của môn học:**

*- Về kiến thức:*

- + Trình bày được nội dung cơ bản của tài chính doanh nghiệp
- + Giải thích được bản chất của tài chính doanh nghiệp.
- + Giải thích được các nội dung về giá thành, doanh thu và lợi nhuận của DN
- + Phân biệt được các nguồn tài trợ của doanh nghiệp
- + Giải thích được các công thức tính: Khấu hao tài sản cố định; nhu cầu vốn lưu động, vốn cố định; giá thành, doanh thu, lợi nhuận.

*- Về kỹ năng:*

- + Tính toán được các chỉ tiêu về vốn và nguồn vốn trong doanh nghiệp
- + Tính được khấu hao tài sản cố định, nhu cầu vốn lưu động, giá thành, doanh thu, thuế và lợi nhuận của doanh nghiệp.
- + Lập được các kế hoạch tài chính doanh nghiệp
- + Phân tích, đánh giá được tình hình tài chính doanh nghiệp
- + Phân tích và dự báo được báo cáo tài chính của doanh nghiệp

*- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + Tuân thủ luật về tài chính doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành;
- + Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật;
- + Có thái độ nghiêm túc trong học tập, xác định đúng đắn động cơ và mục đích học tập.

**III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục                                      | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                      | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | <b>Chương 1: Tổng quan về tài chính doanh nghiệp</b> | <b>4</b>        | <b>4</b>  |           |          |
|       | 1.Tài chính doanh nghiệp                             | 2               | 2         |           |          |
|       | 2. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc tổ       | 2               | 2         |           |          |

|    |                                                                                          |           |          |           |          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|-----------|----------|
|    | chức tài chính doanh nghiệp                                                              |           |          |           |          |
|    | <b>Chương 2: Vốn cố định trong doanh nghiệp</b>                                          | <b>13</b> | <b>5</b> | <b>7</b>  | <b>1</b> |
| 2  | 1.Tài sản cố định và vốn cố định trong doanh nghiệp                                      | 1         | 1        |           |          |
|    | 2.Khấu hao tài sản cố định                                                               | 8         | 3        | 5         |          |
|    | 3.Bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cố định                                      | 3         | 1        | 2         |          |
|    | * Kiểm tra                                                                               | 1         |          |           | 1        |
|    | <b>Chương 3: Vốn lưu động trong doanh nghiệp</b>                                         | <b>17</b> | <b>6</b> | <b>10</b> | <b>1</b> |
| 3  | 1.Vốn lưu động và các nhân tố ảnh hưởng kết cấu vốn lưu động trong doanh nghiệp          | 1         | 1        |           |          |
|    | 2.Nhu cầu vốn lưu động và các phương pháp xác định nhu cầu vốn lưu động của doanh nghiệp | 9         | 3        | 6         |          |
|    | 3.Nguồn tài trợ ngắn hạn của doanh nghiệp                                                | 2         | 1        | 1         |          |
|    | 4.Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động                                    | 4         | 1        | 3         |          |
|    | * Kiểm tra                                                                               | 1         |          |           | 1        |
|    | <b>Chương 4: Chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp</b>      | <b>13</b> | <b>7</b> | <b>6</b>  |          |
| 4  | 1. Chi phí kinh doanh của doanh nghiệp                                                   | 1         | 1        |           |          |
|    | 2. Chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp                    | 7         | 4        | 3         |          |
|    | 3. Các loại thuế chủ yếu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp          | 5         | 2        | 3         |          |
|    | <b>Chương 5: Doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp</b>                                 | <b>13</b> | <b>6</b> | <b>6</b>  | <b>1</b> |
| 5  | 1. Tiêu thụ sản phẩm và doanh thu tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp                     | 1         | 1        |           |          |
|    | 2. Điểm hoà vốn và đòn bẩy kinh doanh                                                    | 8         | 3        | 5         |          |
|    | 3.Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp                                    | 3         | 2        | 1         |          |
|    | * Kiểm tra                                                                               | 1         |          |           | 1        |
|    | <b>Chương 6: Kế hoạch hoá tài chính</b>                                                  | <b>15</b> | <b>7</b> | <b>7</b>  | <b>1</b> |
| VI | 1.Phân tích tài chính - tiền đề của kế hoạch hoá tài chính                               | 9         | 4        | 5         |          |
|    | 2. Kế hoạch tài chính                                                                    | 2         | 2        |           |          |
|    | 3.Dự kiến bảng cân đối tài sản theo các chỉ tiêu                                         | 3         | 1        | 2         |          |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                       |                                  |             |          |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------|-------------|----------|
|   | tài chính đặc trưng<br>* Kiểm tra                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1                                     |                                  |             | 1        |
| 7 | <b>Chương 7: Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp</b><br>1. Tổng quan về đầu tư dài hạn của doanh nghiệp<br>2. Xác định dòng tiền của dự án<br>3. Yếu tố lãi suất và giá trị thời gian của tiền trong các quyết định đầu tư dài hạn của doanh nghiệp.<br>4. Các phương pháp chủ yếu đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư.<br>* Kiểm tra | 21<br>1<br>1<br>8<br>10<br>1          | 10<br>1<br>1<br>3<br>5           | 10<br>5     | 1<br>1   |
| 8 | <b>Chương 8: Nguồn tài trợ dài hạn của doanh nghiệp</b><br>1. Nguồn tài trợ bên trong<br>2. Cổ phiếu thường<br>3. Cổ phiếu ưu đãi<br>4. Vay dài hạn<br>5. Thuê tài chính<br>6. Trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu có quyền mua cổ phiếu<br>* Kiểm tra                                                                          | 16<br>1<br>7<br>1<br>2<br>2<br>2<br>1 | 10<br>1<br>3<br>1<br>2<br>2<br>1 | 5<br>4<br>1 | 1<br>1   |
| 9 | <b>Chương 9: Chi phí vốn của doanh nghiệp</b><br>1. Khái niệm<br>2. Chi phí vốn của các loại vốn<br>3. Chi phí trung bình của vốn<br>* Kiểm tra                                                                                                                                                                                 | 8<br>1<br>3<br>3<br>1                 | 5<br>1<br>2<br>2                 | 2<br>1<br>1 | 1<br>1   |
|   | <b>Cộng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>120</b>                            | <b>60</b>                        | <b>53</b>   | <b>7</b> |

2. Nội dung chi tiết:

### **Chương 1: Tổng quan về tài chính doanh nghiệp**

*Thời gian: 04 giờ*

*Mục tiêu:*

- Phân tích được vai trò của tài chính doanh nghiệp
- Trình bày được các nội dung cơ bản của tài chính doanh nghiệp
- Trình bày được các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức tài chính doanh nghiệp
- Nghiêm túc khi nghiên cứu
- Tuân thủ luật và chế độ quản lý tài chính của nhà nước

*Nội dung:*

1. Tài chính doanh nghiệp

- 1.1. Hoạt động của doanh nghiệp và tài chính
- 1.2. Nội dung tài chính doanh nghiệp
- 1.3. Vai trò của tài chính doanh nghiệp
2. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc tổ chức tài chính doanh nghiệp
- 2.1. Hình thức pháp lý tổ chức doanh nghiệp
- 2.2. Đặc điểm kinh tế kỹ thuật của ngành kinh doanh
- 2.3. Môi trường kinh doanh

## **Chương 2: Vốn cố định trong doanh nghiệp**

*Thời gian: 13 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm tài sản cố định và vốn cố định
- Trình bày được nội dung hao mòn tài sản cố định
- Mô tả và giải thích được các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn cố định.
- Tính được khấu hao tài sản cố định và hiệu quả sử dụng vốn cố định
- Lập được kế hoạch khấu hao tài sản.
- Nghiêm túc khi nghiên cứu
- Cẩn thận, chính xác trong luyện tập
- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính

*Nội dung:*

1. Tài sản cố định và vốn cố định trong doanh nghiệp
  - 1.1. Tài sản cố định
  - 1.2. Vốn cố định
  2. Khấu hao tài sản cố định
  - 2.1. Hao mòn tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định
  - 2.2. Các phương pháp tính khấu hao tài sản cố định
  3. Bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cố định
- \* Kiểm tra

## **Chương 3: Vốn lưu động trong doanh nghiệp**

*Thời gian: 17 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm và các nhân tố ảnh hưởng đến vốn lưu động
- Trình bày được các nguồn tài trợ ngắn hạn của doanh nghiệp
- Giải thích được các mô hình tài trợ vốn lưu động của doanh nghiệp
- Giải thích được hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động
- Phân biệt được các loại vốn lưu động theo các tiêu thức phân loại
- Tính được nhu cầu vốn lưu động và hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

- Lập được kế hoạch nhu cầu vốn lưu động tại doanh nghiệp
- Nghiêm túc khi nghiên cứu
- Cẩn thận, chính xác trong luyện tập
- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính

*Nội dung:*

1. Vốn lưu động và các nhân tố ảnh hưởng kết cấu vốn lưu động trong doanh nghiệp.
    - 1.1. Vốn lưu động của doanh nghiệp
    - 1.2. Kết cấu vốn lưu động và các nhân tố ảnh hưởng
  2. Nhu cầu vốn lưu động và các phương pháp xác định nhu cầu vốn lưu động của doanh nghiệp
    - 2.1. Sự cần thiết phải xác định nhu cầu vốn lưu động
    - 2.2. Các nguyên tắc xác định nhu cầu vốn lưu động
    - 2.3. Các phương pháp xác định nhu cầu vốn lưu động và lập kế hoạch vốn lưu động
    - 2.4. Xác định các nguồn vốn lưu động
  3. Nguồn tài trợ ngắn hạn của doanh nghiệp
  4. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động
- \* Kiểm tra

#### **Chương 4: Chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp**

*Thời gian: 13 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm chi phí sản xuất kinh doanh, giá thành sản phẩm
- Giải thích được các loại thuế chủ yếu trong doanh nghiệp
- Phân biệt được chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm
- Tính được các loại thuế.
- Tính được chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp.
- Lập được kế hoạch giá thành
- Nghiêm túc khi nghiên cứu
- Cẩn thận, chính xác trong luyện tập
- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính.

*Nội dung:*

1. Chi phí kinh doanh của doanh nghiệp
  - 1.1. Khái niệm chi phí kinh doanh
  - 1.2. Nội dung chi phí kinh doanh của doanh nghiệp
2. Chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp
  - 2.1. Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh
  - 2.2. Giá thành và hạ giá thành sản phẩm của doanh nghiệp

- 2.3. Lập kế hoạch giá thành sản phẩm - dịch vụ trong doanh nghiệp
- 3. Các loại thuế chủ yếu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp
  - 3.1. Thuế giá trị gia tăng
  - 3.2. Thuế tiêu thụ đặc biệt
  - 3.3. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
  - 3.4. Thuế tài nguyên
  - 3.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp
  - 3.6. Các khoản thuế và lệ phí khác

## **Chương 5: Doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp**

*Thời gian: 13 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm, phương thức tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp
- Xác định được nội dung của lợi nhuận trong doanh nghiệp
- Xác định và vẽ được đồ thị điểm hoà vốn
- Giải thích được nội dung doanh thu tiêu thụ sản phẩm và các chỉ tiêu về lợi nhuận của doanh nghiệp
- Tính được doanh thu tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận của doanh nghiệp
- Lập được kế hoạch doanh thu tiêu thụ sản phẩm và kế hoạch lợi nhuận của DN
- Nghiêm túc khi nghiên cứu
- Cẩn thận, chính xác trong luyện tập
- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính

*Nội dung:*

- 1. Tiêu thụ sản phẩm và doanh thu tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp
    - 1.1. Tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp
    - 1.2. Doanh thu tiêu thụ sản phẩm hàng hoá dịch vụ
  - 2. Điểm hoà vốn và đòn bẩy kinh doanh
    - 2.1. Điểm hoà vốn
    - 2.2. Đòn bẩy kinh doanh
  - 3. Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp
    - 3.1. Khái niệm
    - 3.2. Các chỉ tiêu lợi nhuận
    - 3.3. Phân phối lợi nhuận và các biện pháp tăng lợi nhuận
    - 3.4. Các quỹ của doanh nghiệp
- \* Kiểm tra

## **Chương 6: Kế hoạch hoá tài chính**

*Thời gian: 15 giờ*

*Mục tiêu:*

- Mô tả và giải thích được các chỉ tiêu hệ số tài chính đặc trưng của doanh nghiệp.
- Trình bày được trình tự và căn cứ lập kế hoạch tài chính.
- Phân tích được các hệ số tài chính của doanh nghiệp
- Tính được các hệ số tài chính đặc trưng của doanh nghiệp
- Lập được bảng cân đối tài sản theo các chỉ tiêu tài chính đặc trưng
- Nghiêm túc khi nghiên cứu
- Cẩn thận, chính xác trong luyện tập
- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính

*Nội dung:*

1. Phân tích tài chính - tiền đề của kế hoạch hoá tài chính
    - 1.1. Phân tích các hệ số tài chính của doanh nghiệp
    - 1.2. Phân tích diễn biến nguồn vốn và sử dụng vốn
  2. Kế hoạch tài chính
    - 2.1. Tầm quan trọng và nội dung kế hoạch tài chính
    - 2.2. Trình tự và căn cứ lập kế hoạch tài chính
    - 2.3. Kế hoạch lưu chuyển tiền tệ
  3. Dự kiến bảng cân đối tài sản theo các chỉ tiêu tài chính đặc trưng
- \* Kiểm tra

## **Chương 7: Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp**

*Thời gian: 21 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm đầu tư dài hạn, các loại đầu tư dài hạn
- Mô tả và giải thích được các phương pháp đánh giá dự án đầu tư
- Tính được giá trị hiện tại và giá trị tương lai của tiền đối với 1 dự án đầu tư dài hạn của doanh nghiệp
- Lựa chọn được các dự án đầu tư tối ưu nhất theo các phương pháp đánh giá
- Lập được kế hoạch đầu tư và huy động vốn đầu tư dài hạn cho doanh nghiệp
- Nghiêm túc khi nghiên cứu
- Cẩn thận, chính xác trong luyện tập
- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính

*Nội dung:*

1. Tổng quan về đầu tư dài hạn của doanh nghiệp
  - 1.1. Khái niệm đầu tư dài hạn
  - 1.2. Các loại đầu tư dài hạn của doanh nghiệp

- 1.3. Các yếu tố tác động đến quyết định đầu tư dài hạn của doanh nghiệp
- 1.4. Trình tự ra quyết định đầu tư dài hạn
2. Xác định dòng tiền của dự án
  - 2.1. Các nguyên tắc cơ bản khi xác định dòng tiền của dự án
  - 2.2. Xác định dòng tiền của dự án đầu tư
3. Yếu tố lãi suất và giá trị thời gian của tiền trong các quyết định đầu tư dài hạn của doanh nghiệp
  - 3.1. Yếu tố lãi suất
  - 3.2. Giá trị thời gian của tiền
4. Các phương pháp chủ yếu đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư
  - 4.1. Phương pháp tỷ suất lợi nhuận bình quân của vốn đầu tư
  - 4.2. Phương pháp thời gian hoàn vốn đầu tư
  - 4.3. Phương pháp giá trị hiện tại thuần
  - 4.4. Phương pháp tỷ suất doanh lợi nội bộ
  - 4.5. Phương pháp chỉ số sinh lời
- \* Kiểm tra

## **Chương 8: Nguồn tài trợ dài hạn của doanh nghiệp**

*Thời gian: 16 giờ*

*Mục tiêu:*

- Liệt kê được các nguồn tài trợ bên trong của doanh nghiệp
- Xác định được nội dung của các nguồn tài trợ dài hạn như: cổ phiếu thường; cổ phiếu ưu đãi; Vay dài hạn; Thuê tài chính và Trái phiếu
- Xác định được nguồn tài trợ dài hạn của doanh nghiệp
- Nghiêm túc khi nghiên cứu
- Cẩn thận, chính xác trong luyện tập
- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính

*Nội dung:*

1. Nguồn tài trợ bên trong
2. Cổ phiếu thường
  - 2.1. Cổ phiếu thường và huy động vốn bằng cổ phiếu thường
  - 2.2. Quyền ưu tiên mua cổ phiếu mới của các cổ đông
3. Cổ phiếu ưu đãi
  - 3.1. Những đặc trưng của cổ phiếu ưu đãi
  - 3.2. Những điểm lợi và bất lợi của việc huy động vốn bằng phát hành cổ phiếu ưu đãi
4. Vay dài hạn
  - 4.1. Vay dài hạn ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính – tín dụng khác

4.2. Trái phiếu doanh nghiệp

5. Thuê tài chính

5.1. Thuê tài sản

5.2. Thuê tài chính

6. Trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu có quyền mua cổ phiếu

6.1. Trái phiếu chuyển đổi

6.2. Trái phiếu có quyền mua cổ phiếu

\* Kiểm tra

## **Chương 9: Chi phí vốn của doanh nghiệp**

*Thời gian: 08 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm về chi phí vốn
- Phân biệt được từng loại chi phí vốn của doanh nghiệp
- Tính được chi phí vốn của các loại vốn: Chi phí của nợ vay, chi phí của cổ phiếu ưu tiên, cổ phiếu thông thường.

*Nội dung:*

1. Khái niệm

2. Chi phí vốn của các loại vốn

2.1. Chi phí của nợ vay

2.2. Chi phí của cổ phiếu ưu tiên

2.3. Chi phí của cổ phiếu thông thường.

3. Chi phí trung bình của vốn

3.1. Cơ sở của việc xác định chi phí trung bình của vốn

3.2. Chi phí bình quân gia quyền của vốn

3.3. Tỷ trọng các thành phần vốn theo giá trị sổ sách và theo giá trị thị trường

\* Kiểm tra

### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, máy tính

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Đề cương, giáo án, bài giảng môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo
- Giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác
- Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn Tài chính doanh nghiệp
- Câu hỏi thảo luận và bài tập thực hành

### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Trình bày được nội dung cơ bản của tài chính doanh nghiệp, bản chất của tài chính doanh nghiệp.
- Về kỹ năng:
  - + Lập; Phân tích, đánh giá được tình hình tài chính doanh nghiệp
  - + Phân tích và dự báo được báo cáo tài chính của doanh nghiệp
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc trong học tập, xác định đúng đắn động cơ và mục đích học tập.

## 2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài tập thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm); Thảo luận nhóm
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp hoặc viết (Tự luận và trắc nghiệm)

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Hình thức giảng dạy chính của môn học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm
- Đối với giáo viên, giảng viên: chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy, xây dựng các bài thực hành cụ thể theo nội dung của từng chương
- Đối với người học: chuẩn bị tài liệu, nghiên cứu tài liệu, có thái độ học tập tích cực.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Vốn lưu động, vốn cố định
- Chi phí, giá thành
- Doanh thu và lợi nhuận
- Phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp
- Lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp
- Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp
- Nguồn tài trợ dài hạn của doanh nghiệp
- Dự báo báo cáo tài chính doanh nghiệp
- Chi phí vốn của doanh nghiệp

4. Tài liệu cần tham khảo:

[1] Đại học kinh tế quốc dân, *Giáo trình tài chính doanh nghiệp*, NXB đại học kinh tế quốc dân 2007.

[2] Học viện tài chính, *Giáo trình quản trị tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, 1999.

[3] Bộ Tài Chính, *Giáo trình tài chính doanh nghiệp (Dùng trong các trường có đào tạo bậc trung học kinh tế, kế toán, tài chính)*, NXB Tài chính, 2000.

- [4] Trường Đại học kinh tế quốc dân, *Giáo trình tài chính doanh nghiệp*, NXB Thống kê, 2005.
- [5] Học viện tài chính, *Giáo trình phân tích tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, 2005.
- [6] *Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm kế toán tài chính doanh nghiệp* - NXB Tài chính, 2005.
- [7] Học viện tài chính, *Giáo trình tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, 2007.
- [8] *Các luật thuế và văn bản hướng dẫn thực hiện*
- [9] *Các qui định về chế độ tài chính ở các doanh nghiệp*
- [10] *Thông tin trên các tạp chí chuyên ngành như: Tạp chí nghiên cứu tài chính, Thời báo kinh tế, Thời báo tài chính...*
- [11] *Thông tin trên mạng internet: Các trang web: [www.vietnam.gov.vn](http://www.vietnam.gov.vn) : Chính Phủ Việt Nam; [www.mof.gov.vn](http://www.mof.gov.vn): Bộ Tài Chính.*

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun:** Kế toán doanh nghiệp 1

**Mã mô đun:** MĐ 20

**Thời gian thực hiện mô đun:** 150 giờ; (Lý thuyết: 60 giờ; Thực hành: 82 giờ; Kiểm tra: 08 giờ)

## I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun kế toán doanh nghiệp 1 được học sau các môn tài chính doanh nghiệp, thuế; là cơ sở để học mô đun kế toán doanh nghiệp 2, mô đun kế toán doanh nghiệp 3, kế toán doanh nghiệp 4 và mô đun kế toán quản trị, thực tập nghề nghiệp.

- Tính chất: Mô đun kế toán doanh nghiệp 1 là mô đun bắt buộc. Mô đun này có vai trò tích cực trong việc quản lý điều hành và kiểm soát các hoạt động kinh tế theo từng phân hành kế toán cụ thể

## II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

- + Trình bày được nội dung kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu và ứng trước
- + Trình bày được nội dung kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư
- + Trình bày được nội dung kế toán các khoản đầu tư tài chính.

- Về kỹ năng:

+ Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán vốn bằng tiền, kế toán tài sản cố định, kế toán các khoản đầu tư tài chính trong việc thực hiện thực hiện nghiệp vụ kế toán theo từng nội dung của phân hành

+ Vận dụng được các kiến thức kế toán đã học vào ứng dụng các phần mềm kế toán.

+ Giải quyết được những vấn đề về chuyên môn kế toán và tổ chức được công tác kế toán – tài chính theo từng phân hành kế toán trong doanh nghiệp;

+ Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán;

+ Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;

+ Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành

## III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên các bài trong mô đun                                                       | Thời gian |           |           |          |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                | Tổng số   | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm Tra |
| 1     | <b>Bài 1. Tổng quan về kế toán doanh nghiệp</b>                                | 5         | 5         |           |          |
|       | 1. Khái niệm, vai trò, nhiệm vụ, yêu cầu của kế toán trong các doanh nghiệp    | 1         | 1         |           |          |
|       | 2. Nội dung của công tác kế toán doanh nghiệp                                  | 0,5       | 0,5       |           |          |
|       | 3. Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp                                       | 3,5       | 3,5       |           |          |
| 2     | <b>Bài 2. Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu và các khoản ứng trước</b> | 46        | 20        | 24        | 2        |

|   |                                                              |            |           |           |          |
|---|--------------------------------------------------------------|------------|-----------|-----------|----------|
|   | 1. Kế toán vốn bằng tiền                                     | 13         | 5         | 8         |          |
|   | 2. Kế toán các khoản phải thu                                | 31         | 15        | 16        |          |
|   | * Kiểm tra                                                   | 2          |           |           | 2        |
| 3 | <b>Bài 3. Kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư</b> | 57         | 20        | 33        | 4        |
|   | 1. Tổng quan về TSCĐ                                         | 1          | 1         |           |          |
|   | 2. Kế toán TSCĐ thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp          | 20         | 6         | 14        |          |
|   | 3. Kế toán TSCĐ đi thuê và cho thuê                          | 14         | 4         | 5         |          |
|   | 4. Kế toán khấu hao TSCĐ                                     | 9          | 5         | 4         |          |
|   | 5. Kế toán sửa chữa, nâng cấp TSCĐ                           | 6          | 3         | 3         |          |
|   | 6. Kế toán bất động sản đầu tư                               | 3          | 1         | 2         |          |
|   | * Kiểm tra                                                   | 4          |           |           | 4        |
| 4 | <b>Bài 4. Kế toán các khoản đầu tư tài chính</b>             | 42         | 15        | 25        | 2        |
|   | 1. Khái niệm và nguyên tắc đầu tư tài chính                  | 1          | 1         |           |          |
|   | 2. Kế toán đầu tư tài chính                                  | 34         | 13        | 22        |          |
|   | 3. Kế toán dự phòng tổn thất tài sản                         | 5          | 1         | 4         |          |
|   | * Kiểm tra                                                   | 2          |           |           | 2        |
|   | <b>Cộng</b>                                                  | <b>120</b> | <b>60</b> | <b>82</b> | <b>8</b> |

2. Nội dung chi tiết:

### **Bài 1: Tổng quan về kế toán tài chính doanh nghiệp**

*Thời gian: 05 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm, vai trò, yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung của công tác kế toán tài chính
- Trình bày được nội dung của công tác kế toán trong doanh nghiệp
- Trình bày được nội dung tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp
- Lựa chọn được các hình thức tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp
- Trung thực nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp

*Nội dung:*

1. Khái niệm, vai trò, nhiệm vụ, yêu cầu của kế toán trong các doanh nghiệp
2. Nội dung của công tác kế toán doanh nghiệp
3. Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp

## **Bài 2: Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu và các khoản ứng trước**

*Thời gian: 46 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được nội dung kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu.
- Lập được chứng từ các nghiệp vụ kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu.
- Hạch toán được các nghiệp vụ kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu.
- Ghi được sổ kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu
- Trung thực nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp

*Nội dung:*

1. Kế toán vốn bằng tiền
    - 1.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán
    - 1.2. Kế toán tiền mặt
    - 1.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng
    - 1.4. Kế toán tiền đang chuyển
  2. Kế toán các khoản phải thu
    - 2.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán
    - 2.2. Kế toán phải thu của khách hàng
    - 2.3. Kế toán thuế GTGT được khấu trừ
    - 2.4. Kế toán phải thu nội bộ
    - 2.5. Kế toán các khoản phải thu khác
    - 2.6. Kế toán tạm ứng
    - 2.7. Kế toán các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược
    - 2.8. Kế toán chi phí trả trước
- \* Kiểm tra

## **Bài 3: Kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư**

*Thời gian: 57 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được nội dung của tài sản cố định.
- Trình bày được nội dung của kế toán tài sản cố định, khấu hao tài sản cố định, sửa chữa nâng cấp tài sản cố định, bất động sản đầu tư.
- Lập được chứng từ các nghiệp vụ về tài sản cố định và bất động sản đầu tư.
- Hạch toán được các nghiệp vụ về tài sản cố định và bất động sản đầu tư.
- Ghi được sổ kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư.
- Trung thực nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp.

*Nội dung:*

1. Tổng quan về TSCĐ
  2. Kế toán TSCĐ thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp
    - 2.1. Kế toán chi tiết tài sản cố định
    - 2.2. Kế toán tổng hợp TSCĐ
  3. Kế toán TSCĐ đi thuê và cho thuê
    - 3.1. Kế toán TSCĐ đi thuê tài chính
    - 3.2. Kế toán TSCĐ đi thuê và cho thuê hoạt động
  4. Kế toán khấu hao TSCĐ
    - 4.1. Phương pháp tính khấu hao TSCĐ
    - 4.3. Kế toán khấu hao TSCĐ
  5. Kế toán sửa chữa, nâng cấp TSCĐ
    - 5.1. Kế toán sửa chữa thường xuyên TSCĐ
    - 5.2. Kế toán sửa chữa lớn TSCĐ
  6. Kế toán bất động sản đầu tư
- \* Kiểm tra

#### **Bài 4: Kế toán các khoản đầu tư tài chính**

*Thời gian: 42 giờ*

*Mục tiêu :*

- Trình bày được nội dung kế toán các khoản đầu tư tài chính.
- Lập được chứng từ các nghiệp vụ kế toán đầu tư tài chính và dự phòng tổn thất tài sản.
- Hạch toán được các nghiệp vụ kế toán đầu tư tài chính và dự phòng tổn thất tài sản.
- Ghi được sổ kế toán đầu tư tài chính và dự phòng tổn thất tài sản.
- Trung thực nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp

*Nội dung:*

1. Khái niệm và nguyên tắc đầu tư tài chính
  2. Kế toán đầu tư tài chính
    - 2.1. Chứng khoán kinh doanh
    - 2.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
    - 2.3. Đầu tư vào công ty con
    - 2.4. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết
    - 2.5. Đầu tư khác
  3. Kế toán dự phòng tổn thất tài sản
    - 3.1. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh
    - 3.2. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác
- \* Kiểm tra

#### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu projector
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu
  - Hệ thống sơ đồ hạch toán các tài khoản
  - Các mẫu chứng từ in sẵn
  - Các biểu mẫu sổ kế toán chi tiết và tổng hợp
  - Hệ thống biểu mẫu báo cáo tài chính doanh nghiệp
4. Các điều kiện khác
  - Phòng thực hành, phong chiếu, giấy bóng kính, giấy A4, phần mềm kế toán.
  - Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tự luận mô đun kế toán doanh nghiệp 1.
  - Bài tập thực hành.

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

### **1. Nội dung:**

- Kiến thức:
  - + Trình bày được nội dung kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu và ứng trước
  - + Trình bày được nội dung kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư
  - + Trình bày được nội dung kế toán các khoản đầu tư tài chính.
- Kỹ năng:
  - + Giải quyết được những vấn đề về chuyên môn kế toán và tổ chức được công tác kế toán – tài chính theo từng phân hành kế toán trong doanh nghiệp;
  - + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán;
  - + Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;
  - + Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành

### **2. Phương pháp**

- Đánh giá trong quá trình học:

Kiểm tra viết (tự luận và trắc nghiệm).

Thảo luận nhóm.

- Đánh giá cuối mô đun: Kiểm tra vấn đáp hoặc viết (Tự luận và trắc nghiệm).

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun**

1. Phạm vi áp dụng chương trình mô đun: Sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
  - Hình thức giảng dạy chính của mô đun: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm và làm các bài tập thực hành
  - Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, xây dựng các bài thực hành cụ thể theo nội dung của từng phân hành kế toán, có mẫu

chứng từ và sổ sách kế toán, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

- Đối với người học: Đọc trước tài liệu, làm bài tập được giao trước khi đến lớp, tham gia hợp tác nhóm, có thái độ tích cực học tập.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu
- Kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư
- Kế toán các khoản đầu tư tài chính

4. Tài liệu cần tham khảo:

[1] Bộ Tài chính, *Hệ thống kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp*, quyển 1, NXB Tài chính, 2016.

[2] Bộ Tài chính, *Hệ thống kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp*, quyển 2, NXB Tài chính, 2016.

[3] PGS.TS. Nguyễn Văn Công, *Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm - Bài tập*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016.

[4] PGS.TS. Nguyễn Văn Công, *Kế toán doanh nghiệp, lý thuyết - bài tập mẫu*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016.

[5] GS.TS. Ngô Thế Chí, TS. Trương Thị Thủy, *Giáo trình kế toán tài chính*, NXB Tài chính, 2016.

[6] *Giáo trình kế toán thương mại*, NXB Thống kê.

[7] *Giáo trình hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp thương mại*, NXB Tài chính.

[8] TS. Nguyễn Phú Giang, *Lý thuyết và thực hành Kế toán tài chính*, NXB tài chính, 2010.

[9] Học viện tài chính, *Kế toán tài chính*, NXB tài chính, 2010.

[10] *Chuẩn mực kế toán, các thông tư điều chỉnh bổ sung kế toán doanh nghiệp của bộ tài chính ban hành.*

[11] *Các tài liệu sách, báo về kế toán, kiểm toán, tài chính..*

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun:** Kế toán doanh nghiệp 2

**Mã mô đun:** MĐ 21

**Thời gian thực hiện mô đun:** 150 giờ; (Lý thuyết: 60 giờ; Thực hành: 80 giờ; Kiểm tra: 10 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

- Vị trí: Mô đun kế toán doanh nghiệp 2 được học sau các mô đun kế toán doanh nghiệp; là cơ sở để học mô đun kế toán doanh nghiệp 3; 4 kế toán quản trị và thực tập nghề nghiệp.

- Tính chất: Mô đun kế toán doanh nghiệp 2 là môn chuyên ngành bắt buộc. Mô đun là một trong các mô đun chuyên ngành chính của nghề kế toán doanh nghiệp.

## II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được nội dung về tiền lương, vật liệu công cụ dụng cụ, chi phí sản xuất, giá thành, bán hàng xác định kết quả, nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao

- Về kỹ năng:

+ Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán;

+ Lập được chứng từ kế toán

+ Ghi được các sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;

+ Ứng dụng được phần mềm kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán

+ Kiểm tra được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp theo từng phần hành

- Năng lực và tự chịu trách nhiệm: Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành

## III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên các bài trong mô đun                                                                   | Thời gian |           |           |          |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                            | Tổng số   | Lý thuyết | Thực Hành | Kiểm tra |
| 1.    | <b>Bài 1. Kế toán nguyên vật liệu công cụ, dụng cụ</b>                                     | <b>48</b> | <b>18</b> | <b>26</b> | <b>4</b> |
|       | 1. Khái niệm, nhiệm vụ của kế toán vật liệu, công cụ dụng cụ                               | 0,5       | 0,5       |           |          |
|       | 2. Phân loại, nguyên tắc và phương pháp tính giá vật liệu, công cụ dụng cụ                 | 3,5       | 1,5       | 2         |          |
|       | 3. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ                                       | 7,5       | 2,5       | 5         |          |
|       | 4. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ theo phương pháp kê khai thường xuyên | 21,5      | 8,5       | 13        |          |
|       | 5. Phương pháp hạch toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ theo phương pháp kiểm kê định kỳ | 3,5       | 2,5       | 1         |          |
|       | 6. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho                                                  | 1,5       | 0,5       | 1         |          |
|       | 7. Sổ sách kế toán sử dụng                                                                 | 6         | 1         | 5         |          |
|       | * Kiểm tra                                                                                 | 4         |           |           | 4        |

|   |                                                                                            |            |           |           |           |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|-----------|-----------|
| 2 | <b>Bài 2. Kế toán kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</b>                     | <b>35</b>  | <b>15</b> | <b>18</b> | <b>2</b>  |
|   | 1. Ý nghĩa nhiệm vụ của kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương                   | 0,5        | 0,5       |           |           |
|   | 2. Hình thức tiền lương, quỹ lương và các khoản trích theo lương                           | 3          | 3         |           |           |
|   | 3. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương                               | 29,5       | 11,5      | 18        |           |
|   | * Kiểm tra                                                                                 | 2          |           |           | 2         |
| 3 | <b>Bài 3. Kế toán toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</b>                          | <b>67</b>  | <b>27</b> | <b>36</b> | <b>4</b>  |
|   | 1. Nhiệm vụ của kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm                        | 0,5        | 0,5       |           |           |
|   | 2. Phương pháp kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm                              | 16,5       | 4,5       | 12        |           |
|   | 3. Các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ                                       | 8          | 4         | 4         |           |
|   | 4. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm                                                 | 17         | 10        | 7         |           |
|   | 5. Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm ở các loại hình doanh nghiệp chủ yếu | 15         | 5         | 10        | 0         |
|   | 6. Sổ kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm                                       | 6          | 3         | 3         |           |
|   | * Kiểm tra                                                                                 | 4          |           |           | 4         |
|   | <b>Cộng</b>                                                                                | <b>150</b> | <b>60</b> | <b>80</b> | <b>10</b> |

## 2. Nội dung chi tiết:

### **Bài 1: Kế toán nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ**

*Thời gian: 48 giờ*

#### *Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm và nhiệm vụ của kế toán vật liệu công cụ, dụng cụ
- Trình bày được các loại vật liệu, công cụ dụng cụ trong doanh nghiệp
- Mô tả được các phương pháp tính giá vật liệu, công cụ dụng cụ
- Trình bày được các chứng từ sử dụng trong hạch toán kế toán vật liệu, công cụ dụng cụ
- Mô tả được tài khoản, sổ sử dụng để hạch toán kế toán vật liệu, công cụ dụng cụ.
- Lập và phân loại được chứng từ kế toán vật liệu công cụ dụng cụ
- Định khoản được các nghiệp vụ kế toán vật liệu công cụ dụng cụ
- Ghi được sổ chi tiết và tổng hợp theo bài thực hành ứng dụng
- Trung thực nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp

#### *Nội dung:*

1. Khái niệm, nhiệm vụ của kế toán vật liệu, công cụ dụng cụ

- 1.1. Khái niệm
  - 1.2. Nhiệm vụ
  2. Phân loại, nguyên tắc và phương pháp tính giá vật liệu, công cụ dụng cụ
    - 2.1. Phân loại vật liệu công cụ dụng cụ
    - 2.2. Nguyên tắc tính giá và phương pháp tính giá
  3. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ,
    - 3.1. Chứng từ kế toán
    - 3.2. Phương pháp hạch toán kế toán chi tiết vật liệu, công cụ dụng cụ
  4. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ theo phương pháp kê khai thường xuyên
    - 4.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán
    - 4.2. Tài khoản kế toán sử dụng
    - 4.3. Phương pháp kế toán các nghiệp vụ chủ yếu
  5. Phương pháp hạch toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ theo phương pháp kiểm kê định kỳ
    - 5.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán
    - 5.2. Tài khoản kế toán sử dụng
    - 5.3. Phương pháp kế toán các nghiệp vụ chủ yếu
  6. Sổ kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
  7. Sổ sách kế toán sử dụng
- \* Kiểm tra

## **Bài 2: Kế toán kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương**

*Thời gian: 35 giờ*

*Mục tiêu của bài:*

- Trình bày được ý nghĩa và nhiệm vụ của kế toán tiền lương
- Phân biệt được các hình thức trả lương trong doanh nghiệp
- Mô tả được chứng từ, sổ sách sử dụng hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương.
- Mô tả được nội dung, kết cấu tài khoản sử dụng hạch toán kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.
- Trình bày được trình tự hạch toán kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương
- Lập được các chứng từ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.
- Định khoản được các nghiệp vụ tiền lương và các khoản trích theo lương
- Ghi được sổ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương
- Tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành

*Nội dung:*

1. Ý nghĩa nhiệm vụ của kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

- 1.1. Ý nghĩa
- 1.2. Nhiệm vụ
2. Hình thức tiền lương, quỹ lương và các khoản trích theo lương
  - 2.1. Các hình thức tiền lương
  - 2.2. Quỹ tiền lương, quỹ BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN
  - 2.3. Trích trước tiền lương nghỉ phép theo kế hoạch của công nhân trực tiếp sản xuất
3. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương
  - 3.1. Nguyên tắc kế toán
  - 3.2. Chứng từ kế toán
  - 3.3. Tài khoản sử dụng
  - 3.4. Phương pháp kế toán các nghiệp vụ chủ yếu
  - 3.5. Sổ sách kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương
- \* Kiểm tra

### **Bài 3: Kế toán toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm**

*Thời gian: 67 giờ*

*Mục tiêu:*

- Phân loại được chi phí sản xuất
- Trình bày được mối quan hệ giữa chi phí và giá thành sản phẩm
- Trình bày được đối tượng và phương pháp xác định giá thành sản phẩm
- Trình bày được công thức đánh giá sản phẩm dở và tính giá thành sản phẩm.
- Mô tả được chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng để hạch toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm
- Trình bày được nội dung, kết cấu tài khoản sử dụng để hạch toán chi phí và giá thành sản phẩm.
- Trình bày được trình tự hạch toán kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.
- Lập được các chứng từ trong hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm
- Ghi được các sổ kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm
- Tính được trị giá sản phẩm dở dang cuối kỳ.
- Tính được giá thành sản phẩm
- Định khoản được các nghiệp vụ kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm
- Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành

*Nội dung:*

1. Nhiệm vụ của kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm
  - 1.1. Khái niệm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm
  - 1.2. Phân loại chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm
2. Phương pháp kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm

- 2.1. Đối tượng kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm.
- 2.2. Phương pháp tập hợp chi phí sản xuất
- 2.3. Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo phương pháp kê khai thường xuyên
- 2.4. Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ
3. Các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ
  - 3.1. Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí Nguyên vật liệu trực tiếp
  - 3.2. Đánh giá sản phẩm dở dang theo sản lượng ước tính hoàn thành tương đương
4. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm
  - 4.1. Tính giá thành theo phương pháp giản đơn
  - 4.2. Tính giá thành theo phương pháp hệ số
  - 4.3. Tính giá thành theo phương pháp tỷ lệ
  - 4.4. Tính giá thành theo phương pháp loại trừ sản phẩm phụ
5. Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm ở các loại hình doanh nghiệp chủ yếu
  - 5.1. Doanh nghiệp sản xuất giản đơn
  - 5.2. Doanh nghiệp sản xuất theo đơn đặt hàng
  - 5.3. Doanh nghiệp có tổ chức bộ phận sản xuất, kinh doanh phụ
  - 5.4. Doanh nghiệp hạch toán chi phí sản xuất và giá thành theo định mức
  - 5.5. Doanh nghiệp sản xuất phức tạp theo kiểu chế biến liên tục
6. Sổ kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm

\* Kiểm tra

#### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu projector
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu
  - Đề cương, giáo án, bài giảng theo mô đun, giáo trình, tài liệu tham khảo
  - Giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác
  - Mô hình học cụ:
    - + Hệ thống sơ đồ hạch toán các tài khoản
    - + Các mẫu chứng từ in sẵn
    - + Các biểu mẫu sổ kế toán chi tiết và tổng hợp
    - + Hệ thống biểu mẫu báo cáo tài chính doanh nghiệp
4. Các điều kiện khác
  - Nguyên vật liệu và các nguồn lực khác: Phòng thực hành, phong chiếu, giấy bóng kính, giấy A4, phần mềm kế toán
  - Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tự luận mô đun Kế toán doanh nghiệp 2
  - Bài tập thực hành

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

## 1. Nội dung

### - Kiến thức

+ Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán doanh nghiệp về tiền lương, chi phí sản xuất, giá thành, bán hàng xác định kết quả, nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao

### - Kỹ năng

+ Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán;

+ Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;

+ Ứng dụng được phần mềm kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán

+ Kiểm tra được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp theo từng phần hành

- Năng lực và tự chịu trách nhiệm: Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành

## 2. Phương pháp

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn

- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài tập thực hành.

- Đánh giá trong quá trình học:

+ Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm);

+ Thảo luận nhóm

- Đánh giá cuối mô đun: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp hoặc viết (Tự luận và trắc nghiệm)

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun đào tạo được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên sử dụng kết hợp các phương pháp: thuyết trình, thảo luận nhóm, vấn đáp..., chuẩn bị tài liệu cho người học

- Đối với người học: đọc và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp, làm bài tập được giao, có thái độ học tập tích cực.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Trình tự ghi sổ kế toán

- Nguyên tắc kế toán, nội dung và kết cấu tài khoản sử dụng

- Xác định chứng từ

- Định khoản kế toán

- Lập chứng từ kế toán

- Vào sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo nội dung kế toán của các bài trong mô đun

4. Tài liệu cần tham khảo:

- [1] Bộ Tài chính, *Hệ thống kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp*, quyển 1, NXB Tài chính, 2016.
- [2] Bộ Tài chính, *Hệ thống kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp*, quyển 2, NXB Tài chính, 2016.
- [3] PGS.TS. Nguyễn Văn Công, *Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm - Bài tập*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016.
- [4] PGS.TS. Nguyễn Văn Công, *Kế toán doanh nghiệp, lý thuyết - bài tập mẫu*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016.
- [5] GS.TS. Ngô Thế Chí, TS. Trương Thị Thủy, *Giáo trình kế toán tài chính*, NXB Tài chính, 2016.
- [6] *Giáo trình kế toán thương mại*, NXB Thống kê.
- [7] *Giáo trình hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp thương mại*, NXB Tài chính.
- [8] TS. Nguyễn Phú Giang, *Lý thuyết và thực hành Kế toán tài chính*, NXB tài chính, 2010.
- [9] Học viện tài chính, *Kế toán tài chính*, NXB tài chính, 2010.
- [10] *Chuẩn mực kế toán, các thông tư điều chỉnh bổ sung kế toán doanh nghiệp của bộ tài chính ban hành*.
- [11] *Các tài liệu sách, báo về kế toán, kiểm toán, tài chính..*

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun:** Kế toán doanh nghiệp 3

**Mã mô đun:** MĐ 22

**Thời gian thực hiện mô đun:** 150 giờ; (Lý thuyết: 60 giờ; Thực hành: 82 giờ; Kiểm tra: 08 giờ )

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

- Vị trí: Mô đun kế toán doanh nghiệp 3 được học sau các mô đun kế toán doanh nghiệp 1; mô đun kế toán doanh nghiệp 2 là cơ sở để học mô đun kế toán doanh nghiệp 4; kế toán quản trị mô đun thực tập nghề nghiệp

- Tính chất: Mô đun kế toán doanh nghiệp 3 là mô đun chuyên ngành bắt buộc vừa mang tính lý thuyết vừa mang thực hành bổ trợ cho việc tiếp thu kiến thức, kỹ năng trong các mô đun chuyên môn.

## II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được trình tự kế toán hàng hóa, thành phẩm và bán hàng xác định kết quả kinh doanh, nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trong các bài thực hành cũng như trong doanh nghiệp.

+ Trình bày khái niệm, nguyên tắc, kết cấu và phương pháp lập báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.

- Về kỹ năng:

+ Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán;

+ Ghi được sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;

+ Hạch toán được thành phẩm, quá trình tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh.

+ Lập được báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.

- Năng lực và tự chịu trách nhiệm: Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành

## III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT    | Tên các bài trong mô đun                                                  | Thời gian(giờ) |           |           |          |
|----------|---------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------|-----------|----------|
|          |                                                                           | Tổng số        | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| <b>1</b> | <b>Bài 1: Kế toán thành phẩm, bán hàng và xác định kết quả kinh doanh</b> | <b>60</b>      | <b>23</b> | <b>33</b> | <b>4</b> |
|          | 1. Kế toán thành phẩm, hàng hóa                                           | 22             | 9         | 13        |          |
|          | 2. Kế toán bán hàng                                                       | 27             | 9         | 18        |          |
|          | 3. Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính                       | 2              | 2         |           |          |
|          | 4. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp               | 2              | 2         |           |          |
|          | 5. Kế toán chi phí khác và thu nhập khác                                  | 2              | 2         |           |          |
|          | 6. Kế toán chi phí thuế TNDN                                              | 1              | 1         |           |          |
|          | 7. Kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân                            | 4,5            | 2,5       | 2         |          |

|   |                                                                                                                                                        |                        |                  |               |                |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------|---------------|----------------|
|   | phối lợi nhuận<br>* Kiểm tra                                                                                                                           | 4                      |                  |               | 4              |
| 2 | <b>Bài 2: Kế toán nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu</b><br>1, Kế toán các khoản nợ phải trả<br>2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu<br>* Kiểm tra         | 45<br>25<br>19<br>1    | 24<br>13<br>11   | 20<br>12<br>8 | 1<br><br><br>1 |
| 3 | <b>Bài 3: Báo cáo tài chính trong doanh nghiệp</b><br>1. Khái niệm, tác dụng, yêu cầu báo cáo tài chính<br>2. Hệ thống báo cáo tài chính<br>* Kiểm tra | 45<br>5,5<br>37,5<br>3 | 13<br>5,5<br>8,5 | 29<br><br>29  | 3<br><br><br>3 |
|   | <b>Cộng</b>                                                                                                                                            | <b>150</b>             | <b>60</b>        | <b>82</b>     | <b>8</b>       |

2. Nội dung chi tiết:

**Bài 1: Kế toán thành phẩm, bán hàng và xác định  
kết quả hoạt động kinh doanh**

*Thời gian: 60 giờ*

*Mục tiêu:*

- Phân biệt được các hình thức bán hàng trong doanh nghiệp
- Trình bày được phương pháp kế toán thành phẩm, bán hàng và kết quả hoạt động
- Làm được bài thực hành ứng dụng về kế toán thành phẩm, bán hàng và kết quả hoạt động
- Lập được các chứng từ kế toán thành phẩm, bán hàng và kết quả hoạt động
- Ghi được sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết và sổ tổng hợp theo bài thực hành ứng dụng
- Ghi sổ kế toán thành phẩm, bán hàng và kết quả hoạt động theo các hình thức kế toán
- Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành

2. Nội dung bài:

1 Kế toán thành phẩm, hàng hóa

1.1. Nhiệm vụ của kế toán

1.2. Tính giá thành phẩm, hàng hóa

1.3. Kế toán chi tiết thành phẩm, hàng hóa

1.4. Kế toán tổng hợp thành phẩm, hàng hóa

2. Kế toán bán hàng

2.1. Khái niệm và nhiệm vụ bán hàng

2.2. Phạm vi xác định bán hàng

2.3. Điều kiện ghi nhận doanh thu

2.4. Phương pháp hạch toán kế toán các phương thức bán hàng

3. Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính

- 3.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính
- 3.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính
- 4. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp
  - 4.1. Kế toán chi phí bán hàng
  - 4.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp
- 5. Kế toán chi phí khác và thu nhập khác
  - 5.1. Kế toán chi phí khác
  - 5.2. Kế toán thu nhập khác
- 6. Kế toán chi phí thuế TNDN
- 7. Kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận
  - 7.1. Phương pháp xác định kết quả kinh doanh
  - 7.2. Phương pháp kế toán xác định kết quả kinh doanh
  - 7.3. Phương pháp kế toán phân phối kết quả kinh doanh
- \* Kiểm tra

## **Bài 2: Kế toán nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu**

*Thời gian: 45 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp
- Trình bày được phương pháp kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu
- Làm được bài thực hành ứng dụng về các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp
- Lập được các chứng từ kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp
- Lập được sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết và sổ tổng hợp theo bài thực hành ứng dụng
- Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành

*Nội dung:*

- 1. Kế toán các khoản nợ phải trả
  - 1.1. Kế toán tiền vay
  - 1.2. Kế toán nghiệp vụ thanh toán
- 2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu
  - 2.1. Khái niệm và nguyên tắc kế toán
  - 2.2. Kế toán vốn đầu tư của chủ sở hữu
  - 2.3. Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản
  - 2.4. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái
  - 2.5. Kế toán quỹ đầu tư phát triển

- 2.6.Kế toán Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp
- 2.7.Kế toán các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu
- 2.8.Kế toán cổ phiếu quỹ
- 2.9.Kế toán lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- 2.10.Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản
- 2.11.Kế toán nguồn kinh phí sự nghiệp
- 2.12.Kế toán nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

\* Kiểm tra

### **Bài 3:Báo cáo tài chính trong doanh nghiệp**

*Thời gian: 45 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được nội dung các loại báo cáo tài chính doanh nghiệp
- Trình bày được phương pháp lập các báo cáo tài chính
- Lập được các báo cáo tài chính theo bài thực hành ứng dụng
- Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành

*Nội dung:*

1. Khái niệm, tác dụng, yêu cầu báo cáo tài chính
  - 1.1. Khái niệm
  - 1.2. Ý nghĩa, tác dụng, yêu cầu của báo cáo tài chính
2. Hệ thống báo cáo tài chính
  - 2.1. Các loại báo cáo tài chính
  - 2.2. Phương pháp lập Báo cáo tài chính
  - 2.3. Phương pháp lập Bảng cân đối kế toán
  - 2.4. Phương pháp lập Báo cáo kết quả kinh doanh
  - 2.5. Phương pháp lập Thuyết minh báo cáo tài chính
  - 2.6. Phương pháp lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

\* Kiểm tra

#### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu projector
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu
  - Đề cương, giáo án, bài giảng theo mô đun, giáo trình, tài liệu tham khảo
  - Giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác
  - Mô hình học cụ:
    - + Hệ thống sơ đồ hạch toán các tài khoản
    - + Các mẫu chứng từ in sẵn

- + Các biểu mẫu sổ kế toán chi tiết và tổng hợp
- + Hệ thống biểu mẫu báo cáo tài chính doanh nghiệp
- Nguyên vật liệu và các nguồn lực khác: Phong chiếu, giấy bóng kính, giấy A4
- Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tự luận mô đun Kế toán doanh nghiệp 3
- Bài tập thực hành

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

### **1. Nội dung**

- Kiến thức
  - + Trình bày được trình tự kế toán hàng hóa, thành phẩm và bán hàng xác định kết quả kinh doanh, nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trong các bài thực hành cũng như trong doanh nghiệp, nguyên tắc, kết cấu và phương pháp lập báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.
- Kỹ năng
  - + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán;
  - + Ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;
  - + Kiểm tra được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp theo từng phần hành
- Năng lực và tự chịu trách nhiệm: Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành

### **2. Phương pháp đánh giá**

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài tập thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học:
  - + Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm);
  - + Thảo luận nhóm
- Đánh giá cuối mô đun: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp hoặc viết (Tự luận và trắc nghiệm)

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun đào tạo được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
  - Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên sử dụng kết hợp các phương pháp: thuyết trình, thảo luận nhóm, vấn đáp..., chuẩn bị tài liệu cho người học
  - Đối với người học: đọc và nghiên cứu tài liệu, làm bài tập được giao
3. Những trọng tâm cần chú ý:
  - Trình tự ghi sổ kế toán
  - Nguyên tắc kế toán, nội dung và kết cấu tài khoản sử dụng
  - Xác định chứng từ

- Định khoản kế toán
- Lập chứng từ kế toán
- Vào sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo nội dung kế toán của các bài trong mô đun

4. Tài liệu cần tham khảo:

- [1] Bộ Tài chính, *Hệ thống kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp*, quyển 1, NXB Tài chính, 2006.
- [2] Bộ Tài chính, *Hệ thống kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp*, quyển 2, NXB Tài chính, 2006.
- [3] PGS.TS. Nguyễn Văn Công, *Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm - Bài tập*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2006.
- [4] PGS.TS. Nguyễn Văn Công, *Kế toán doanh nghiệp, lý thuyết - bài tập mẫu*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2006.
- [5] GS.TS. Ngô Thế Chí, TS. Trương Thị Thủy, *Giáo trình kế toán tài chính*, NXB Tài chính, 2006.
- [6] *Giáo trình kế toán thương mại*, NXB Thống kê.
- [7] *Giáo trình hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp thương mại*, NXB Tài chính.
- [8] TS. Nguyễn Phú Giang, *Lý thuyết và thực hành Kế toán tài chính*, NXB tài chính, 2010.
- [9] Học viện tài chính, *Kế toán tài chính*, NXB tài chính, 2010.
- [10] *Chuẩn mực kế toán, các thông tư điều chỉnh bổ sung kế toán doanh nghiệp của bộ tài chính ban hành*.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Kiểm toán

**Mã môn học:** MH 23

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành: 26 giờ; Kiểm tra: 04 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Kiểm toán là được bố trí học sau khi sinh viên đã được học những môn học chuyên môn của nghề.

- Tính chất: Môn học kiểm toán cung cấp những kiến thức cơ bản về kiểm toán, các khái niệm sử dụng trong kiểm toán, phương pháp kiểm toán, quy trình và trình tự

kiểm toán, làm nền tảng cho sinh viên nhận thức được vai trò của kiểm toán trong hoạt động của các đơn vị.

## II. Mục tiêu của môn học:

### - Về kiến thức:

- + Trình bày được những khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán
- + Trình bày được các phương pháp kiểm toán.
- + Xác định được chức năng của kiểm toán, đối tượng của kiểm toán.
- + Trình bày được trình tự công tác kiểm toán.

### - Về kỹ năng:

- + Phân biệt được các loại hình kiểm toán và các loại kiểm toán viên.
- + Phân biệt được được gian lận và sai sót.
- + Phân biệt được các loại rủi ro trong kiểm toán
- + Xác định được trình tự kiểm toán
- + Vận dụng kiến thức của kiểm toán vào kiểm tra công tác kế toán tại doanh nghiệp
- + Phân tích các phần hành kế toán, các báo cáo kế toán, thực hiện công tác kiểm

toán nội bộ trong doanh nghiệp

- + Ứng dụng vào công tác kế toán tại doanh nghiệp

### - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Tuân thủ luật kiểm toán nhà nước.
- + Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật;
- + Có thái độ nghiêm túc trong học tập, xác định đúng đắn động cơ và mục đích

học tập

## III. Nội dung môn học:

1 Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số<br>TT | Tên chương/mục                                                             | Thời gian  |              |           |             |
|----------|----------------------------------------------------------------------------|------------|--------------|-----------|-------------|
|          |                                                                            | Tổng<br>số | Lý<br>thuyết | Thực hành | Kiểm<br>tra |
| 1        | <b>Chương 1. Tổng quan về kiểm toán</b>                                    | <b>13</b>  | <b>8</b>     | <b>4</b>  | <b>1</b>    |
|          | 1. Khái niệm kiểm toán                                                     | 2          | 2            |           |             |
|          | 2. Các chức năng của kiểm toán                                             | 1          | 1            |           |             |
|          | 3. Ý nghĩa và tác dụng của kiểm toán                                       | 2,5        | 1,5          | 1         |             |
|          | 4. Mục đích và phạm vi của kiểm toán                                       | 1          | 1            |           |             |
|          | 5. Các loại kiểm toán                                                      | 4,5        | 1,5          | 3         |             |
|          | 6. Kiểm toán viên                                                          | 1          | 1            |           |             |
|          | * Kiểm tra                                                                 | 1          |              |           | 1           |
| 2        | <b>Chương 2. Đối tượng và các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán</b> | <b>19</b>  | <b>10</b>    | <b>8</b>  | <b>1</b>    |

|   |                                                           |           |           |           |          |
|---|-----------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|   | 1. Đối tượng kiểm toán                                    | 3         | 2         | 1         |          |
|   | 2. Cơ sở dữ liệu, bằng chứng kiểm toán và hồ sơ kiểm toán | 5         | 2         | 3         |          |
|   | 3. Gian lận và sai sót                                    | 1         | 1         | 1         |          |
|   | 4. Trọng yếu và rủi ro                                    | 3         | 1         | 2         |          |
|   | 5. Khái niệm về hoạt động liên tục                        | 1         | 1         |           |          |
|   | 6. Hệ thống kiểm soát nội bộ                              | 4         | 2         | 1         |          |
|   | 7. Chuẩn mực kế toán                                      | 1         | 1         |           |          |
|   | * Kiểm tra                                                | 1         |           |           | 1        |
| 3 | <b>Chương 3. Hệ thống các phương pháp kiểm toán</b>       | <b>14</b> | <b>6</b>  | <b>7</b>  | <b>1</b> |
|   | 1. Khái quát hệ thống phương pháp kiểm toán               | 1         | 1         |           |          |
|   | 2. Phương pháp kiểm toán chứng từ                         | 8         | 2         | 6         |          |
|   | 3. Phương pháp kiểm toán ngoài chứng từ                   | 2,5       | 2,5       |           |          |
|   | 4. Kỹ thuật lấy mẫu kiểm toán                             | 1,5       | 0,5       | 1         |          |
|   | * Kiểm tra                                                | 1         |           |           | 1        |
| 4 | <b>Chương 4: Trình tự các bước kiểm toán</b>              | <b>14</b> | <b>6</b>  | <b>7</b>  | <b>1</b> |
|   | 1. Mục tiêu và trình tự tổ chức công tác kiểm toán        | 0,5       | 0,5       |           |          |
|   | 2. Chuẩn bị kiểm toán                                     | 2,5       | 1,5       | 1         |          |
|   | 3. Thực hành kiểm toán                                    | 5         | 2         | 3         |          |
|   | 4. Kết thúc kiểm toán                                     | 5         | 2         | 3         |          |
|   | * Kiểm tra                                                | 1         |           |           | 1        |
|   | <b>Cộng</b>                                               | <b>60</b> | <b>30</b> | <b>26</b> | <b>4</b> |

## 2. Nội dung chi tiết:

### Chương 1: Tổng quan về kiểm toán

*Thời gian: 13 giờ*

#### *Mục tiêu:*

- Trình bày được những kiến thức tổng quát về kiểm toán gồm: khái niệm, chức năng, ý nghĩa, mục đích của kiểm toán
- Nêu được tiêu chuẩn, trách nhiệm của kiểm toán viên
- Phân tích được chức năng và ý nghĩa của kiểm toán.
- Phân biệt được các loại hình kiểm toán, bộ máy kiểm toán.
- Phân biệt được các loại kiểm toán viên.

#### *Nội dung:*

1. Khái niệm kiểm toán
    - 1.1. Các quan điểm về kiểm toán
    - 1.2. Khái niệm về kiểm toán
  2. Các chức năng của kiểm toán
    - 2.1. Chức năng xác minh
    - 2.2. Chức năng bày tỏ ý kiến
  3. Ý nghĩa và tác dụng của kiểm toán
    - 3.1. Kiểm toán góp phần tạo niềm tin cho những người quan tâm
    - 3.2. Kiểm toán góp phần hướng nghiệp vụ
    - 3.3. Kiểm toán góp phần nâng cao hiệu quả và hiệu năng quản lý
  4. Mục đích và phạm vi kiểm toán
    - 4.1. Mục đích của kiểm toán
    - 4.2. Phạm vi kiểm toán
  5. Các loại kiểm toán
    - 5.1. Phân loại kiểm toán theo chức năng
    - 5.2. Phân loại kiểm toán theo chủ thể kiểm toán
  6. Kiểm toán viên
    - 6.1. Khái niệm – phân loại kiểm toán viên
    - 6.2. Trách nhiệm - quyền hạn của kiểm toán viên độc lập
- \* Kiểm tra

## **Chương 2: Đối tượng và các khái niệm cơ bản trong kiểm toán**

*Thời gian: 19 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được những kiến thức tổng quát về kiểm toán gồm: Đối tượng và các khái niệm cơ bản trong kiểm toán.
- Xác định được đối tượng của kiểm toán.
- Phân biệt được gian lận và sai sót.
- Phân biệt được các loại rủi ro trong kiểm toán.
- Phân tích được các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ
- Thực hiện và phân tích được những khái niệm trong kiểm toán

*Nội dung:*

1. Đối tượng kiểm toán
  - 1.1. Khái quát chung về đối tượng và khách thể
  - 1.2. Thực trạng hoạt động tài chính - đối tượng chung của kiểm toán
  - 1.3. Tài liệu kế toán - đối tượng cụ thể của kiểm toán
  - 1.4. Thực trạng tài sản, nghiệp vụ tài chính, đối tượng cụ thể của kiểm toán

- 1.5. Hiệu quả, hiệu năng, đối tượng cụ thể của kiểm toán
- 2. Cơ sở dẫn liệu, bằng chứng kiểm toán và hồ sơ kiểm toán
  - 2.1. Cơ sở dẫn liệu
  - 2.2. Bằng chứng kiểm toán
  - 2.3. Hồ sơ kiểm toán
- 3. Gian lận và sai sót
  - 3.1. Khái niệm gian lận và sai sót, mối quan hệ giữa gian lận và sai sót
  - 3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ gian lận và sai sót
  - 3.3. Trách nhiệm của kiểm toán viên đối với gian lận và sai sót
- 4. Trọng yếu và rủi ro
  - 4.1. Trọng yếu
  - 4.2. Rủi ro
  - 4.3. Mối quan hệ giữa trọng yếu và rủi ro
- 5. Khái niệm về hoạt động liên tục
  - 5.1. Khái niệm
  - 5.2. Trách nhiệm của kiểm toán viên
- 6. Hệ thống kiểm soát nội bộ
  - 6.1. Khái niệm
  - 6.2. Các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ
- 7. Chuẩn mực kiểm toán
  - 7.1. Khái niệm
  - 7.2. Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam
- \* Kiểm tra

### **Chương 3: Hệ thống các phương pháp kiểm toán**

*Thời gian: 14 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày khái quát được hệ thống phương pháp kiểm toán
- Thực hiện được các phương pháp kiểm toán chứng từ và ngoài chứng từ
- Tuân thủ được những nguyên tắc của kiểm toán

*Nội dung:*

- 1. Khái quát hệ thống phương pháp kiểm toán
  - 1.1. Phương pháp kiểm toán cơ bản
  - 1.2. Phương pháp kiểm toán tuân thủ
- 2. Phương pháp kiểm toán chứng từ

- 2.1. Kiểm toán cân đối
- 2.2. Đối chiếu logic
- 2.3. Đối chiếu trực tiếp
- 3. Phương pháp kiểm toán ngoài chứng từ
  - 3.1. Kiểm kê
  - 3.2. Thực nghiệm
  - 3.3. Điều tra
- 4. Kỹ thuật lấy mẫu kiểm toán
- \* Kiểm tra

## **Chương 4 : Trình tự các bước kiểm toán**

*Thời gian: 14 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày khái quát trình tự các bước kiểm toán
- Thực hiện được các quá trình kiểm toán: Lập kế hoạch, thực hành kiểm toán và kết thúc kiểm toán
- Tuân thủ được những nguyên tắc của kiểm toán

*Nội dung:*

- 1. Mục tiêu và trình tự tổ chức công tác kiểm toán
- 2. Chuẩn bị kiểm toán
  - 2.1. Xác định mục tiêu, phạm vi kiểm toán
  - 2.2. Chỉ định người phụ trách công việc kiểm toán
  - 2.3. Thu thập thông tin
  - 2.4. Lập kế hoạch kiểm toán
  - 2.5. Xây dựng chương trình kiểm toán
- 3. Thực hành kiểm toán
  - 3.1. Nghiên cứu đánh giá hệ thống kiểm toán nội bộ và các quy chế kiểm soát nội bộ
  - 3.2. Kiểm toán các bộ phận báo cáo tài chính
  - 3.3. Kiểm tra sự khớp đúng giữa các báo cáo tài chính với nguồn số liệu để lập báo cáo tài chính
  - 3.4. Phân tích đánh giá
- 4. Kết thúc kiểm toán
  - 4.1. Lập báo cáo kiểm toán
  - 4.2. Hoàn chỉnh hồ sơ kiểm toán
  - 4.3. Ngày ghi trên báo cáo kiểm toán và giải quyết các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo tài chính
  - 4.4. Kết luận kiểm toán

\* Kiểm tra

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, máy tính
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
  - Đề cương, giáo án, bài giảng môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo
  - Giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác
  - Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn Kiểm toán
  - Câu hỏi thảo luận và bài tập thực hành

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

##### **1. Nội dung:**

- Về kiến thức:
  - + Phân biệt được các loại hình kiểm toán, bộ máy kiểm toán, các loại kiểm toán viên.
  - + Phân biệt được gian lận và sai sót, trọng yếu.
  - + Phân biệt được các loại rủi ro trong kiểm toán
  - + Xác định được các qui trình và trình tự kiểm toán
- Về kỹ năng:
  - + Vận dụng kiến thức của kiểm toán vào kiểm tra công tác kế toán tại doanh nghiệp
  - + Ứng dụng vào công tác kế toán tại doanh nghiệp
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật; thái độ nghiêm túc trong học tập, xác định đúng đắn động cơ và mục đích học tập.

##### **2. Phương pháp:**

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài tập thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm); Thảo luận nhóm
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp hoặc viết (Tự luận và trắc nghiệm)

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
  - Hình thức giảng dạy chính của môn học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm
  - Đối với giáo viên, giảng viên: chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy, xây dựng các bài thực hành cụ thể theo nội dung của từng chương
  - Đối với người học: chuẩn bị tài liệu, nghiên cứu tài liệu, có thái độ học tập tích cực.
3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Khái niệm, chức năng của kiểm toán.
- Các loại hình kiểm toán, bộ máy kiểm toán
- Đối tượng, các khái niệm cơ bản trong kiểm toán
- Gian lận, sai sót, trọng yếu, rủi ro
- Các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ
- Trình tự kiểm toán
- Kết luận kiểm toán

#### 4. Tài liệu cần tham khảo:

- [1] Lý thuyết kiểm toán - Đại học kinh tế quốc dân
- [2] Luật kiểm toán Nhà nước.
- [3] Kiểm toán - Đại học tài chính kế toán
- [4] Kiểm toán - Đại học kinh tế TP - Hồ Chí Minh
- [5] Kiểm toán căn bản – PGS.TS Nguyễn Đình Hựu – NXB Chính trị quốc gia, năm 2003
- [6] Kiểm toán ALVIN – A.A RENS – NXB Thống kê năm 1997
- [7] Các sách báo, tạp chí chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tài chính

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun:** Tin học kế toán

**Mã số mô đun:** MĐ 24

**Thời gian thực hiện mô đun:** 60 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành: 26 giờ; Kiểm tra: 04 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

- Vị trí: Mô đun Tin học kế toán được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học/mô đun chuyên môn của nghề.

- Tính chất: Mô đun Tin học kế toán là mô đun sử dụng các phần mềm kế toán vào thực hành công tác kế toán, giúp người học có kỹ năng trong việc sử dụng các phần mềm kế toán.

## II. Mục tiêu mô đun:

### - Về kiến thức:

- + Giải thích được mô hình hoạt động của phần mềm kế toán
- + Trình bày được tính ưu việt của phần mềm kế toán so với kế toán thủ công
- + Các bước tiến hành mở sổ kế toán
- + Trình bày được việc lưu trữ và bảo quản sổ kế toán trên máy vi tính
- + Giải thích được phương thức trao đổi chứng từ kế toán giữa các bộ phận
- + Giải thích được mô hình hoạt động kế toán tổng hợp
- + Trình bày được sơ đồ hạch toán kế toán tổng hợp

### - Về kỹ năng:

- + Giải thích được mô hình hoạt động của phần mềm kế toán
- + Thực hiện được các bước tiến hành mở sổ kế toán
- + Nhập được số dư ban đầu
- + Khóa được sổ kế toán cuối kỳ
- + Làm được bài tập trên phần mềm kế toán

### - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.
- + Nghiêm túc thực hiện đầy đủ yêu cầu của giáo viên đối với môn học
- + Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm tại các doanh nghiệp.

## III. Nội dung mô đun:

### 1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| Số TT | Tên bài trong mô đun                                                   | Thời gian (giờ) |           |                                           |          |
|-------|------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-------------------------------------------|----------|
|       |                                                                        | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành, thảo luận, thí nghiệm, bài tập | Kiểm tra |
| 1     | <b>Bài 1. Tổng quan về phần mềm kế toán</b>                            | 6               | 6         |                                           |          |
|       | 1. Khái niệm phần mềm kế toán, mô hình hoạt động của phần mềm kế toán. | 1               | 1         |                                           |          |
|       | 2. Tính ưu việt của phần mềm kế toán                                   |                 |           |                                           |          |

|   |                                                                    |   |     |   |   |
|---|--------------------------------------------------------------------|---|-----|---|---|
|   | so với làm thủ công                                                | 1 | 1   |   |   |
|   | 3. Lợi ích của việc ứng dụng phần mềm kế toán                      | 1 | 1   |   |   |
|   | 4. Phân loại phần mềm kế toán                                      |   |     |   |   |
|   | 5. Các tiêu chuẩn và điều kiện của một phần mềm kế toán            | 1 | 1   |   |   |
|   | 6. Quy định của bộ tài chính về hình thức kế toán máy              | 1 | 1   |   |   |
| 2 | <b>Bài 2. Mở sổ kế toán của doanh nghiệp bằng phần mềm kế toán</b> | 6 | 2   | 4 |   |
|   | 1. Các bước tiến hành mở sổ kế toán                                | 2 | 1   | 2 |   |
|   | 2. Khóa sổ kế toán cuối kỳ                                         | 2 | 0,5 | 1 |   |
|   | 3. Lưu trữ và bảo quản sổ kế toán trên máy vi tính                 | 2 | 0,5 | 1 |   |
| 3 | <b>Bài 3. Kế toán vốn bằng tiền</b>                                | 6 | 3   | 3 |   |
|   | 1. Nguyên tắc hạch toán                                            | 1 | 1   |   |   |
|   | 2. Mô hình hóa hoạt động thu chi tiền mặt, tiền gửi                | 4 | 1   | 3 |   |
|   | 3. Sơ đồ hạch toán kế toán vốn bằng tiền                           | 1 | 1   |   |   |
| 4 | <b>Bài 4. Kế toán vật tư</b>                                       | 6 | 3   | 2 | 1 |
|   | 1. Nguyên tắc hạch toán                                            | 1 | 1   |   |   |
|   | 2. Mô hình hóa hoạt động xuất kho                                  | 3 | 1   | 2 |   |
|   | 3. Sơ đồ hạch toán kế toán vật tư                                  | 1 | 1   |   |   |
|   | * Kiểm tra                                                         | 1 |     |   | 1 |
| 5 | <b>Bài 5. Kế toán tài sản cố định</b>                              | 6 | 3   | 3 |   |
|   | 1. Nguyên tắc hạch toán                                            | 1 | 1   |   |   |
|   | 2. Mô hình hóa hoạt động tăng giảm tài sản cố định                 | 4 | 1   | 3 |   |
|   | 3. Sơ đồ hạch toán kế toán tài sản cố định                         | 1 | 1   |   |   |
| 6 | <b>Bài 6. Kế toán tiền lương</b>                                   | 6 | 3   | 2 | 1 |
|   | 1. Nguyên tắc hạch toán                                            | 1 | 1   |   |   |
|   | 2. Mô hình hóa hoạt động kế toán tiền lương                        | 3 | 1   | 2 |   |
|   | 3. Sơ đồ hạch toán kế toán tiền lương                              | 1 | 1   |   |   |
|   | * Kiểm tra                                                         | 1 |     |   | 1 |

|    |                                                                                                                                                                                                                                    |                                    |                        |           |          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------|-----------|----------|
| 7  | <b>Bài 7. Kế toán mua hàng và công nợ phải trả</b><br>1. Nguyên tắc hạch toán<br>2. Mô hình hóa hoạt động kế toán mua hàng và công nợ phải trả<br>3. Sơ đồ hạch toán kế toán mua hàng và công nợ phải trả                          | 6<br>1<br>4<br>1                   | 3<br>1<br>1            | 3<br>3    |          |
| 8  | <b>Bài 8. Kế toán bán hàng và công nợ phải thu</b><br>1. Nguyên tắc hạch toán<br>2. Mô hình hóa hoạt động kế toán bán hàng và công nợ phải thu<br>3. Sơ đồ hạch toán kế toán bán hàng và công nợ phải thu<br>* Kiểm tra            | 6<br>1<br>3<br>1<br>1              | 3<br>1<br>1            | 2<br>2    | 1<br>1   |
| 9  | <b>Bài 9. Kế toán thuế</b><br>1. Nguyên tắc hạch toán<br>2. Mô hình hóa hoạt động kế toán thuế<br>3. Sơ đồ hạch toán kế toán thuế                                                                                                  | 6<br>0,5<br>5<br>0,5               | 2<br>0,5<br>1<br>0,5   | 4<br>4    |          |
| 10 | <b>Bài 10. Kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính</b><br>1. Nhiệm vụ kế toán tổng hợp<br>2. Mô hình hóa hoạt động kế toán tổng hợp<br>3, Sơ đồ hạch toán kế toán tổng hợp<br>4, Kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính<br>* Kiểm tra | 6<br>0,5<br>3,5<br>0,5<br>0,5<br>1 | 2<br>0,5<br>0,5<br>0,5 | 3<br>3    | 1<br>1   |
|    | <b>Cộng</b>                                                                                                                                                                                                                        | <b>60</b>                          | <b>30</b>              | <b>26</b> | <b>4</b> |

2. Nội dung chi tiết:

### **Bài 1: Tổng quan về phần mềm kế toán**

*Thời gian: 06 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm phần mềm kế toán MISA
- Giải thích được mô hình hoạt động của phần mềm kế toán
- Trình bày được tính ưu việt của phần mềm kế toán so với kế toán thủ công
- Trình bày được lợi ích của việc ứng dụng phần mềm kế toán

- Phân loại được phần mềm kế toán
- Liệt kê được các tiêu chuẩn và điều kiện của một phần mềm kế toán
- Trình bày được quy định của Bộ Tài chính về hình thức kế toán máy
- Nghiêm túc khi nghiên cứu
- Cẩn thận, chính xác trong luyện tập
- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính

*Nội dung:*

1. Khái niệm phần mềm kế toán, mô hình hoạt động của phần mềm kế toán
2. Tính ưu việt của phần mềm kế toán so với làm thủ công
3. Lợi ích của việc ứng dụng phần mềm kế toán
4. Phân loại phần mềm kế toán
5. Các tiêu chuẩn và điều kiện của một phần mềm kế toán
6. Quy định của bộ tài chính về hình thức kế toán máy

## **Bài 2: Mở sổ kế toán của doanh nghiệp bằng phần mềm kế toán**

*Thời gian: 06 giờ*

*Mục tiêu:*

- Các bước tiến hành mở sổ kế toán
- Nhập được số dư ban đầu
- Trình bày được cách phân công công việc và quyền hạn trong phòng kế toán
- Khóa được sổ kế toán cuối kỳ
- Trình bày được việc lưu trữ và bảo quản sổ kế toán trên máy vi tính
- Giải thích được phương thức trao đổi chứng từ kế toán giữa các bộ phận
- Trình bày được quy trình cập nhật phần mềm theo thông báo của nhà cung cấp
- Nghiêm túc khi nghiên cứu
- Cẩn thận, chính xác trong luyện tập
- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính

*Nội dung:*

1. Các bước tiến hành mở sổ kế toán
2. Khóa sổ kế toán cuối kỳ
3. Lưu trữ và bảo quản sổ kế toán trên máy vi tính
  - 3.1. Lưu trữ và bảo quản sổ kế toán trên máy vi tính
  - 3.2. Trao đổi chứng từ kế toán giữa các bộ phận
  - 3.3. Cập nhật phần mềm theo thông báo của nhà cung cấp

## **Bài 3: Kế toán vốn bằng tiền**

*Thời gian: 06 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được nguyên tắc hạch toán
- Giải thích được mô hình hoạt động thu chi tiền mặt, tiền gửi
- Giải thích được sơ đồ hạch toán kế toán vốn bằng tiền
- Làm được bài tập trên phần mềm kế toán
- Nghiêm túc khi nghiên cứu
- Chăm thận, chính xác trong luyện tập
- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính

*Nội dung:*

1. Nguyên tắc hạch toán
2. Mô hình hóa hoạt động thu chi tiền mặt
  - 2.1. Thu chi tiền mặt
  - 2.2. Thu chi tiền gửi
3. Sơ đồ hạch toán kế toán vốn bằng tiền

#### **Bài 4: Kế toán vật tư**

*Thời gian: 06 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được nguyên tắc hạch toán
- Giải thích được mô hình hoạt động nhập, xuất kho
- Trình bày được sơ đồ hạch toán kế toán vật tư
- Làm được bài tập trên phần mềm kế toán
- Nghiêm túc khi nghiên cứu
- Chăm thận, chính xác trong luyện tập
- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính

*Nội dung:*

1. Nguyên tắc hạch toán
  2. Mô hình hóa hoạt động nhập xuất kho
    - 2.1. Nhập kho
    - 2.2. Xuất kho
  3. Sơ đồ hạch toán kế toán vật tư
- \* Kiểm tra

#### **Bài 5: Kế toán tài sản cố định**

*Thời gian: 06 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được nguyên tắc hạch toán

- Giải thích được mô hình hoạt động tăng, giảm tài sản cố định
- Trình bày được sơ đồ hạch toán kế toán tài sản cố định
- Làm được bài tập trên phần mềm kế toán
- Nghiêm túc khi nghiên cứu
- Chăm thận, chính xác trong luyện tập
- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính

*Nội dung:*

1. Nguyên tắc hạch toán
2. Mô hình hóa hoạt động tăng giảm tài sản cố định
  - 2.1. Kế toán tăng tài sản cố định
  - 2.2. Kế toán giảm tài sản cố định
3. Sơ đồ hạch toán kế toán tài sản cố định

### **Bài 6: Kế toán tiền lương**

*Thời gian: 06 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được nguyên tắc hạch toán
- Giải thích được mô hình hoạt động tiền lương
- Trình bày được sơ đồ hạch toán kế toán tiền lương
- Làm được bài tập trên phần mềm kế toán
- Nghiêm túc khi nghiên cứu
- Chăm thận, chính xác trong luyện tập
- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính

*Nội dung:*

1. Nguyên tắc hạch toán
  2. Mô hình hóa hoạt động kế toán tiền lương
  3. Sơ đồ hạch toán kế toán tiền lương
- \* Kiểm tra

### **Bài 7: Kế toán mua hàng và công nợ phải trả**

*Thời gian: 06 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được nguyên tắc hạch toán
- Giải thích được mô hình hoạt động mua hàng
- Trình bày được sơ đồ hạch toán kế toán mua hàng
- Làm được bài tập trên phần mềm kế toán

- Nghiêm túc khi nghiên cứu
- Chăm thận, chính xác trong luyện tập
- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính

*Nội dung:*

1. Nguyên tắc hạch toán
2. Mô hình hóa hoạt động kế toán mua hàng và công nợ phải trả
3. Sơ đồ hạch toán kế toán mua hàng và công nợ phải trả

### **Bài 8: Kế toán bán hàng và công nợ phải thu**

*Thời gian: 06 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được nguyên tắc hạch toán
- Giải thích được mô hình hoạt động bán hàng
- Trình bày được sơ đồ hạch toán kế toán bán hàng
- Làm được bài tập trên phần mềm kế toán
- Nghiêm túc khi nghiên cứu
- Chăm thận, chính xác trong luyện tập
- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính

*Nội dung:*

1. Nguyên tắc hạch toán
  2. Mô hình hóa hoạt động kế toán bán hàng và công nợ phải thu
  3. Sơ đồ hạch toán kế toán bán hàng và công nợ phải thu
- \* Kiểm tra

### **Bài 9: Kế toán thuế**

*Thời gian: 06 giờ*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được nguyên tắc hạch toán
- Giải thích được mô hình hóa hoạt động thuế
- Trình bày được sơ đồ hạch toán kế toán thuế
- Làm được bài tập trên phần mềm kế toán
- Nghiêm túc khi nghiên cứu
- Chăm thận, chính xác trong luyện tập
- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính

*Nội dung:*

1. Nguyên tắc hạch toán
2. Mô hình hóa hoạt động kế toán thuế

### 3. Sơ đồ hạch toán kế toán thuế

## **Bài 10: Kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính**

*Thời gian: 06 giờ*

### *Mục tiêu:*

- Trình bày được nhiệm vụ của kế toán tổng hợp
- Giải thích được mô hình hoạt động kế toán tổng hợp
- Trình bày được sơ đồ hạch toán kế toán tổng hợp
- Làm được bài tập trên phần mềm kế toán
- Nghiêm túc khi nghiên cứu
- Chăm thận, chính xác trong luyện tập
- Tuân thủ theo đúng chế độ tài chính

### *Nội dung:*

1. Nhiệm vụ kế toán tổng hợp
2. Mô hình hóa hoạt động kế toán tổng hợp
3. Sơ đồ hạch toán kế toán tổng hợp
4. Kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính

\* Kiểm tra

### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học thực hành tin học kế toán
2. Trang thiết bị, máy móc
  - Máy tính, máy chiếu projecto
  - Máy in
  - Giấy in
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu
  - Giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác
  - Phần mềm kế toán
  - Bài tập thực hành
4. Các điều kiện khác: Phòng học, đi thực tế tại các công ty

### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:
  - Kiến thức:
    - + Giải thích được mô hình hoạt động của phần mềm kế toán
    - + Trình bày được các bước tiến hành mở sổ kế toán
    - + Trình bày được việc lưu trữ và bảo quản sổ kế toán trên máy vi tính
    - + Trình bày được sơ đồ hạch toán kế toán tổng hợp
  - Kỹ năng:

- + Nhập được số dư ban đầu
- + Khóa được sổ kế toán cuối kỳ
- + Làm được bài tập trên phần mềm kế toán
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm tại các doanh nghiệp.

## 2. Phương pháp:

- Kiểm tra thao tác thực hành trên máy tính, bài tự luận hoặc trắc nghiệm trong quá trình thực hiện các bài học. Cách tính điểm theo quy chế hiện hành.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun đào tạo được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, xây dựng các bài thực hành cụ thể theo nội dung của từng chương, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- Đối với người học: Đọc trước tài liệu, làm bài tập được giao, tham gia hoạt động nhóm, có thái độ học tập tích cực.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Ứng dụng kế toán trên các phần mềm kế toán

4. Tài liệu cần tham khảo:

[1] Giáo trình tin học kế toán – Trường Cao đẳng Nghề Cơ điện Hà Nội

[2] Hướng dẫn sử dụng phần mềm kế toán MISA 7.9, MISA SME.NET 2010, 2015, 2016...

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun:** Thực tập nghề nghiệp

**Mã mô đun:** MĐ 25

**Thời gian thực hiện mô đun:** 320 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 300 giờ; Kiểm tra: 05 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

- Vị trí: là mô đun chuyên môn được học sau khi học xong các mô đun chuyên môn; Là cơ sở để người học thực hiện tốt kỳ thực tập tốt nghiệp cuối khóa.

- Tính chất: Thông qua đợt trải nghiệm thực tế, sinh viên tiếp cận với thực tiễn công tác kế toán tài chính tại doanh nghiệp theo các ngành nghề kinh doanh. Nâng cao nhận thức về chuyên môn nghiệp vụ, thực tập thành thạo kỹ năng thực hành các công việc kế toán, để sau khi tốt nghiệp có khả năng tay nghề vững trong thực hiện công tác kế toán tại các doanh nghiệp.

## II. Mục tiêu mô đun:

### - Về kiến thức:

- + Khái quát được hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp
- + Khái quát được tình hình tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp

### - Về kỹ năng:

- + Tiếp cận và thực hiện được kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn
  - + Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng thực hành kế toán vào công việc thực tiễn tại cơ sở
  - + Vận dụng được kỹ năng nghề trong thực hiện các phần mềm kế toán.
  - + Tổ chức được công tác kế toán công tác kế toán phù hợp từng loại hình doanh nghiệp
  - + Lập, kiểm tra, phân loại, xử lý chính xác chứng từ kế toán;
  - + Sử dụng thành thạo chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp trên 4 hình thức ghi sổ kế toán;
  - + Lập đúng các báo cáo tài chính theo quy định
  - + Sử dụng thành thạo các phần mềm kế toán vào thực tiễn công tác kế toán.
  - + Kiểm tra, đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp
- ### - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
- + Có tinh thần trách nhiệm trong học tập
  - + Có thái độ học tập nghiêm túc
  - + Tuân thủ quy định của luật kế toán

## III. Nội dung mô đun:

### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên bài trong mô đun  | Thời gian (giờ) |           |            |           |
|-------|-----------------------|-----------------|-----------|------------|-----------|
|       |                       | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành  | Kiểm tra  |
| 1     | Thực tập cơ bản       | 100             | 5         | 95         |           |
| 2     | Thực tập kế toán viên | 220             | 10        | 200        | 05        |
|       | <b>Cộng</b>           | <b>320</b>      | <b>15</b> | <b>295</b> | <b>05</b> |

### 2. Nội dung chi tiết:

#### Bài 1: Thực tập cơ bản

Thời gian: 100 giờ

#### Mục tiêu:

- Tiếp cận được hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán tại cơ sở
- Tiếp cận được công tác kế toán theo từng lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp theo từng phân hệ kế toán

- Tuân thủ quy định của luật kế toán, nghiêm túc trung nghiên cứu

*Nội dung:*

1. Tìm hiểu quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh theo lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp
  2. Tìm hiểu về công tác kế toán trong doanh nghiệp theo lĩnh vực kinh doanh
- Kế toán trong doanh nghiệp sản xuất  
Kế toán trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ  
Kế toán trong doanh nghiệp xây lắp

## **Bài 2: Thực tập kế toán viên**

*Thời gian: 215 giờ*

*Mục tiêu:*

- Tổ chức được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp
- Tiếp cận được với công tác kế toán tài chính tại các doanh nghiệp, từ đó nâng cao kiến thức và kỹ năng nghề
- Thực hành thành thạo được các nghiệp vụ kế toán tài chính của doanh nghiệp
- Hoạt động được theo nhóm làm công tác kế toán tại cơ sở
- Tuân thủ quy định của luật kế toán, nghiêm túc trung nghiên cứu

*Nội dung:*

1. Tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp
  2. Trình tự ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp
  3. Lựa chọn hệ thống tài khoản kế toán
  4. Ghi sổ kế toán
- Thực hiện kế toán trong doanh nghiệp sản xuất
  - Thực hiện kế toán trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ
5. Viết báo cáo trải nghiệm thực tế

### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

- Địa điểm thực tập tại các doanh nghiệp
- Phân nhóm thực tập
- Quyết định thực hành nghề nghiệp của Hiệu trưởng
- Nội dung thực tập;
- Tổ chức bốc thăm chuyên đề

### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

- Được đánh giá theo báo cáo thực hành nghề nghiệp
- Tổ chức vấn đáp theo nội dung báo cáo trải nghiệm thực tế

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1. *Phạm vi áp dụng mô đun:* Chương trình mô đun đào tạo được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng.

2. *Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:*

- Hình thức giảng dạy chính của mô đun: Giáo viên hướng dẫn phân thực tập cơ bản, người học thực hiện thực tập công tác kế toán viên tại cơ sở theo chuyên đề đã được lựa chọn có sự chỉ đạo và hướng dẫn thường xuyên của giáo viên

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng nội dung của đề cương, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

3. *Những trọng tâm chương trình mô đun cần chú ý:*

- Thực tập kế toán theo từng phân hệ kế toán theo từng loại hình kinh doanh của doanh nghiệp

4. *Tài liệu cần tham khảo:*

[1] Bộ Tài chính - *Hệ thống kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp, quyển 2*, NXB Tài chính năm 2006,

[2] *Thông tư 244* tháng 12/2010 - Bộ tài chính

[3] *Thông tư 200* tháng 12/2014

[4] *Thông tư 133* tháng 8/2016

[5] PGS.TS. Nguyễn Văn Công - *Kế toán doanh nghiệp, lý thuyết - bài tập mẫu*, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân năm 2006

[6] *Hướng dẫn thực hành kế toán theo các hình thức ghi sổ*, NXB Thống kê Hà Nội năm 2002